

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 10 năm 2021

DANH SÁCH THÍ SINH ĐƯỢC DUYỆT ĐỦ HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ THI TUYỂN SINH CHUYÊN KHOA CẤP I NĂM 2021

STT	Mã hồ sơ	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Hệ đào tạo	Chuyên ngành	Đơn vị công tác
1	21.00809	Nguyễn Thị Anh Thư	Nữ	02/01/1990	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Chăm sóc giảm nhẹ.	Bệnh Viện Mỹ Đức Phú Nhuận
2	21.02564	Lê Nguyễn Trường An	Nam	11/06/1994	Bình Dương	Kinh	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh Viện Đa Khoa Châu Thành - Nam Tân Uyên
3	21.02074	Lê Tuấn Anh	Nam	14/09/1993	Hà Tĩnh	Kinh	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Long Khánh
4	21.02300	Nguyễn Thế Anh	Nam	28/05/1987	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Hóc Môn
5	21.02600	Nguyễn Thị Phương Anh	Nữ	27/08/1992	Quảng Trị	Kinh	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Triệu Hải
6	21.01790	Trần Thị Lan Anh	Nữ	14/3/1982	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Phòng Khám Đa Khoa Quốc Tế An Phú
7	21.01960	Lưu Thị Mỹ Ánh	Nữ	17/6/1978	Đồng Nai	Kinh	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh Viện Quân Dân Y Miền Đông
8	21.02527	Trần Quang Bách	Nam	23/04/1993	Ninh Bình	Kinh	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Phòng Khám Đa Khoa Hoàng Tiến Dũng
9	21.01077	Trần Quốc Bảo	Nam	20/07/1989	Gia Lai	Kinh	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh Viện Thành Phố Thủ Đức
10	21.01230	Lưu Thị Ngọc Bích	Nữ	18-09-1990	Bến Tre	Kinh	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Phòng Khám Đa Khoa Tâm Bình An
11	21.01705	Nguyễn Đức Thái Bình	Nam	04/07/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh Viện Đa Khoa Tây Ninh
12	21.01420	Nguyễn Thị Cam	Nữ	15/07/1975	Tây Ninh	Kinh	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Công Ty TNHH Dịch Vụ Y Tế Phòng Khám Đa Khoa Suối Nghệ
13	21.03057	Phạm Thị Chinh	Nữ	13/09/1993	Hà Tĩnh	Kinh	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh Viện Đa Khoa Đồng Nai
14	21.03233	Nguyễn Thị Kim Cương	Nữ	12/06/1992	Quảng Ngãi	Kinh	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Phòng Khám Đa Khoa Sinh Hậu
15	21.01789	Lê Văn Cường	Nam	20/09/1974	Thanh Hóa	Kinh	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Trung Tâm Y Tế Huyện Trảng Bom
16	21.00204	Ngô Đức Cường	Nam	16/03/1987	Cà Mau	Kinh	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh Viện Đa Khoa Cà Mau
17	21.00607	Lê Trọng Đại	Nam	01/6/1990	Thanh Hóa	Kinh	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh Viện Đại Học Y Dược Shing Mark
18	21.03891	Trương Thị Mộng Đào	Nữ	20/06/1982	Bình Phước	Kinh	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Phòng Khám Đa Khoa Sóng Thần
19	21.03765	Nguyễn Thế Đạo	Nam	25/12/1988	Đắk Lắk	Kinh	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Công Ty TNHH MTV Phòng Khám Đa Khoa Tâm Việt Phước Bình
20	21.02378	Nguyễn Thị Diễm	Nữ	13/10/1988	Bình Dương	Kinh	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Trung Tâm Y Tế Thị Xã Bến Cát
21	21.02416	Nguyễn Thị Diễm	Nữ	13/03/1992	Tiền Giang	Kinh	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh Viện Bình Tân
22	21.01498	Đỗ Thị Kim Diệu	Nữ	09/04/1991	Bến Tre	Kinh	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh Viện Nguyễn Đình Chiểu
23	21.03568	Lê Thành Đoàn	Nam	03/12/1982	Tiền Giang	Kinh	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh Viện Nguyễn Trãi

STT	Mã hồ sơ	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Hệ đào tạo	Chuyên ngành	Đơn vị công tác
24	21.01953	Lai Việt Đức	Nam	06/07/1991	Trà Vinh	Kinh	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Công Ty TNHH Bệnh Viện Quốc Tế Doctor Khoa
25	21.00064	Hoàng Thị Phương Dung	Nữ	17/08/1988	Lâm Đồng	Kinh	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Phòng Khám Đa Khoa Sài Gòn - Bảo Lộc
26	21.01934	Nguyễn Thị Thùy Dung	Nữ	25/05/1989	Thừa Thiên Huế	Kinh	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh Viện Phụ Sản Nhi Đà Nẵng
27	21.01676	Phạm Bá Dương	Nam	04/12/1992	Đắk Lắk	Kinh	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Công Ty TNHH MTV Viện Gút
28	21.00255	Lâm Đình Duy	Nam	04/01/1979	Nam Định	Kinh	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Trạm Y Tế Đông Hòa - Trung Tâm Y Tế Thành Phố Dĩ An
29	21.02991	Tăng Dệch Gi	Nam	26/05/1991	Lâm Đồng	Hoa	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh Viện Nhi Lâm Đồng
30	21.01444	Liêu Hoài Giang	Nữ	07/04/1993	Long An	Kinh	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Hậu Nghĩa
31	21.02842	Nguyễn Nhuệ Giang	Nam	14/04/1986	Kon Tum	Xơ Đăng	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Công Ty TNHH MTV Bệnh Viện Gia Nghĩa
32	21.02561	Ngô Minh Giới	Nam	15/10/1984	Bạc Liêu	Kinh	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Trung Tâm Y Tế Thị Xã Giá Rai
33	21.01079	Nguyễn Thị Thu Hà	Nữ	15/07/1976	Đồng Tháp	Kinh	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh Viện Thành Phố Thủ Đức
34	21.01261	Nguyễn Văn Hà	Nam	10/10/1975	Quảng Ngãi	Kinh	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Trung Tâm Y Tế Phước Long
35	21.01061	Trương Ngọc Phương Hà	Nữ	16/04/1990	Đắk Nông	Kinh	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Phòng Khám Đa Khoa Hồng Phúc Sài Gòn
36	21.02704	Nông Thị Hiền	Nữ	29/12/1992	Đắk Lắk	Tày	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh Viện Đa Khoa Thống Nhất - Đồng Nai
37	21.03901	Trần Thị Bích Hiền	Nữ	05/05/1994	Hà Giang	Kinh	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Phòng Khám Đa Khoa Medic Gia Lai
38	21.00929	Lành Văn Hiếu	Nam	26/01/1990	Lâm Đồng	Tày	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Trung Tâm Y Tế Thành Phố Bảo Lộc
39	21.02204	Nguyễn Thị Hồng	Nữ	16/02/1986	Thanh Hóa	Kinh	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh Viện Âu Cơ
40	21.02794	Phan Thị Hồng	Nữ	27/10/1988	Hà Tĩnh	Kinh	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh Viện Đa Khoa Thống Nhất - Đồng Nai
41	21.00751	Hoàng Thị Huệ	Nữ	29/07/1991	Bắc Giang	Hoa	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Trung Tâm Y Tế Huyện Đắk R'lấp
42	21.01356	Đinh Viết Hùng	Nam	25/03/1981	Nghệ An	Kinh	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Trường Quân Sự Quân Khu 7
43	21.03113	Hồ Thị Giáng Hương	Nữ	09/01/1993	Quảng Trị	Kinh	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh Viện Bình Dân
44	21.00407	Ksor Hương	Nữ	23/03/1988	Gia Lai	Gia Rai	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Trung Tâm Y Tế Thị Xã Ayunpa
45	21.00542	Y Hùng Bon Jố Ju	Nam	27/03/1986	Đắk Nông	Mnông	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Phòng Khám Đa Khoa Hồng Phúc Sài Gòn
46	21.03237	Tiêu Kim Kha	Nam	11/08/1991	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh Viện Nhi Đồng Thành Phố
47	21.02160	Trần Sơn Kha	Nam	29/07/1984	Sóc Trăng	Khmer	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Phòng Khám Đa Khoa Việt Anh
48	21.01957	Nguyễn Thị Kiều Khanh	Nữ	15/05/1988	Tiền Giang	Kinh	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh Viện Quận Tân Phú
49	21.00053	Võ Thuỳ Khanh	Nữ	07/10/1991	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh Viện Ung Bướu Thành Phố Hồ Chí Minh
50	21.01848	Lâm Kim Khôi	Nam	20/07/1985	Tiền Giang	Kinh	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh Viện Đa Khoa Trung Tâm Tiền Giang
51	21.02192	Hoàng Trung Kiên	Nam	20/11/1993	Quảng Trị	Kinh	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Long Khánh

STT	Mã hồ sơ	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Hệ đào tạo	Chuyên ngành	Đơn vị công tác
52	21.01662	Phan Tuấn Kiệt	Nam	01/02/1993	Quảng Nam	Kinh	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh Viện Đa Khoa Quảng Nam
53	21.01764	Đặng Xuân Kỳ	Nam	22/04/1992	Bình Định	Kinh	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Công Ty TNHH Phòng Khám Đa Khoa Nguyễn An Phúc
54	21.00726	Ngô Thị Bích Lan	Nữ	20/02/1990	Khánh Hòa	Kinh	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Công Ty TNHH Phòng Khám Đa Khoa Thịnh Phước
55	21.03689	Ngô Thị Thùy Liên	Nữ	24/07/1990	Lâm Đồng	Kinh	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Công Ty Cổ Phần Phòng Khám Đa Khoa Ái Nghĩa Đồng Khởi
56	21.02826	Nguyễn Thị Liên	Nữ	28/08/1991	Đắk Nông	Kinh	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Công Ty TNHH MTV Bệnh Viện Gia Nghĩa
57	21.03036	Lê Phước Lộc	Nam	07/12/1991	Long An	Kinh	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Trung Tâm Y Tế Vĩnh Hưng
58	21.00846	Vũ Thị Lợi	Nữ	10/08/1994	Đắk Lắk	Kinh	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Công Ty TNHH MTV Bệnh Viện Đa Khoa Sài Gòn Bàu Bàng
59	21.00236	Nguyễn Thị Minh	Nữ	04/11/1991	Bắc Giang	Kinh	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh Viện Trung Ương Thái Nguyên
60	21.00958	Võ Thanh Minh	Nam	17/04/1974	Long An	Kinh	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh Viện Lê Văn Thịnh
61	21.02666	Trần Thị Hoàng Mỹ	Nữ	21/02/1989	Kon Tum	Kinh	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh Viện Đà Nẵng
62	21.00795	Vũ Hoàng Nam	Nam	08/10/1992	Gia Lai	Kinh	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Phòng Khám Đa Khoa Việt Phước
63	21.00251	Lê Thị Như Ngọc	Nữ	26/06/1993	Đắk Lắk	Kinh	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Trung Tâm Y Tế Quận Phú Nhuận
64	21.01173	Phạm Thị Thanh Ngọc	Nữ	03/01/1979	Phú Yên	Kinh	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Trung Tâm Chăm Sóc Sức Khỏe Cán Bộ - Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Phú Yên
65	21.01651	Nguyễn Đức Nhân	Nam	21/02/1994	Tiền Giang	Kinh	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh Viện Đa Khoa Trung Tâm Tiền Giang
66	21.00828	Lý Minh Nhật	Nam	11/09/1992	Tiền Giang	Kinh	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh Viện Quận 7
67	21.01509	Lê Thị Xuân Nhi	Nữ	15/03/1993	Thừa Thiên Huế	Kinh	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh Viện Đa Khoa Đồng Nai
68	21.03550	Trần Thị Hồng Nhi	Nữ	10/09/1993	Đắk Lắk	Kinh	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh Viện Đa Khoa Hoà Bình - Đắk Lắk
69	21.02018	Đỗ An Nhiên	Nữ	08/04/1988	Lâm Đồng	Kinh	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Lâm Đồng
70	21.01272	Nguyễn Thị Kiều Nhung	Nữ	24/04/1994	Phú Yên	Kinh	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Phú Yên
71	21.03065	Trần Thị Tuyết Nhung	Nữ	15/01/1993	Quảng Nam	Kinh	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh Viện Đa Khoa Đồng Nai
72	21.03053	Neáng Sóc Sa Ni	Nữ	25/11/1990	An Giang	Khmer	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Phòng Khám Đa Khoa Bắc Sài Gòn
73	21.00191	Quách Tô Ny	Nam	01/10/1989	Cà Mau	Kinh	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh Viện Phụ Sản Thành Phố Cần Thơ
74	21.01190	Đặng Thị Oanh	Nữ	06/10/1989	Đắk Nông	Kinh	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh Viện Đa Khoa Đồng Nai
75	21.02959	Phan Thị Minh Oanh	Nữ	02/02/1990	Gia Lai	Kinh	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Gia Lai
76	21.03801	Trần Phong	Nam	23/11/1993	Đắk Lắk	Kinh	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Trung Tâm Y Tế Huyện Krông Buk
77	21.00645	Trương Hoài Phong	Nam	15/05/1984	Cà Mau	Kinh	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Công Ty TNHH Thành Lợi - Phòng Khám Đa Khoa Thành Lợi
78	21.01409	Trần Song Long Phụng	Nam	05/11/1992	Đắk Lắk	Kinh	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh Viện Đa Khoa Vùng Tây Nguyên

STT	Mã hồ sơ	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Hệ đào tạo	Chuyên ngành	Đơn vị công tác
79	21.03726	Lê Duy Phước	Nam	03/06/1991	Đắk Lắk	Kinh	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Bệnh Viện Xuyên Á - Tp. HCM
80	21.00597	Trần Hữu Quang	Nam	03/02/1994	Đắk Lắk	Kinh	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Trung Tâm Y Tế Huyện Krông Pắc
81	21.02116	Mai Văn Quy	Nam	06/04/1991	Bình Thuận	Kinh	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Bình Thuận
82	21.02955	Nguyễn Huỳnh Tú Quyên	Nữ	30/08/1989	Tây Ninh	Kinh	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Trung Tâm Y Tế Bến Cầu
83	21.02439	Nguyễn Lê Thanh Quyên	Nữ	26/09/1989	Khánh Hòa	Kinh	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Khánh Hoà
84	21.01325	Lê Hoàng Quỳnh	Nữ	01/09/1992	Quảng Ngãi	Kinh	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Công Ty TNHH Phát Triển Y Tế Tâm Phúc
85	21.02989	Hoàng Thanh Sơn	Nam	18/8/1987	Gia Lai	Kinh	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Công Ty Cổ Phần Bệnh Viện Mỹ Hạnh
86	21.00551	Văn Hải Sơn	Nam	05/05/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh Viện Phạm Ngọc Thạch
87	21.02291	Nguyễn Thị Tuyết Sương	Nữ	01/01/1974	Kon Tum	Mường	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Phòng Khám Đa Khoa Suối Nghệ
88	21.00967	Thái Công Tạo	Nam	18/10/1994	Cần Thơ	Kinh	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Phòng Khám Đa Khoa Thiên Tâm
89	21.02963	Đặng Quốc Thái	Nam	30/06/1989	Long An	Kinh	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Phòng Khám Đa Khoa Sài Gòn Vĩnh Phú
90	21.02792	Nguyễn Thị Hồng Thắm	Nữ	20/05/1990	Quảng Trị	Kinh	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Công Ty TNHH Bệnh Viện Quốc Tế Bình An
91	21.02732	Lê Văn Thắng	Nam	10/03/1987	Hà Tĩnh	Kinh	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh Viện Lê Lợi
92	21.02318	Vũ Duy Thắng	Nam	10/10/1992	Ninh Thuận	Kinh	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Phòng Khám Đa Khoa Vạn Thành Sài Gòn
93	21.00819	Trần Thiện Thanh	Nam	27/10/1983	Bình Dương	Kinh	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Trung Tâm Kiểm Soát Bệnh Tật Bình Dương
94	21.02246	Đặng Ngọc Thành	Nam	13/11/1991	Vĩnh Long	Kinh	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Phòng Khám Đa Khoa Quốc Tế An Phú
95	21.01415	Nông Thị Thi	Nữ	04/03/1989	Gia Lai	Tày	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh Viện Nhi Gia Lai
96	21.02141	Phan Thị Nhã Thi	Nữ	12/02/1991	Đắk Nông	Kinh	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh Viện Đa Khoa Vùng Tây Nguyên
97	21.01947	Hồ Trí Thông	Nam	23/08/1993	Trà Vinh	Kinh	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh Viện Đa Khoa Trà Vinh
98	21.00952	Đỗ Hữu Thống	Nam	01/01/1991	Đồng Nai	Kinh	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Công Ty TNHH Phòng Khám Đa Khoa Việt Hương
99	21.00051	Nguyễn Ngọc Thu	Nam	24/05/1994	Kon Tum	Kinh	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Trung Tâm Y Tế Huyện Cẩm Mỹ
100	21.02551	Nguyễn Tấn Thủ	Nam	09/07/1993	Cà Mau	Kinh	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Công Ty TNHH Phòng Khám Đa Khoa Thịnh Phước
101	21.02189	Lê Thị Anh Thư	Nữ	07/04/1994	An Giang	Kinh	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Phòng Khám Đa Khoa Hoàn Hảo
102	21.01335	Lê Vũ Thuận	Nam	16/04/1991	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh Viện Nhi Đồng Thành Phố
103	21.02696	Nguyễn Thị Ý Thuận	Nữ	02/02/1988	Bình Thuận	Kinh	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Trung Tâm Y Tế Huyện Tuy Phong
104	21.01592	Lý Công Thức	Nam	18/05/1987	Tuyên Quang	Dao	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh Viện Đa Khoa Xuyên Á
105	21.01828	Trần Đức Thương	Nam	30/04/1990	Cần Thơ	Kinh	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Phòng Khám Đa Khoa Mekomed-Cửu Long

STT	Mã hồ sơ	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Hệ đào tạo	Chuyên ngành	Đơn vị công tác
106	21.00056	Trần Thị Minh Thương	Nữ	14/06/1992	Quảng Ngãi	Kinh	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh Viện Đại Học Y Dược Shing Mark
107	21.01175	Huỳnh Quốc Tiến	Nam	18/07/1982	Đồng Tháp	Kinh	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Phòng Khám Đa Khoa Hoàn Hảo
108	21.03787	Võ Tô Chánh Tín	Nam	04/01/1989	Đắk Lắk	Kinh	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh Viện Đa Khoa Thị Xã Buôn Hồ
109	21.01393	Nguyễn Đức Tinh	Nam	03/11/1989	Thái Bình	Kinh	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh Viên Quân Y 175
110	21.00099	Choong Thị Thuý Trà	Nữ	02/11/1988	Kon Tum	Giê-Triêng	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Trung Tâm Y Tế Sa Thầy
111	21.01754	Khổng Hồ Bảo Trâm	Nữ	06/09/1993	Bến Tre	Kinh	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh Viện Đa Khoa Minh Đức
112	21.02464	Nguyễn Thị Mỹ Trang	Nữ	01/06/1992	Tây Ninh	Kinh	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh Viện Thống Nhất
113	21.03234	Phan Thị Huyền Trang	Nữ	17/07/1991	Thừa Thiên Huế	Kinh	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh Viện Nhi Đồng 2
114	21.00737	Đặng Thị Tuyết Trinh	Nữ	20/08/1988	Kon Tum	Kinh	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh Viện Phụ Sản Âu Cơ Đồng Nai
115	21.02866	Trần Thị Trinh	Nữ	19/08/1993	Đắk Lắk	Kinh	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Công Ty TNHH Phòng Khám Đa Khoa Phúc Trạch
116	21.02156	Phạm Quốc Trịnh	Nam	20/10/1989	Đồng Nai	Kinh	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Phòng Khám Đa Khoa Bình An
117	21.01129	Phạm Ngọc Thụy Trúc	Nữ	25/09/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh Viện Quận Tân Bình
118	21.00117	Phạm Viết Trung	Nam	15/05/1983	Vĩnh Long	Kinh	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh Viện Đa Khoa Vĩnh Long
119	21.02870	Biện Minh Tuệ	Nam	26/11/1993	Phú Yên	Kinh	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh Viện Đa Khoa Quốc Tế Becamex
120	21.03119	Trịnh Sơn Tùng	Nam	08/10/1991	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Công Ty TNHH Dịch Vụ Y Tế Trung Dũng
121	21.03056	Thuận Thị Thanh Tuyền	Nữ	27/11/1991	Ninh Thuận	Chăm	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Trung Tâm Y Tế Huyện Ninh Phước
122	21.02315	Bùi Tuấn Uy	Nam	11/06/1991	Hà Tây	Kinh	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Trung Tâm Y Tế Đà Lạt
123	21.01877	Đinh Thị Vân	Nữ	10/12/1991	Nghệ An	Kinh	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh Viện Đa Khoa Thành Phố Vinh
124	21.03251	Đỗ Thị Hải Vân	Nữ	01/11/1986	Đà Nẵng	Kinh	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Phòng Khám Đa Khoa Hương Phúc
125	21.01771	Phan Thị Hồng Vân	Nữ	18/09/1987	Bến Tre	Kinh	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh Viện Bệnh Nhiệt Đới
126	21.00084	Phan Thị Thuỷ Vân	Nữ	20/11/1994	Hà Tĩnh	Kinh	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh Viện Đa Khoa Vĩnh Đức
127	21.00125	Ứng Bội Thùy Vân	Nữ	18/05/1989	Bình Thuận	Hoa	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Công Ty TNHH Phòng Khám Đa Khoa An Lộc
128	21.01989	Võ Phi Vân	Nam	18/11/1986	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh Viện Quận Tân Phú
129	21.02174	Hồ Thị Tường Vi	Nữ	12/10/1992	Đắk Nông	Kinh	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh Viện Đa Khoa Xuyên Á
130	21.00145	Hoàng Quốc Vĩnh	Nam	04/11/1986	Gia Lai	Kinh	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Chi Cục Dân Số - Kế Hoạch Hóa Gia Đình - Gia Lai
131	21.01793	Nguyễn Hồng Vũ	Nam	16/05/1990	Thanh Hóa	Kinh	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh Viện Quân Y 175
132	21.02563	Võ Minh Vũ	Nam	12/02/1993	Cần Thơ	Kinh	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh Viện Nhi Đồng Cần Thơ
133	21.00450	Nguyễn Thị Ngọc Xuân	Nữ	18/11/1992	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh Viện Quận 8
134	21.00295	Hồ Mỹ Xuyên	Nữ	10/03/1993	An Giang	Kinh	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh Viện Sản Nhi An Giang
135	21.03388	Nguyễn Thị Kim YẾN	Nữ	25/04/1993	Bạc Liêu	Kinh	CKI	Chẩn đoán hình ảnh.	Công Ty TNHH Phòng Khám Đa Khoa Bạch Đằng

STT	Mã hồ sơ	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Hệ đào tạo	Chuyên ngành	Đơn vị công tác
136	21.01682	Nguyễn Thị Mộng Giao	Nữ	01/01/1980	Sóc Trăng	Kinh	CKI	Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm TW 25
137	21.01241	Lê Thục Linh	Nữ	01/11/1977	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm TW 25
138	21.01980	Nguyễn Phương Anh	Nữ	04/10/1988	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Da liễu.	Công Ty TNHH Minh Sơn Medical - Trung Tâm Y Khoa Hồng Lạc
139	21.01116	Phạm Nguyễn Trâm Anh	Nữ	10/06/1994	Quảng Nam	Kinh	CKI	Da liễu.	Bệnh Viện Đa Khoa Xuyên Á - Vĩnh Long
140	21.01431	Thái Đào Tú Anh	Nữ	17/07/1993	Đồng Tháp	Kinh	CKI	Da liễu.	Bệnh Viện Da Liễu Thành Phố Cần Thơ
141	21.00747	Trương Thị Phương Anh	Nữ	14/03/1993	Đắk Lắk	Kinh	CKI	Da liễu.	Bệnh Viện Chuyên Khoa PTTM Korean Star
142	21.02395	Nguyễn Thái Bình	Nam	21/04/1992	Ninh Thuận	Kinh	CKI	Da liễu.	Phòng Khám Đa Khoa Sóng Thần
143	21.00372	Kiên Thị Bích Châu	Nữ	29/04/1988	Trà Vinh	Khmer	CKI	Da liễu.	Công Ty TNHH Y Khoa Hoàng Anh Dũng - Phòng Khám Đa Khoa Anh Dũng 2
144	21.00537	Trần Văn Cong	Nam	01/11/1991	Đắk Lắk	Kinh	CKI	Da liễu.	Bệnh Viện Đa Khoa Thành Phố Buôn Ma Thuột
145	21.00482	Hoàng Thị Cúc	Nữ	26/05/1987	Cao Bằng	Tày	CKI	Da liễu.	Công Ty TNHH Phòng Khám Đa Khám Việt Mỹ Sài Gòn
146	21.02722	Huỳnh Thị Kiều Diễm	Nữ	16/02/1992	Kiên Giang	Kinh	CKI	Da liễu.	Bệnh Viện Da Liễu Thành Phố Cần Thơ
147	21.01438	Huỳnh Ngọc Diễm	Nữ	04/11/1989	Long An	Kinh	CKI	Da liễu.	Bệnh Viên Đa Khoa Khu Vực Hậu Nghĩa
148	21.00715	Hứa Văn Dương	Nam	28/12/1987	Bình Phước	Nùng	CKI	Da liễu.	Công Ty TNHH Bệnh Viện Đa Khoa Medic
149	21.01833	Trần Lương Khánh Dương	Nữ	27/10/1980	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Da liễu.	Phòng Khám Đa Khoa Vũ Cao
150	21.01587	Nguyễn Thị Thu Hằng	Nữ	15/9/1989	Long An	Kinh	CKI	Da liễu.	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Hậu Nghĩa
151	21.01631	Hà Thị Hạnh	Nữ	28/04/1986	Thanh Hóa	Thái	CKI	Da liễu.	Phòng Khám Đa Khoa Hương Phúc
152	21.02402	Lê Thị Hồng Hạnh	Nữ	01/12/1979	Đồng Nai	Kinh	CKI	Da liễu.	Cong Ty TNHH Triệu Duy Anh - Phòng Khám Đa Khoa Đông Tây
153	21.00400	Mang Diệu Hiền	Nữ	12/06/1988	Tây Ninh	Kinh	CKI	Da liễu.	Bệnh Viện Đa Khoa Tây Ninh
154	21.02553	Thái Hiền	Nữ	04/11/1986	Đồng Tháp	Kinh	CKI	Da liễu.	Phòng Khám Đa Khoa Chất Lượng Cao Sài Gòn Kiến Tường
155	21.03226	Nguyễn Hoàng Hiệp	Nam	16/04/1993	Cần Thơ	Kinh	CKI	Da liễu.	Công Ty TNHH MD Medical Doctor Spa
156	21.03236	Cao Hoàng Hữu Hiếu	Nam	23/09/1991	Đồng Nai	Kinh	CKI	Da liễu.	Phòng Khám Đa Khoa Việt Hương
157	21.02411	Phạm Nguyễn Ngọc Hiếu	Nữ	02/04/1991	Tiền Giang	Kinh	CKI	Da liễu.	Bệnh Viện Đa Khoa Trung Tâm Tiền Giang

STT	Mã hồ sơ	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Hệ đào tạo	Chuyên ngành	Đơn vị công tác
158	21.00067	Nguyễn Duy Hoạt	Nam	26/04/1985	Nghệ An	Kinh	CKI	Da liễu.	Phong Khám Đa Khoa Hưng Hoà Phát
159	21.03644	Vì Thị Hồng	Nữ	22/11/1991	Đắk Lắk	Thái	CKI	Da liễu.	Phòng Khám Tâm Phúc Đắk Mil
160	21.01991	Nguyễn Thị Huệ	Nữ	20/02/1991	Thái Bình	Kinh	CKI	Da liễu.	Bệnh Viện Đa Khoa Vũ Thư
161	21.00621	Phạm Thị Huyền	Nữ	05/02/1990	Thanh Hóa	Kinh	CKI	Da liễu.	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Bình Dương
162	21.00756	Nguyễn Đình Minh Khánh	Nam	02/09/1993	Thừa Thiên Huế	Kinh	CKI	Da liễu.	Bệnh Viện Phong- Da Liễu Tỉnh Thừa Thiên Huế
163	21.00111	Nguyễn Bích Khê	Nữ	11/04/1987	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Da liễu.	Công Ty TNHH Phòng Khám Y Dược Hồng Phúc
164	21.01194	Nguyễn Thị Khuyên	Nữ	10/06/1992	Hưng Yên	Kinh	CKI	Da liễu.	Công Ty TNHH Phòng Khám Đa Khoa Việt Mỹ Sài Gòn
165	21.01961	Trần Thị Kiều	Nữ	14/11/1980	Long An	Kinh	CKI	Da liễu.	Bệnh Viện Lê Lợi
166	21.02537	Tạ Ngọc Lan	Nữ	03/09/1988	Tây Ninh	Kinh	CKI	Da liễu.	Trung Tâm Y Tế Thành Phố Tây Ninh
167	21.01717	Hồ Thị Trúc Linh	Nữ	13/04/1993	Đồng Tháp	Kinh	CKI	Da liễu.	Bệnh Viện Đa Khoa Tâm Trí Đồng Tháp
168	21.01986	Nguyễn Quỳnh Linh	Nữ	14/06/1992	Lâm Đồng	Kinh	CKI	Da liễu.	Bệnh Viện Đa Khoa Xuyên Á
169	21.01598	Nguyễn Thị Thùy Linh	Nữ	17/05/1992	Nghệ An	Kinh	CKI	Da liễu.	Bệnh Viện Quận 11
170	21.00690	Nguyễn Thị Thùy Linh	Nữ	28/7/1994	Quảng Nam	Kinh	CKI	Da liễu.	Công Ty Cổ Phần Bệnh Viện Đa Khoa Vĩnh Đức
171	21.02337	Nguyễn Thùy Linh	Nữ	17/11/1992	Long An	Kinh	CKI	Da liễu.	Phòng Khám Đa Khoa Tam Đức
172	21.01716	Nguyễn Thị Loan	Nữ	07/03/1979	Hà Tĩnh	Kinh	CKI	Da liễu.	Bệnh Viện Đa Khoa Thiện Hạnh
173	21.02700	Lý Hoàng Long	Nam	11/04/1988	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Da liễu.	Trường Cao Đẳng Hậu Cần 2
174	21.03368	Võ Đình Hoàng Long	Nam	30/10/1990	Quảng Nam	Kinh	CKI	Da liễu.	Phòng Khám Đa Khoa Hepa Phước An
175	21.03384	Lê Thị Lý	Nữ	27/07/1991	Nghệ An	Thổ (4)	CKI	Da liễu.	Công Ty Cổ Phần Phòng Khám Đa Khoa Hepa Phước An
176	21.00050	Nguyễn Thanh Minh	Nam	04/02/1992	Lâm Đồng	Kinh	CKI	Da liễu.	Công Ty TNHH Phòng Khám Đa Khoa Tân Thành Bình Chuẩn
177	21.01976	Phạm Tuấn Minh	Nữ	30/03/1981	Khánh Hòa	Kinh	CKI	Da liễu.	Bệnh Viện Quân Y 7a
178	21.03940	Trương Quốc Hoàng Minh	Nam	23/10/1991	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Da liễu.	Phòng Khám Đa Khoa Sài Gòn Mekong
179	21.01616	Diệp Thị Hà My	Nữ	17/01/1990	Quảng Bình	Kinh	CKI	Da liễu.	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Bắc Quảng Bình
180	21.01729	Nguyễn Đình Năm	Nam	20/07/1990	Lâm Đồng	Kinh	CKI	Da liễu.	Phòng Khám Đa Khoa Phong Tâm Phúc
181	21.00625	Huỳnh Nga	Nữ	16/10/1993	Đồng Tháp	Kinh	CKI	Da liễu.	Bệnh Viện Đa Khoa Tâm Trí Đồng Tháp
182	21.02799	Nguyễn Thanh Nga	Nữ	05/12/1994	Cà Mau	Kinh	CKI	Da liễu.	Phòng Khám Đa Khoa Thành Lợi
183	21.03166	Lê Thị Ngọc	Nữ	07/10/1993	Thanh Hóa	Kinh	CKI	Da liễu.	Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Chẩn Đoán Y Khoa Hoàng-Diệp

STT	Mã hồ sơ	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Hệ đào tạo	Chuyên ngành	Đơn vị công tác
184	21.01324	Nguyễn Hồng Ngọc	Nữ	04/02/1995	Sóc Trăng	Kinh	CKI	Da liễu.	Bệnh Viện Da Liễu Thành Phố Cần Thơ
185	21.02507	Nguyễn Thị Thu Nguyệt	Nữ	01/08/1993	Quảng Ngãi	Kinh	CKI	Da liễu.	Phòng Khám Đa Khoa Sài Gòn Medic
186	21.01732	Nguyễn Thị Bích Nha	Nữ	04/03/1985	Quảng Nam	Kinh	CKI	Da liễu.	Phòng Khám Đa Khoa Y Đức Heathcare
187	21.03809	Trần Ngọc Nhân	Nam	12/06/1992	Quảng Trị	Kinh	CKI	Da liễu.	Phòng Khám Da Liễu O2skin
188	21.03381	Phan Minh Nhật	Nam	08/05/1993	Đồng Nai	Kinh	CKI	Da liễu.	Công Ty TNHH Chẩn Đoán Y Khoa Hoàng Diệp
189	21.00539	Bùi Thị Khánh Như	Nữ	30/06/1993	Quảng Ngãi	Kinh	CKI	Da liễu.	Phòng Khám Đa Khoa Chất Lượng Cao Sài Gòn Kiến Tường
190	21.00632	Tô Bích Như	Nữ	16/10/1982	Cà Mau	Kinh	CKI	Da liễu.	Trung Tâm Y Tế Phú Tân
191	21.01529	Nguyễn Thị Xuân Nương	Nữ	10/11/1992	Quảng Ngãi	Kinh	CKI	Da liễu.	Bệnh Viện Sản-Nhi Tỉnh Quảng Ngãi
192	21.00753	Đoàn Thị Kim Oanh	Nữ	08/01/1987	Nam Định	Kinh	CKI	Da liễu.	Trung Tâm Y Tế Quận 9
193	21.00947	Hà Thị Mỹ Phương	Nữ	16/08/1988	Long An	Kinh	CKI	Da liễu.	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Hậu Nghĩa Cơ sở 2
194	21.03394	Trần Thị Phương	Nữ	18/03/1993	Bắc Ninh	Kinh	CKI	Da liễu.	Phòng Khám Đa Khoa Và Chẩn Đoán Y Khoa Hoàng Diệp
195	21.03629	Trần Thị Phụng	Nữ	20/06/1994	Bắc Giang	Kinh	CKI	Da liễu.	Bệnh Viện Lê Văn Thịnh
196	21.01275	Vũ Thị Quyên	Nữ	05/02/1994	Nam Định	Kinh	CKI	Da liễu.	Phòng Khám Đa Khoa Sài Gòn Medic
197	21.01095	Trần Thuỷ Tú Quỳnh	Nữ	22/07/1980	Ninh Thuận	Kinh	CKI	Da liễu.	Bệnh Viện Đa Khoa Lê Ngọc Tùng
198	21.02480	Ne Áng Thi Ra	Nữ	03/02/1988	An Giang	Khmer	CKI	Da liễu.	Phòng Khám Đa Khoa Quốc Tế Nhân Hậu
199	21.03369	Đặng Văn Sang	Nam	26/11/1992	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Da liễu.	Bệnh Viện Đa Khoa Vạn Phúc 1
200	21.01787	Lô Thị Sen	Nữ	10/09/1992	Nghệ An	Thái	CKI	Da liễu.	Phòng Khám Đa Khoa - Công Ty Cổ Phần Bệnh Viện Y Dược Sài Gòn
201	21.02400	Đạt Thanh Tam	Nam	30/8/1989	Ninh Thuận	Chăm	CKI	Da liễu.	Trung Tâm Y Tế Huyện Ninh Phước
202	21.01319	Đinh Thị Tâm	Nữ	30/07/1989	Đắk Lắk	Nùng	CKI	Da liễu.	Phòng Khám Đa Khoa Hương Phúc
203	21.02922	Nguyễn Duy Tây	Nam	10/10/1990	Quảng Nam	Kinh	CKI	Da liễu.	Công Ty TNHH Bệnh Viện Đa Khoa Medic
204	21.03269	Nguyễn Lê Diễm Thanh	Nữ	06/12/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Da liễu.	Phòng Khám Mizaya - Công Ty TNHH Mizaya
205	21.00548	Nguyễn Mạc Thanh Thanh	Nữ	13/03/1991	Đắk Nông	Kinh	CKI	Da liễu.	Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Saigon Health Care
206	21.01582	Phan Thị Thùy Thao	Nữ	01/11/1991	Đắk Lắk	Kinh	CKI	Da liễu.	Bệnh Viện Quận 11
207	21.03091	Đinh Thị Thu Thảo	Nữ	08/01/1993	Đắk Lắk	Mường	CKI	Da liễu.	Phòng Khám Đa Khoa Thịnh Phước

STT	Mã hồ sơ	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Hệ đào tạo	Chuyên ngành	Đơn vị công tác
208	21.00738	Ngô Gia Tâm Thảo	Nữ	06/06/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Da liễu.	Bệnh Viện Phẫu Thuật Tạo Hình – Thẩm Mỹ Hiệp Lợi
209	21.00822	Đặng Thị Thêu	Nữ	10/09/1994	Ninh Bình	Kinh	CKI	Da liễu.	Bệnh Viện Quận 7
210	21.02788	Mai Thị Hoài Thu	Nữ	03/07/1993	Đắk Lắk	Kinh	CKI	Da liễu.	Bệnh Viện Đa Khoa Xuyên Á
211	21.01920	Nguyễn Thị Ánh Thu	Nữ	02/01/1992	Tây Ninh	Kinh	CKI	Da liễu.	Phòng Khám Đa Khoa Tâm Phúc
212	21.03045	Phạm Thị Thương	Nữ	15/11/1994	Thanh Hóa	Mường	CKI	Da liễu.	Bệnh Viện Đa Khoa Xuyên Á - Tây Ninh
213	21.02639	Cao Vĩnh Thường	Nam	26/04/1988	Khánh Hòa	Kinh	CKI	Da liễu.	Trung Tâm Y Tế Thị Xã Ninh Hòa
214	21.03543	Đặng Thị Thanh Thuý	Nữ	27/05/1976	Long An	Kinh	CKI	Da liễu.	Bệnh Viện Thành Phố Thủ Đức
215	21.03010	Trần Thị Thu Thủy	Nữ	17/02/1988	Bến Tre	Kinh	CKI	Da liễu.	Công Ty Cổ Phần Bệnh Viện Mỹ Hạnh
216	21.02876	Ngô Thị Thúy	Nữ	19/10/1986	Hung Yên	Kinh	CKI	Da liễu.	Phòng Khám Đa Khoa Hồng Cường
217	21.02168	Trần Thị Thùy	Nữ	24/12/1993	Hà Tĩnh	Kinh	CKI	Da liễu.	Công Ty Cổ Phần Phòng Khám Đa Khoa Hepa Phước An
218	21.00581	Lê Thanh Thủy	Nữ	25/11/1990	Đắk Nông	Kinh	CKI	Da liễu.	Trung Tâm Kiểm Soát Bệnh Tật Tỉnh Đắk Nông
219	21.00829	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Nữ	28/12/1992	Gia Lai	Kinh	CKI	Da liễu.	Bệnh Viện Đa Khoa An Phước Sài Gòn
220	21.03763	Lương Mai Trang	Nữ	25/03/1993	Hà Tây	Kinh	CKI	Da liễu.	Phòng Khám Đa Khoa Sơn Kỳ
221	21.02947	Trương Thủy Trang	Nữ	22/06/1995	Bình Định	Kinh	CKI	Da liễu.	Trung Tâm Y Tế Huyện Hoài Ân
222	21.01161	Nguyễn Phương Trinh	Nữ	10/12/1993	Lào Cai	Kinh	CKI	Da liễu.	Phòng Khám Đa Khoa Y Dược Miền Đông Sài Gòn
223	21.00564	Trần Tuấn	Nam	17/11/1992	Tp. Hồ Chí Minh	Hoa	CKI	Da liễu.	Phòng Khám Đa Khoa Ái Nghĩa Thạnh Phú
224	21.00514	Dương Thanh Tùng	Nam	21/09/1993	Bà Rịa - Vũng Tàu	Kinh	CKI	Da liễu.	Phòng Khám Đa Khoa Vũ Cao
225	21.01701	Hoàng Thị Tuyền	Nữ	18/08/1991	Lâm Đồng	Tày	CKI	Da liễu.	Bệnh Viện II Lâm Đồng
226	21.03714	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	Nữ	06/11/1989	Bình Dương	Kinh	CKI	Da liễu.	Bệnh Viện Quận Phú Nhuận
227	21.02522	Phùng Thị Thanh Tuyền	Nữ	09/05/1990	Đắk Lắk	Kinh	CKI	Da liễu.	Phòng Khám Chuyên Khoa Thẩm Mỹ & Nha Khoa Gangwhoo
228	21.00702	Đàm Thị Tuyết	Nữ	08/08/1988	Đắk Lắk	Nùng	CKI	Da liễu.	Phòng Khám Đa Khoa Medic Dĩ An
229	21.02493	Huỳnh Thị Hoàng Uyên	Nữ	20/10/1989	Đắk Lắk	Kinh	CKI	Da liễu.	Trung Tâm Y Tế Huyện Krông Pắc
230	21.03866	Lê Mỹ Uyên	Nữ	27/09/1994	Bình Thuận	Kinh	CKI	Da liễu.	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Phía Nam
231	21.00823	Huỳnh Lê Thanh Vân	Nữ	26/10/1995	Tiền Giang	Kinh	CKI	Da liễu.	Bệnh Viện Da Liễu Thành Phố Cần Thơ
232	21.02389	Lê Đăng Vin	Nam	30/12/1993	Phú Yên	Kinh	CKI	Da liễu.	Trung Tâm Da Liễu Phú Yên
233	21.01248	Nguyễn Minh Vương	Nam	01/02/1982	Bình Phước	Kinh	CKI	Da liễu.	Trung Tâm Kiểm Soát Bệnh Tật Tỉnh Bình Phước

STT	Mã hồ sơ	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Hệ đào tạo	Chuyên ngành	Đơn vị công tác
234	21.01967	Vi Thị Hồng Xuân	Nữ	26/10/1993	Nghệ An	Thái	CKI	Da liễu.	Phòng Khám Đa Khoa Tâm Phúc - Tp. HCM
235	21.01518	Quách Như Ý	Nữ	04/10/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Da liễu.	Bệnh Viện Tân Bình
236	21.03544	Hứa Thuỳ Dung	Nữ	01/04/1992	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Dinh dưỡng.	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Củ Chi
237	21.02320	Dương Hoàng Ngọc Duyên	Nữ	17/06/1990	Cà Mau	Kinh	CKI	Dinh dưỡng.	Bệnh Viện Sản Nhi Cà Mau
238	21.00578	Nguyễn Thị Kim Hải	Nữ	24/12/1994	Vĩnh Phúc	Kinh	CKI	Dinh dưỡng.	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Kon Tum
239	21.00486	Lê Thị Hồng Hiệu	Nữ	01/03/1993	Quảng Ngãi	Kinh	CKI	Dinh dưỡng.	Bệnh Viện Đa Khoa Tư Nhân Phúc Hưng
240	21.03244	Lâm Mỹ Linh	Nữ	19/07/1989	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Dinh dưỡng.	Phòng Khám Đa Khoa Sài Gòn Mekong
241	21.00173	Lê Thuận Linh	Nữ	23/05/1987	Đà Nẵng	Kinh	CKI	Dinh dưỡng.	Bệnh Viện Thành Phố Thủ Đức
242	21.02660	Trương Lê Luy Na	Nữ	01/09/1993	Quảng Nam	Kinh	CKI	Dinh dưỡng.	Bệnh Viện Bệnh Nhiệt Đới
243	21.01458	Châu Hoàng Phi	Nam	21/12/1982	Cà Mau	Kinh	CKI	Dinh dưỡng.	Bệnh Viện Đa Khoa Thanh Vũ Medic Bạc Liêu
244	21.00917	Nguyễn Thị Hồng Sâm	Nữ	10/02/1993	Quảng Ngãi	Kinh	CKI	Dinh dưỡng.	Bệnh Viện Đa Khoa Tư Nhân Phúc Hưng
245	21.00153	Nguyễn Thị Thủy	Nữ	23/7/1983	Quảng Nam	Kinh	CKI	Dinh dưỡng.	Bệnh Viện Đà Nẵng
246	21.00126	Nguyễn Đoàn Trang	Nữ	01/02/1992	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Dinh dưỡng.	Bệnh Viện Nhân Dân Gia Định
247	21.00290	Trần Gia Ân	Nữ	29/01/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Hoa	CKI	Dược lý và dược lâm sàng	Bệnh Viện Bình Dân
248	21.00371	Trần Phan Quế Anh	Nữ	01/04/1995	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Dược lý và dược lâm sàng	Bệnh Viện Quận Gò Vấp
249	21.02737	Trương Xuân Bách	Nam	25/11/1988	Bình Dương	Kinh	CKI	Dược lý và dược lâm sàng	Bệnh Viện Đa Khoa Cao Su Dầu Tiếng
250	21.01189	Nguyễn Thị Mỹ Cảnh	Nữ	17/10/1988	Bình Thuận	Kinh	CKI	Dược lý và dược lâm sàng	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Bình Thuận
251	21.03118	Trần Thị Bảo Châu	Nữ	29/11/1987	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Dược lý và dược lâm sàng	Bệnh Viện Đa Khoa Quốc Tế Becamex
252	21.03564	Mai Thị Như Duyên	Nữ	17/06/1984	Đồng Nai	Kinh	CKI	Dược lý và dược lâm sàng	Bệnh Viện Đa Khoa Thống Nhất - Đồng Nai
253	21.00729	Nguyễn Thị Ngọc Hân	Nữ	06/12/1991	Tiền Giang	Kinh	CKI	Dược lý và dược lâm sàng	Trung Tâm Y Tế Huyện Bình Đại
254	21.01814	Trương Thị Hiền	Nữ	05/08/1987	Thanh Hóa	Kinh	CKI	Dược lý và dược lâm sàng	Bệnh Viện Lê Văn Thịnh
255	21.03917	Tạ Thị Thanh Khuyên	Nữ	05/04/1986	Lâm Đồng	Kinh	CKI	Dược lý và dược lâm sàng	Công Ty TNHH MTV Phòng Khám Đa Khoa Nhi Đồng
256	21.00839	Phan Thị Khánh Linh	Nữ	04/04/1995	Bình Thuận	Kinh	CKI	Dược lý và dược lâm sàng	Bệnh Viện Đa Khoa Mỹ Phước
257	21.01210	Nguyễn Trần Ngọc Long	Nữ	30/11/1984	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Dược lý và dược lâm sàng	Công Ty Cổ Phần Dược Đại Nam
258	21.03966	Phạm Thị Mên	Nữ	24/11/2995	Thái Bình	Kinh	CKI	Dược lý và dược lâm sàng	Công Ty TNHH Bệnh Viện Chuyên Khoa Phẫu Thuật Thẩm Mỹ Korean Star
259	21.03502	Trương Thị Ngân	Nữ	09/01/1992	Nghệ An	Thổ (4)	CKI	Dược lý và dược lâm sàng	Bệnh Viện Đa Khoa Vạn Phúc 2
260	21.02025	Nguyễn Thị Minh Nhật	Nữ	26/02/1990	Long An	Kinh	CKI	Dược lý và dược lâm sàng	Trung Tâm Y Tế Huyện Châu Thành

STT	Mã hồ sơ	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Hệ đào tạo	Chuyên ngành	Đơn vị công tác
261	21.03221	Nguyễn Thị Nhung	Nữ	07/11/1986	Cao Bằng	Kinh	CKI	Dược lý và dược lâm sàng	Bệnh Viện Chợ Rẫy
262	21.01243	Vũ Thị Lan Phương	Nữ	24/02/1983	Bình Dương	Kinh	CKI	Dược lý và dược lâm sàng	Trung Tâm Y Tế Thành Phố Thủ Dầu Một
263	21.01192	Nguyễn Thị Thanh Sương	Nữ	17/05/1989	Đồng Nai	Kinh	CKI	Dược lý và dược lâm sàng	Bệnh Viện Hùng Vương
264	21.02831	Trương Minh Thanh	Nam	05/05/1982	Đồng Nai	Kinh	CKI	Dược lý và dược lâm sàng	Bệnh Viện Nguyễn Tri Phương
265	21.00728	Tô Thị Thu Thảo	Nữ	06/11/1986	Trà Vinh	Kinh	CKI	Dược lý và dược lâm sàng	Bệnh Viện Lao Và Bệnh Phổi Trà Vinh
266	21.03597	Phạm Anh Thư	Nữ	08/09/1992	An Giang	Kinh	CKI	Dược lý và dược lâm sàng	Trung Tâm Y Tế Thành Phố Long Xuyên
267	21.03657	Đoàn Thị Thùy	Nữ	02/01/1994	Thái Bình	Kinh	CKI	Dược lý và dược lâm sàng	Bệnh Viện Phạm Ngọc Thạch
268	21.03565	Lý Thị Anh Trinh	Nữ	07/10/1981	Đồng Nai	Kinh	CKI	Dược lý và dược lâm sàng	Trung Tâm Y Tế Huyện Nhơn Trạch
269	21.03122	Nguyễn Thị Minh Truyền	Nữ	05/02/1995	Đắk Lắk	Kinh	CKI	Dược lý và dược lâm sàng	Bệnh Viện Huyện Củ Chi
270	21.01666	Nguyễn Thị Ngọc Tuyền	Nữ	04/08/1995	Đồng Tháp	Kinh	CKI	Dược lý và dược lâm sàng	Bệnh Viện Phục Hồi Chức Năng - Điều Trị Bệnh Nghề Nghiệp
271	21.03241	Nguyễn Hồ Thanh Uyên	Nữ	12/03/1988	Lâm Đồng	Kinh	CKI	Dược lý và dược lâm sàng	Công Ty Cổ Phần Tín Thắng GDP
272	21.02129	Mai Hồng Vân	Nữ	10/10/1984	Bình Thuận	Kinh	CKI	Dược lý và dược lâm sàng	Bệnh Viện Huyện Nhà Bè
273	21.02764	Nguyễn Minh Tuấn B	Nam	20/08/1991	Đắk Lắk	Kinh	CKI	Gây mê hồi sức.	Bệnh Viện Đa Khoa Thiện Hạnh
274	21.00097	Lê Trọng Bắc	Nam	18/08/1988	Thanh Hóa	Kinh	CKI	Gây mê hồi sức.	Bệnh Viện Đa Khoa Châu Thành - Nam Tân Uyên
275	21.01164	Trương Thị Kim Chi	Nữ	10/11/1992	Quảng Ngãi	Kinh	CKI	Gây mê hồi sức.	Bệnh Viện Sản-Nhi Tỉnh Quảng Ngãi
276	21.02002	Vũ Mạnh Cường	Nam	17/11/1990	Hà Nội	Kinh	CKI	Gây mê hồi sức.	Bệnh Viện Mắt Phú Yên
277	21.01902	Phan Đăng Đông	Nam	10/12/1989	Nghệ An	Kinh	CKI	Gây mê hồi sức.	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Bình Dương
278	21.02014	Từ Nguyễn Anh Duy	Nam	20/12/1989	An Giang	Kinh	CKI	Gây mê hồi sức.	Bệnh Viện Đa Khoa Trung Tâm An Giang
279	21.01693	Nguyễn Ngọc Thảo Duyên	Nữ	29/06/1994	Tiền Giang	Kinh	CKI	Gây mê hồi sức.	Bệnh Viện Đa Khoa Trung Tâm Tiền Giang
280	21.01225	Nguyễn Thành Ghin	Nam	12/11/1991	Quảng Nam	Kinh	CKI	Gây mê hồi sức.	Bệnh Viện Chính Hình Và Phục Hồi Chức Năng Đà Nẵng
281	21.01113	Lê Thanh Hà	Nữ	11/11/1993	Quảng Bình	Kinh	CKI	Gây mê hồi sức.	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Long Khánh
282	21.01299	Lê Phi Hậu	Nam	23/06/1991	Đắk Lắk	Kinh	CKI	Gây mê hồi sức.	Bệnh Viện Đa Khoa Xuyên Á
283	21.03843	Võ Ngọc Hiền	Nữ	15/11/1994	Quảng Ngãi	Kinh	CKI	Gây mê hồi sức.	Bệnh Viện Sản-Nhi Tỉnh Quảng Ngãi
284	21.00504	Võ Trung Hiếu	Nam	30/11/1994	Đồng Tháp	Kinh	CKI	Gây mê hồi sức.	Bệnh Viện Đa Khoa Đồng Tháp
285	21.03130	Lê Văn Hùng	Nam	10/04/1988	Thanh Hóa	Kinh	CKI	Gây mê hồi sức.	Bệnh Viện Quốc Tế Becamex
286	21.02825	Trịnh Ngọc Hùng	Nam	05/10/1991	Đắk Lắk	Kinh	CKI	Gây mê hồi sức.	Bệnh Viện Đa Khoa Thiện Hạnh
287	21.02401	Nguyễn Văn Mạnh	Nam	25/12/1989	Nghệ An	Kinh	CKI	Gây mê hồi sức.	Bệnh Viện Nhi Đồng Đồng Nai
288	21.03601	Phạm Hoàng Mạnh	Nam	02/01/1992	Long An	Kinh	CKI	Gây mê hồi sức.	Bệnh Viện Chợ Rẫy
289	21.00582	Phạm Thị Diệu Minh	Nữ	05/02/1990	Thanh Hóa	Mường	CKI	Gây mê hồi sức.	Bệnh Viện Lê Lợi

STT	Mã hồ sơ	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Hệ đào tạo	Chuyên ngành	Đơn vị công tác
290	21.03623	Cao Hoàng Ngân	Nữ	27/08/1993	Đắk Lắk	Kinh	CKI	Gây mê hồi sức.	Bệnh Viện Đa Khoa Thiện Hạnh
291	21.02966	Huỳnh Thanh Ngân	Nữ	26/2/1994	Đồng Tháp	Kinh	CKI	Gây mê hồi sức.	Bệnh Viện Phụ Sản Thành Phố Cần Thơ
292	21.02532	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	Nữ	02/02/1991	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Gây mê hồi sức.	Bệnh Viện Nhi Đồng Thành Phố
293	21.00985	Hà Khánh Nhân	Nam	06/08/1992	Quảng Bình	Kinh	CKI	Gây mê hồi sức.	Bệnh Viện Hữu Nghị Việt Nam - Cuba Đồng Hới
294	21.00248	Đào Thị Nhị	Nữ	06/03/1994	Lâm Đồng	Kinh	CKI	Gây mê hồi sức.	Bệnh Viện Đa Khoa Lâm Đồng
295	21.01207	Trần Thị Như Quỳnh	Nữ	15/10/1993	Hà Nội	Kinh	CKI	Gây mê hồi sức.	Bệnh Viện Nhi Lâm Đồng
296	21.03654	Huỳnh Trung Sang	Nam	09/04/1987	Trà Vinh	Kinh	CKI	Gây mê hồi sức.	Bệnh Viện Sản-Nhi Tỉnh Trà Vinh
297	21.02604	Hoàng Thị Sen	Nữ	12/10/1994	Ninh Bình	Kinh	CKI	Gây mê hồi sức.	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Thủ Đức
298	21.00373	Ngô Duy Thái	Nam	21/08/1989	Tiền Giang	Kinh	CKI	Gây mê hồi sức.	Bệnh Viện Đa Khoa Thành Phố Cần Thơ
299	21.01638	Đặng Vạn Thanh	Nam	17/11/1982	Đồng Tháp	Kinh	CKI	Gây mê hồi sức.	Bệnh Viện Đa Khoa Đồng Tháp
300	21.01675	Lơ Mu Ya The	Nam	09/09/1991	Lâm Đồng	Cil	CKI	Gây mê hồi sức.	Bệnh Viện Nhi Tỉnh Lâm Đồng
301	21.02552	Trịnh Trọng Tín	Nam	12/01/1991	Cà Mau	Kinh	CKI	Gây mê hồi sức.	Công Ty TNHH Bệnh Viện Chuyên Khoa Phẫu Thuật Thẩm Mỹ Korean Star
302	21.02064	Dương Thị Thuỷ Trang	Nữ	06/08/1979	Trà Vinh	Khmer	CKI	Gây mê hồi sức.	Bệnh Viện Quận Tân Phú
303	21.02225	Huỳnh Thị Vân Trang	Nữ	06/07/1993	Vĩnh Long	Kinh	CKI	Gây mê hồi sức.	Bệnh Viện Đa Khoa Vĩnh Long
304	21.02417	Nguyễn Đoan Trang	Nữ	19/05/1991	Cà Mau	Kinh	CKI	Gây mê hồi sức.	Bệnh Viện Đa Khoa Xuyên Á
305	21.03410	Doãn Việt Trí	Nam	01/01/1992	Quảng Nam	Kinh	CKI	Gây mê hồi sức.	Bệnh Viện Chợ Rẫy
306	21.00946	Trần Ngọc Trịnh	Nam	04/3/1989	Quảng Trị	Kinh	CKI	Gây mê hồi sức.	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Quảng Trị
307	21.02504	Lữ Mạnh Tuấn	Nam	02/02/1992	Đắk Lắk	Thái	CKI	Gây mê hồi sức.	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Long Khánh
308	21.01101	Nguyễn Anh Tùng	Nam	06/11/1993	Hà Nội	Kinh	CKI	Gây mê hồi sức.	Bệnh Viện Thống Nhất
309	21.03421	Nguyễn Trương Vương	Nam	26/03/1990	Bình Định	Kinh	CKI	Gây mê hồi sức.	Bệnh Viện Lê Văn Thịnh
310	21.01556	Trần Biện Mai Vy	Nữ	26/01/1994	Bà Rịa - Vũng Tàu	Kinh	CKI	Gây mê hồi sức.	Bệnh Viện Bà Rịa
311	21.02583	Vũ Ngọc Vy	Nữ	14/12/1992	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Gây mê hồi sức.	Bệnh Viện Nhi Đồng 2
312	21.00718	Lê Thị Thu Hằng	Nữ	12/01/1993	Đắk Lắk	Kinh	CKI	Giải phẫu bệnh.	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Long Khánh
313	21.03416	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	Nữ	08/10/1993	Đắk Lắk	Kinh	CKI	Giải phẫu bệnh.	Bệnh Viện Đa Khoa Vùng Tây Nguyên
314	21.03659	Võ Khắc Quang	Nam	15/3/1982	Nghệ An	Kinh	CKI	Giải phẫu bệnh.	Bệnh Viện Đa Khoa Thống Nhất - Đồng Nai
315	21.03632	Nguyễn Huy Thịnh	Nam	25/07/1992	Bà Rịa - Vũng Tàu	Kinh	CKI	Giải phẫu bệnh.	Bệnh Viện Ung Bướu Thành Phố Hồ Chí Minh
316	21.01138	Huỳnh Ngọc Gia Quang	Nam	18/02/1993	Thừa Thiên Huế	Kinh	CKI	Hóa sinh.	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Phú Yên
317	21.02113	Phạm Minh An	Nam	28/11/1992	Đà Nẵng	Kinh	CKI	Hồi sức cấp cứu.	Bệnh Viện Đà Nẵng
318	21.02023	Ngô Việt Anh	Nam	25/04/1991	Tây Ninh	Kinh	CKI	Hồi sức cấp cứu.	Bệnh Viện Chợ Rẫy

STT	Mã hồ sơ	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Hệ đào tạo	Chuyên ngành	Đơn vị công tác
319	21.03338	Nguyễn Huỳnh Duy Bằng	Nam	15/05/1991	Đồng Tháp	Kinh	CKI	Hồi sức cấp cứu.	Bệnh Viện Quốc Tế Hoàn Mỹ Đồng Nai
320	21.00746	Vũ Đình Chánh	Nam	01/07/1993	Kiên Giang	Kinh	CKI	Hồi sức cấp cứu.	Bệnh Viện Thống Nhất
321	21.00022	Nguyễn Văn Đạt	Nam	18/04/1994	Quảng Nam	Kinh	CKI	Hồi sức cấp cứu.	Công Ty TNHH Phòng Khám Hạnh Phúc
322	21.02256	Nguyễn Nhật Điền	Nam	20/12/1988	Long An	Kinh	CKI	Hồi sức cấp cứu.	Trung Tâm Y Tế Huyện Tân Trụ
323	21.02987	Nguyễn Văn Đồng	Nam	02/02/1989	Nghệ An	Kinh	CKI	Hồi sức cấp cứu.	Bệnh Viện Đà Nẵng
324	21.02860	Võ Thị Thanh Dung	Nữ	28/06/1993	Tây Ninh	Kinh	CKI	Hồi sức cấp cứu.	Phòng Khám Đa Khoa Tâm Phúc
325	21.00592	Nguyễn Quốc Dũng	Nam	12/06/1993	Khánh Hòa	Kinh	CKI	Hồi sức cấp cứu.	Bệnh Viện 22-12
326	21.03215	Nguyễn Trọng Dũng	Nam	07/06/1993	Bình Thuận	Kinh	CKI	Hồi sức cấp cứu.	Bệnh Viện Thành Phố Thủ Đức
327	21.02891	Nguyễn Trần Đình Duy	Nam	24/1/1992	Kiên Giang	Kinh	CKI	Hồi sức cấp cứu.	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Kiên Giang
328	21.02867	Nguyễn Dương Mỹ Duyên	Nữ	08/12/1988	Kiên Giang	Kinh	CKI	Hồi sức cấp cứu.	Bệnh Viện Đại Học Y Dược Thành Phố Hồ Chí Minh
329	21.01461	H Nhung Ênuôl	Nữ	19/09/1990	Đắk Lắk	Ê Đê	CKI	Hồi sức cấp cứu.	Bệnh Viện Đa Khoa Thiện Hạnh
330	21.00872	Nguyễn Thị Thúy Hằng	Nữ	30/10/1988	Trà Vinh	Kinh	CKI	Hồi sức cấp cứu.	Bệnh Viện Lao Và Bệnh Phổi Trà Vinh
331	21.02476	Thạch Minh Hạnh	Nam	14/12/1991	Sóc Trăng	Khmer	CKI	Hồi sức cấp cứu.	Trung Tâm Y Tế Thành Phố Thuận An
332	21.01182	Võ Hạnh	Nam	12/03/1987	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Hồi sức cấp cứu.	Bệnh Viện Chợ Rẫy
333	21.03786	Lưu Thị Thu Hiền	Nữ	29/06/1989	Tây Ninh	Kinh	CKI	Hồi sức cấp cứu.	Bệnh Viện Đa Khoa Tây Ninh
334	21.00636	Đỗ Trọng Hiếu	Nam	20/05/1992	Nam Định	Kinh	CKI	Hồi sức cấp cứu.	Bệnh Viện Đa Khoa Hồng Hưng
335	21.00298	Trần Hiếu	Nam	21/06/1991	Quảng Bình	Kinh	CKI	Hồi sức cấp cứu.	Bệnh Viện Nguyễn Tri Phương
336	21.01385	Trần Hoàn	Nam	24/11/1992	Bà Rịa - Vũng Tàu	Kinh	CKI	Hồi sức cấp cứu.	Bệnh Viện Bà Rịa
337	21.01390	Đinh Vũ Ngọc Hoàng	Nam	23/04/1992	Gia Lai	Kinh	CKI	Hồi sức cấp cứu.	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Kon Tum
338	21.00020	Nguyễn Thị Xuân	Hoàng	18/01/1986	Tỉnh Tiền Giang	Kinh	CKI	Hồi sức cấp cứu.	Bệnh viện Chợ Rẫy
339	21.01404	Lê Thanh Hùng	Nam	1986	Long An	Kinh	CKI	Hồi sức cấp cứu.	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Hậu Nghĩa
340	21.00106	Huỳnh Phước Hưng	Nam	04/10/1991	An Giang	Kinh	CKI	Hồi sức cấp cứu.	Bệnh Viện Đa Khoa Hạnh Phúc
341	21.01408	Nguyễn Kiều Hưng	Nam	16/04/1993	Hà Tĩnh	Kinh	CKI	Hồi sức cấp cứu.	Bệnh Viện 115 Nghệ An
342	21.03563	Nguyễn Quý Hưng	Nam	21/05/1992	Lâm Đồng	Kinh	CKI	Hồi sức cấp cứu.	Bệnh Viện Chợ Rẫy
343	21.00346	Lê Thị Minh Hương	Nữ	31/01/1991	Tiền Giang	Kinh	CKI	Hồi sức cấp cứu.	Bệnh Viện Đa Khoa Trung Tâm Tiền Giang
344	21.00679	Trần Minh Kha	Nam	25/09/1993	Cà Mau	Kinh	CKI	Hồi sức cấp cứu.	Bệnh Viện Đa Khoa Trần Văn Thời
345	21.03202	Nguyễn Trung Khải	Nam	22/04/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Hồi sức cấp cứu.	Bệnh Viện Thống Nhất
346	21.00755	Nguyễn Mạnh Khang	Nam	09/10/1993	Kiên Giang	Kinh	CKI	Hồi sức cấp cứu.	Bệnh Viện Đa Khoa Nguyễn Đình Chiểu
347	21.02149	Trương Duy Khánh	Nam	10/05/1988	Cà Mau	Kinh	CKI	Hồi sức cấp cứu.	Bệnh Viện Đa Khoa Cái Nước
348	21.00316	Nguyễn Duy Khoa	Nam	14/07/1992	Bạc Liêu	Kinh	CKI	Hồi sức cấp cứu.	Bệnh Viện Đa Khoa Bạc Liêu
349	21.00169	Phan Thị Bạch Lê	Nữ	13/11/1988	Long An	Kinh	CKI	Hồi sức cấp cứu.	Trung Tâm Y Tế Đức Huệ

STT	Mã hồ sơ	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Hệ đào tạo	Chuyên ngành	Đơn vị công tác
350	21.01108	Trần Vũ Linh	Nam	24/04/1991	Kiên Giang	Kinh	CKI	Hồi sức cấp cứu.	Trung Tâm Y Tế Huyện Giồng Riềng
351	21.03227	Lý Mai Ly	Nữ	12/10/1993	An Giang	Kinh	CKI	Hồi sức cấp cứu.	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Phía Nam
352	21.03767	Nguyễn Hoàng Minh	Nam	01-04-1985	Bình Thuận	Kinh	CKI	Hồi sức cấp cứu.	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Bình Thuận
353	21.00420	Trần Hữu Kim Minh	Nam	17/05/1990	Đà Nẵng	Kinh	CKI	Hồi sức cấp cứu.	Bệnh Viện Đà Nẵng
354	21.02286	Huỳnh Thị Na Na	Nữ	27/07/1991	Lâm Đồng	Kinh	CKI	Hồi sức cấp cứu.	Bệnh Viện II Lâm Đồng
355	21.01571	Nguyễn Hoàng Kim Ngân	Nữ	18/11/1991	Quảng Nam	Kinh	CKI	Hồi sức cấp cứu.	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Quảng Nam
356	21.01216	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	Nữ	20/11/1994	Quảng Nam	Kinh	CKI	Hồi sức cấp cứu.	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Quảng Nam
357	21.03223	Nguyễn Trọng Nhân	Nam	13/01/1992	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Hồi sức cấp cứu.	Bệnh Viện Phạm Ngọc Thạch
358	21.02859	Huỳnh Thị Dân Nhi	Nữ	20/07/1992	Tây Ninh	Kinh	CKI	Hồi sức cấp cứu.	Bệnh Viện Đa Khoa Tây Ninh
359	21.00699	Mai Lưu Phương	Nam	05/10/1992	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Hồi sức cấp cứu.	Bệnh Viện Chợ Rẫy
360	21.00034	Ngô Trần Trúc Phương	Nữ	28/05/1992	Kiên Giang	Kinh	CKI	Hồi sức cấp cứu.	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Kiên Giang
361	21.01490	Lê Hồng Quân	Nam	17/11/1993	Nghệ An	Kinh	CKI	Hồi sức cấp cứu.	Bệnh Viện Đa Khoa Xuyên Á
362	21.03501	Nguyễn Xuân Quang	Nam	14/06/1994	Hà Tĩnh	Kinh	CKI	Hồi sức cấp cứu.	Bệnh Viện Đa Khoa Đồng Nai -2
363	21.00716	Dương Văn Sầu	Nam	11/12/1989	Cao Bằng	Mông	CKI	Hồi sức cấp cứu.	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Long Khánh
364	21.02920	Trần Xuân Tâm	Nam	02/08/1994	Quảng Trị	Kinh	CKI	Hồi sức cấp cứu.	Bệnh Viện Đa Khoa Đồng Nai
365	21.02050	Hoàng Văn Thái	Nam	17/07/1990	Cao Bằng	Nùng	CKI	Hồi sức cấp cứu.	Công Ty TNHH Bệnh Viện Đa Khoa Thiện Hạnh
366	21.03682	Nguyễn Phan Thắng	Nam	19/10/1991	Quảng Ngãi	Kinh	CKI	Hồi sức cấp cứu.	Bệnh Viện Đa Khoa Trung Ương Quảng Nam
367	21.02187	Phan Văn Thắng	Nam	02/02/1973	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Hồi sức cấp cứu.	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Cù Lao Minh
368	21.01654	Phù Kỳ Thạnh	Nam	16/01/1993	Kiên Giang	Kinh	CKI	Hồi sức cấp cứu.	Bệnh Viện Đa Khoa Trung Tâm An Giang
369	21.00323	Nguyễn Thị Kim Thu	Nữ	30/05/1992	Tiền Giang	Kinh	CKI	Hồi sức cấp cứu.	Bệnh Viện Đa Khoa Trung Tâm Tiền Giang
370	21.02228	Nguyễn Njan Thu	Nữ	22/09/1990	Lâm Đồng	Cơ Ho	CKI	Hồi sức cấp cứu.	Trung Tâm Y Tế Huyện Di Linh
371	21.01057	Phạm Kim Thư	Nam	05/7/1993	Quảng Ngãi	Kinh	CKI	Hồi sức cấp cứu.	Bệnh Viện Đa Khoa Quảng Ngãi
372	21.00612	Hoàng Thị Ngọc Thúy	Nữ	28/09/1993	Đắk Lắk	Kinh	CKI	Hồi sức cấp cứu.	Bệnh Viện Thành Phố Thủ Đức
373	21.02276	Vũ Thị Thu Thủy	Nữ	13/06/1990	Đắk Lắk	Kinh	CKI	Hồi sức cấp cứu.	Bệnh Viện Đa Khoa Thiện Hạnh
374	21.03721	Đào Xuân Toàn	Nam	09/09/1992	Đắk Lắk	Kinh	CKI	Hồi sức cấp cứu.	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Gia Lai
375	21.02157	Thạch Thị Cẩm Trang	Nữ	20/03/1992	Trà Vinh	Khmer	CKI	Hồi sức cấp cứu.	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Tiểu Cần
376	21.03332	Quách Mỹ Trinh	Nữ	07/03/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Hoa	CKI	Hồi sức cấp cứu.	Bệnh Viện Quận 11
377	21.00904	Thạch Thanh Trúc	Nữ	10/08/1992	Trà Vinh	Khmer	CKI	Hồi sức cấp cứu.	Bệnh Viện Lao Và Bệnh Phổi Trà Vinh

STT	Mã hồ sơ	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Hệ đào tạo	Chuyên ngành	Đơn vị công tác
378	21.02273	Nguyễn Minh Tú	Nam	03/12/1993	Kiên Giang	Kinh	CKI	Hồi sức cấp cứu.	Bệnh Viện Lê Lợi
379	21.00683	Mai Đức Tuấn	Nam	06/06/1990	Đắk Nông	Kinh	CKI	Hồi sức cấp cứu.	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Đắk Nông
380	21.00444	Ngô Quan Văn	Nam	10/11/1991	Khánh Hòa	Kinh	CKI	Hồi sức cấp cứu.	Công Ty TNHH Phòng Khám Đa Khoa Thịnh Phước
381	21.03073	Nguyễn Xuân Vinh	Nam	09/03/1991	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Hồi sức cấp cứu.	Bệnh Viện Quốc Tế Minh Anh
382	21.03076	Nguyễn Trần Vũ	Nam	01/01/1990	Quảng Nam	Kinh	CKI	Hồi sức cấp cứu.	Bệnh Viện Tim Tâm Đức
383	21.01747	Nguyễn Thị Hằng Vy	Nữ	16/06/1992	Đắk Lắk	Kinh	CKI	Hồi sức cấp cứu.	Bệnh Viện Đa Khoa Hồng Đức III
384	21.01379	Huỳnh Thị Kim Yến	Nữ	20/09/1992	Bà Rịa - Vũng Tàu	Kinh	CKI	Hồi sức cấp cứu.	Bệnh Viện Bà Rịa
385	21.00553	Trần Thị Yên	Nữ	14/01/1994	Nghệ An	Kinh	CKI	Hồi sức cấp cứu.	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Thủ Đức
386	21.02865	Trương Ngọc Thùy Dương	Nữ	21/12/1994	Hậu Giang	Kinh	CKI	Huyết học.	Bệnh Viện Huyết Học - Truyền Máu Thành Phố Cần Thơ
387	21.00478	Bùi Thị Huệ	Nữ	03/03/1982	Cần Thơ	Kinh	CKI	Huyết học.	Bệnh Viện Huyết Học - Truyền Máu Thành Phố Cần Thơ
388	21.02727	Bùi Chí Liêm	Nam	26/08/1986	Sóc Trăng	Kinh	CKI	Huyết học.	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Bạc Liêu
389	21.00808	Nguyễn Khôi Nguyên	Nam	07/03/1992	Bạc Liêu	Kinh	CKI	Huyết học.	Bệnh Viện Đa Khoa Trung Ương Cần Thơ
390	21.01641	Thạch Thị Sê Ta	Nữ	11/04/1990	Trà Vinh	Khmer	CKI	Huyết học.	Bệnh Viện Đa Khoa Trà Vinh
391	21.00772	Huỳnh Thị Ngọc Vân	Nữ	19/01/1993	Đà Nẵng	Kinh	CKI	Huyết học.	Bệnh Viện Đà Nẵng
392	21.00025	Võ Thị Hường	Nữ	20/04/1986	Bình Định	Kinh	CKI	Kiểm nghiệm thuốc và độc chất	Trung Tâm Kiểm Nghiệm Dược Phẩm - Mỹ Phẩm Bình Định
393	21.00192	Tô Văn Cần	Nam	15/05/1984	Trà Vinh	Kinh	CKI	Lao.	Bệnh Viện Đa Khoa Trà Vinh
394	21.02414	Nguyễn Ngọc Hòa	Nữ	01/10/1991	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Lao.	Bệnh Viện Phạm Ngọc Thạch
395	21.02798	Nguyễn Thị Thu Huyền	Nữ	19/09/1990	Đồng Nai	Nùng	CKI	Lao.	Bệnh Viện Phổi - Đồng Nai
396	21.02899	Nông Thị Ngọc Lan	Nữ	08/08/1991	Bình Phước	Tày	CKI	Lao.	Bệnh Viện Thành Phố Thủ Đức
397	21.03878	Nguyễn Thị Minh Ngọc	Nữ	24/03/1984	Bình Thuận	Kinh	CKI	Lao.	Trung Tâm Y Tế Thị Xã Bình Long
398	21.02667	Nguyễn Xuân Phát	Nam	14/05/1993	Kiên Giang	Kinh	CKI	Lao.	Bệnh Viện Lao Và Bệnh Phổi Tỉnh Kiên Giang
399	21.03642	Nguyễn Quang Bảo	Nam	15/08/1992	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Chấn thương chỉnh hình.	Công Ty TNHH Bệnh Viện Thánh Mẫu
400	21.00229	Dương Biểu	Nam	15/05/1985	Bạc Liêu	Khmer	CKI	Chấn thương chỉnh hình.	Phòng Khám Đa Khoa Saigon Medic
401	21.03303	Nguyễn Đức Kiên Bình	Nam	07/01/1992	Kiên Giang	Kinh	CKI	Chấn thương chỉnh hình.	Bệnh Viện Lê Văn Thịnh
402	21.02843	Tạ Hiền Bôramy	Nam	27/09/1981	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Chấn thương chỉnh hình.	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Củ Chi
403	21.03915	Nguyễn Văn Chiến	Nam	08/10/1975	Nghệ An	Kinh	CKI	Chấn thương chỉnh hình.	Phòng Khám Đa Khoa Tâm Việt Phước Bình
404	21.02926	Trần Tuấn Chung	Nam	28/04/1992	Quảng Trị	Kinh	CKI	Chấn thương chỉnh hình.	Bệnh Viện Đa Khoa Thiện Hạnh
405	21.02111	Trần Quang Công	Nam	22/02/1993	Quảng Ngãi	Kinh	CKI	Chấn thương chỉnh hình.	Bệnh Viện Đa Khoa Xuyên Á - Tp. HCM

STT	Mã hồ sơ	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Hệ đào tạo	Chuyên ngành	Đơn vị công tác
406	21.01279	Cao Lê Trí Cường	Nam	27/06/1994	Đắk Lắk	Kinh	CKI	Chấn thương chỉnh hình.	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Khánh Hòa
407	21.02611	Nguyễn Văn Cường	Nam	16/10/1984	Bạc Liêu	Kinh	CKI	Chấn thương chỉnh hình.	Bệnh Viện Quân Dân Y Miền Đông
408	21.01563	Trịnh Đình Đại	Nam	29/10/1987	Thanh Hóa	Mường	CKI	Chấn thương chỉnh hình.	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Miền Núi Phía Bắc Quảng Nam
409	21.01212	Lê Công Danh	Nam	01/01/1990	Cà Mau	Kinh	CKI	Chấn thương chỉnh hình.	Bệnh Viện Đa Khoa Trung Ương Cần Thơ
410	21.02559	Phạm Kim Đồng	Nam	05/11/1988	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Chấn thương chỉnh hình.	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Củ Chi
411	21.02508	Hoàng Trung Dũng	Nam	07/03/1993	Quảng Trị	Kinh	CKI	Chấn thương chỉnh hình.	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Long Khánh
412	21.00841	Võ Tiến Dũng	Nam	27/07/1993	Bình Định	Kinh	CKI	Chấn thương chỉnh hình.	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Bình Định
413	21.01908	Vũ Văn Dương	Nam	06/09/1993	Sông Bé	Kinh	CKI	Chấn thương chỉnh hình.	Bệnh Viện Đa Khoa Bình Dương
414	21.01209	Trần Anh Duy	Nam	27/11/1993	Tiền Giang	Kinh	CKI	Chấn thương chỉnh hình.	Bệnh Viện Nhi Đồng 1
415	21.00950	Nguyễn Minh Giang	Nam	04/10/1993	An Giang	Kinh	CKI	Chấn thương chỉnh hình.	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Hồng Ngự
416	21.03671	Bùi Tiến Hậu	Nam	02/09/1992	Đắk Nông	Kinh	CKI	Chấn thương chỉnh hình.	Phòng Khám Đa Khoa Tâm Phúc Đắk Mil
417	21.01413	Phan Văn Hiếu	Nam	02/09/1995	Đắk Lắk	Kinh	CKI	Chấn thương chỉnh hình.	Bệnh Viện Tỉnh Đa Khoa Khánh Hoà
418	21.00816	Đinh Phú Hòa	Nam	09/04/1994	Quảng Nam	Kinh	CKI	Chấn thương chỉnh hình.	Bệnh Viện Đa Khoa Vĩnh Đức
419	21.01725	Lê Văn Hoàng	Nam	05/09/1994	Quảng Trị	Kinh	CKI	Chấn thương chỉnh hình.	Bệnh Viện Đa Khoa Thiện Hạnh
420	21.00321	Trần Nguyễn Trọng Hoàng	Nam	28/10/1993	Lâm Đồng	Kinh	CKI	Chấn thương chỉnh hình.	Bệnh Viện II Lâm Đồng
421	21.01655	Lư Tấn Hưng	Nam	27/02/1994	Hậu Giang	Kinh	CKI	Chấn thương chỉnh hình.	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Hậu Giang
422	21.00157	Nguyễn Văn Hưng	Nam	07/02/1994	Quảng Nam	Kinh	CKI	Chấn thương chỉnh hình.	Bệnh Viện Đa Khoa Vĩnh Đức
423	21.00573	Hoàng Hữu Huynh	Nam	04/12/1990	Thừa Thiên Huế	Kinh	CKI	Chấn thương chỉnh hình.	Bệnh Viện Đa Khoa Đồng Nai
424	21.01312	Tam Quốc Lào	Nam	07/11/1991	Đắk Lắk	Lào	CKI	Chấn thương chỉnh hình.	Trung Tâm Y Tế Huyện Buôn Đôn
425	21.01958	Nguyễn Chánh Lập	Nam	08/04/1992	Tiền Giang	Kinh	CKI	Chấn thương chỉnh hình.	Bệnh Viện Đa Khoa Trung Tâm Tiền Giang
426	21.03308	Vũ Hoàng Nam	Nam	04/09/1990	Đắk Lắk	Kinh	CKI	Chấn thương chỉnh hình.	Công Ty TNHH Phòng Khám Đa Khoa Tâm Phúc Eakar
427	21.00030	Nguyễn Văn Nhân	Nam	20/04/1987	Đồng Nai	Kinh	CKI	Chấn thương chỉnh hình.	Bệnh Viện Đa Khoa Đồng Nai
428	21.03350	Lê Đăng Phong	Nam	26/08/1993	Bình Thuận	Kinh	CKI	Chấn thương chỉnh hình.	Bệnh Viện Đa Khoa Tâm Anh TP.HCM
429	21.03897	Nguyễn Thanh Phong	Nam	01/06/1990	Quảng Trị	Kinh	CKI	Chấn thương chỉnh hình.	Bệnh Viện Thống Nhất
430	21.02342	Võ Hoài Phước	Nam	01/04/1992	Quảng Trị	Kinh	CKI	Chấn thương chỉnh hình.	Bệnh Viện Sản-Nhi Tỉnh Quảng Ngãi
431	21.01410	Phạm Duy Phương	Nam	20/12/1990	Gia Lai	Kinh	CKI	Chấn thương chỉnh hình.	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Gia Lai
432	21.01050	Lê Lâm Quân	Nam	18/04/1994	Khánh Hòa	Kinh	CKI	Chấn thương chỉnh hình.	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Khánh Hoà

STT	Mã hồ sơ	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Hệ đào tạo	Chuyên ngành	Đơn vị công tác
433	21.01930	Nguyễn Nhật Quang	Nam	25/04/1992	Cần Thơ	Kinh	CKI	Chấn thương chỉnh hình.	Bệnh Viện Đa Khoa Trung Ương Cần Thơ
434	21.01136	Trần Vương Sơn	Nam	07/07/1992	Quảng Nam	Kinh	CKI	Chấn thương chỉnh hình.	Công Ty Cổ Phần Bệnh Viện Đa Khoa Thăng Hoa
435	21.01226	Nguyễn Thành Tâm	Nam	02/07/1985	Trà Vinh	Kinh	CKI	Chấn thương chỉnh hình.	Bệnh Viện Sản-Nhi Tỉnh Trà Vinh
436	21.01997	Nông Minh Tâm	Nam	10/01/1991	Đắk Lắk	Tày	CKI	Chấn thương chỉnh hình.	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực 333
437	21.00232	Phan Tấn Tâm	Nam	28/11/1994	Bến Tre	Kinh	CKI	Chấn thương chỉnh hình.	Bệnh Viện Nguyễn Đình Chiểu
438	21.03080	Nguyễn Xuân Thiện	Nam	18/12/1987	Bến Tre	Kinh	CKI	Chấn thương chỉnh hình.	Bệnh Viện Nguyễn Đình Chiểu
439	21.03636	Son Ngọc Thuận	Nam	10/01/1990	Vĩnh Long	Khmer	CKI	Chấn thương chỉnh hình.	Bệnh Viện Đa Khoa Thành Phố Cần Thơ
440	21.02829	Lê Hoàng Thuận	Nam	18/08/1982	Đồng Tháp	Kinh	CKI	Chấn thương chỉnh hình.	Bệnh Viện Đa Khoa Đồng Tháp
441	21.02328	Võ Hoài Thương	Nam	17/04/1987	Cà Mau	Kinh	CKI	Chấn thương chỉnh hình.	Phòng Khám Đa Khoa Hòa Bình
442	21.03392	Đinh Văn Tiến	Nam	25/01/1990	Bình Phước	Kinh	CKI	Chấn thương chỉnh hình.	Bệnh Viện Lê Văn Thịnh
443	21.02907	Lê Quốc Tiến	Nam	15/07/1993	Tây Ninh	Kinh	CKI	Chấn thương chỉnh hình.	Bệnh Viện Đa Khoa Xuyên Á - Vĩnh Long
444	21.01516	Phạm Ngọc Tín	Nam	05/01/1993	Quảng Ngãi	Kinh	CKI	Chấn thương chỉnh hình.	Bệnh Viện Đa Khoa Tư Nhân Phúc Hưng
445	21.03851	Đặng Minh Trí	Nam	06/07/1978	Tiền Giang	Kinh	CKI	Chấn thương chỉnh hình.	Bệnh Viện Đa Khoa Tư Nhân Nhật Tân
446	21.00317	Vũ Đình Trung	Nam	17/07/1994	Thái Nguyên	Kinh	CKI	Chấn thương chỉnh hình.	Bệnh Viện Đa Khoa Thành Phố Hà Tĩnh
447	21.01843	Đinh Công Trương	Nam	16/07/1986	Đắk Lắk	Mường	CKI	Chấn thương chỉnh hình.	Bệnh Viện Đa Khoa Thành Phố Buôn Ma Thuột
448	21.03190	Phạm Văn Trường	Nam	24/08/1994	Nghệ An	Kinh	CKI	Chấn thương chỉnh hình.	Bệnh Viện Đa Khoa Xuyên Á
449	21.00535	Lê Thành Tuấn	Nam	28/10/1993	Lâm Đồng	Kinh	CKI	Chấn thương chỉnh hình.	Bệnh Viện Quân Y 7a
450	21.00749	Liêu Khánh Tường	Nam	27/04/1989	Sóc Trăng	Kinh	CKI	Chấn thương chỉnh hình.	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Sóc Trăng
451	21.03349	K' Tuyển	Nam	12/10/1983	Lâm Đồng	Cơ Ho	CKI	Chấn thương chỉnh hình.	Bệnh Viện Nhi Đồng Đồng Nai
452	21.00049	Phan Bửu Vinh	Nam	15/07/1992	Cần Thơ	Kinh	CKI	Chấn thương chỉnh hình.	Bệnh Viện Đa Khoa Quận Ô Môn
453	21.01326	Lê Tuấn Vũ	Nam	12/12/1993	Hà Tĩnh	Kinh	CKI	Chấn thương chỉnh hình.	Phòng Khám Đa Khoa KCN Tân Tạo
454	21.01109	Nguyễn Văn Vỹ	Nam	20/10/1993	Quảng Bình	Kinh	CKI	Chấn thương chỉnh hình.	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Long Khánh
455	21.01802	Biện Ngọc Anh	Nam	10/05/1993	Hà Tĩnh	Kinh	CKI	Ngoại - lồng ngực.	Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Y Tế Chất Lượng Cao Sài Gòn
456	21.01179	Đặng Hải Đăng	Nam	05/11/1993	Kiên Giang	Kinh	CKI	Ngoại - lồng ngực.	Bệnh Viện Đa Khoa Thành Phố Cần Thơ
457	21.01340	Đặng Phước Hưng	Nam	27/09/1993	Tây Ninh	Kinh	CKI	Ngoại - lồng ngực.	Bệnh Viện Nhi Đồng 1
458	21.01952	Trần Minh Hưng	Nam	19/10/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Ngoại - lồng ngực.	Bệnh Viện Nhân Dân Gia Định
459	21.01471	Nguyễn Thanh Huy	Nam	23/02/1991	Quảng Ngãi	Kinh	CKI	Ngoại - lồng ngực.	Bệnh Viện Đa Khoa Quảng Ngãi
460	21.00916	Huỳnh Duy Khoa	Nam	03/02/1993	Bình Định	Kinh	CKI	Ngoại - lồng ngực.	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Bình Định

STT	Mã hồ sơ	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Hệ đào tạo	Chuyên ngành	Đơn vị công tác
461	21.01403	Ngô Xuân Lộc	Nam	08/06/1991	Đắk Lắk	Kinh	CKI	Ngoại - lồng ngực.	Bệnh Viện Đa Khoa Vùng Tây Nguyên
462	21.02821	Nguyễn Huy Phú	Nam	12/02/1993	Đồng Nai	Kinh	CKI	Ngoại - lồng ngực.	Bệnh Viện Đa Khoa Thống Nhất - Đồng Nai
463	21.01284	Phạm Hùng Quốc	Nam	11/02/1993	Phú Yên	Kinh	CKI	Ngoại - lồng ngực.	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Phú Yên
464	21.00696	Trần Xuân Sơn	Nam	27/12/1993	Quảng Bình	Kinh	CKI	Ngoại - lồng ngực.	Bệnh Viện Hữu Nghị Việt Nam - Cuba Đồng Hới
465	21.02000	Nguyễn Lê Minh Thuận	Nam	20/11/1988	Quảng Nam	Kinh	CKI	Ngoại - lồng ngực.	Bệnh Viện Phụ Sản-Nhi Đà Nẵng
466	21.03752	Quách Văn Du	Nam	05/4/1991	Thanh Hóa	Mường	CKI	Ngoại - nhi.	Bệnh Viện Nhi Đồng Đồng Nai
467	21.02212	Nguyễn Minh Đức	Nam	19/02/1994	Khánh Hòa	Kinh	CKI	Ngoại - nhi.	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Khánh Hòa
468	21.02771	Nguyễn Duy Luân	Nam	05/10/1990	Phú Yên	Kinh	CKI	Ngoại - nhi.	Bệnh Viện Sản Nhi Phú Yên
469	21.01822	Lâm Thị Si Nét	Nữ	28/12/1990	Sóc Trăng	Khmer	CKI	Ngoại - nhi.	Bệnh Viện Chuyên Khoa Sản Nhi Tỉnh Sóc Trăng
470	21.03376	Trương Mộng Nghi	Nữ	12/10/1986	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Ngoại - nhi.	Bệnh Viện Nhi Đồng Thành Phố
471	21.02128	Lê Thị Duyên Ngọc	Nữ	18/07/1992	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Ngoại - nhi.	Bệnh Viện Nhi Đồng 2
472	21.01970	Lê Vĩnh Quân	Nam	02/08/1993	Bình Định	Kinh	CKI	Ngoại - nhi.	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Bình Định
473	21.03144	Mai Chí Sơn	Nam	19/03/1989	Thanh Hóa	Kinh	CKI	Ngoại - nhi.	Bệnh Viện Nhi Tỉnh Gia Lai
474	21.00413	Thân Trọng Thiên	Nam	07/02/1992	Lâm Đồng	Kinh	CKI	Ngoại - nhi.	Bệnh Viện Nhi Tỉnh Lâm Đồng
475	21.01562	Lưu Nguyễn An Thuận	Nam	07/10/1991	Tây Ninh	Kinh	CKI	Ngoại - nhi.	Bệnh Viện Nhi Đồng 2
476	21.01407	Bế Thị Huyền Trang	Nữ	12/04/1992	Đắk Lắk	Tày	CKI	Ngoại - nhi.	Bệnh Viện Nhi Đức Tâm
477	21.01528	Đặng Hoàng Anh	Nam	27/04/1991	Tiền Giang	Kinh	CKI	Ngoại khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Trung Tâm Tiền Giang
478	21.01541	Lại Trung Anh	Nam	01/08/1990	Gia Lai	Kinh	CKI	Ngoại khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Đồng Nai -2
479	21.00859	Phạm Thế Anh	Nam	05/01/1984	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Ngoại khoa.	Bệnh Viện Thống Nhất
480	21.01346	Lê Hoà Quốc Bảo	Nam	04/11/1994	Thừa Thiên Huế	Kinh	CKI	Ngoại khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Vĩnh Đức
481	21.01626	Trần Văn Điện	Nam	23/06/1991	Nam Định	Kinh	CKI	Ngoại khoa.	Bệnh Viện Bà Rịa
482	21.00487	Chau Đô	Nam	06/11/1992	An Giang	Khmer	CKI	Ngoại khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Tỉnh An Giang
483	21.02510	Hồ Minh Đức	Nam	10/10/1993	Nghệ An	Kinh	CKI	Ngoại khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Huyện Nghi Lộc
484	21.02331	Hứa Văn Hải	Nam	02/05/1993	Bắc Kạn	Nùng	CKI	Ngoại khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Long Khánh
485	21.00670	Nguyễn Trung Hiếu	Nam	08/03/1994	Đắk Lắk	Kinh	CKI	Ngoại khoa.	Bệnh Viện Xuyên Á - Tây Ninh
486	21.03027	Trần Văn Hiếu	Nam	15/08/1993	Nghệ An	Kinh	CKI	Ngoại khoa.	Trung Tâm Y Tế Huyện Anh Sơn
487	21.01838	Phan Đức Hợp	Nam	06/03/1993	Long An	Kinh	CKI	Ngoại khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Bình Dương
488	21.00567	Nguyễn Thanh Hưng	Nam	24/02/1986	Nghệ An	Kinh	CKI	Ngoại khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Thành Phố Vinh
489	21.03435	Ngô Quang Huy	Nam	19/01/1994	Đồng Nai	Kinh	CKI	Ngoại khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Thống Nhất - Đồng Nai

STT	Mã hồ sơ	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Hệ đào tạo	Chuyên ngành	Đơn vị công tác
490	21.00493	Trần Nguyên Khang	Nam	19/12/1993	An Giang	Kinh	CKI	Ngoại khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Tỉnh An Giang
491	21.00735	Phạm Công Khanh	Nam	1/3/1991	Bến Tre	Kinh	CKI	Ngoại khoa.	Bệnh Viện Thống Nhất
492	21.03041	Nguyễn Trường Khánh	Nam	11/07/1994	Sóc Trăng	Kinh	CKI	Ngoại khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Hạnh Phúc
493	21.01006	Triệu Văn Kiệm	Nam	04/11/1988	Bắc Kạn	Nùng	CKI	Ngoại khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Định Quán
494	21.00977	Hoàng Ngọc Thiên Lan	Nữ	09/10/1994	Lâm Đồng	Kinh	CKI	Ngoại khoa.	Bệnh Viện II Lâm Đồng
495	21.01837	Lý Len	Nam	01/12/1988	Sóc Trăng	Khmer	CKI	Ngoại khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Sóc Trăng
496	21.03620	Trần Thanh Liêm	Nam	16/04/1993	Bến Tre	Kinh	CKI	Ngoại khoa.	Bệnh Viện Nguyễn Đình Chiểu
497	21.02751	Hoàng Long	Nam	30/12/1983	Bình Dương	Kinh	CKI	Ngoại khoa.	Bệnh Viện Lê Văn Thịnh
498	21.01400	Nguyễn Duy Minh	Nam	30/04/1992	Đồng Tháp	Kinh	CKI	Ngoại khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Đồng Tháp
499	21.01411	Phạm Bá Hoàng Minh	Nam	26/08/1994	Gia Lai	Kinh	CKI	Ngoại khoa.	Bệnh Viện Thành Phố Thủ Đức
500	21.03566	Trần Hữu Phương Nam	Nam	22/06/1994	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Ngoại khoa.	Công Ty TNHH Phòng Khám Đa Khoa Vạn Phúc
501	21.01524	Lâm Kim Ngân	Nữ	19/11/1993	Tiền Giang	Kinh	CKI	Ngoại khoa.	Bệnh Viện Quận Bình Tân
502	21.02650	Châu Văn Nghĩa	Nam	19/09/1992	Tp. Hồ Chí Minh	Hoa	CKI	Ngoại khoa.	Bệnh Viện Quận 8
503	21.01237	Lê Hoàng Ngời	Nam	17/06/1984	Tiền Giang	Kinh	CKI	Ngoại khoa.	Phòng Khám Đa Khoa Mặt Trời
504	21.00127	Trương Nhật Nguyên	Nam	04/10/1992	Cần Thơ	Kinh	CKI	Ngoại khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Thành Phố Cần Thơ
505	21.00805	Danh Nhân	Nam	17/01/1992	Kiên Giang	Khmer	CKI	Ngoại khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Tây Ninh
506	21.02673	Lê Quang Nhân	Nam	30/04/1992	Bến Tre	Kinh	CKI	Ngoại khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Cù Lao Minh
507	21.00520	Trương Tấn Nhơn	Nam	14/05/1990	Kiên Giang	Kinh	CKI	Ngoại khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Kiên Giang
508	21.00803	Nguyễn Lê Phú	Nam	20/01/1993	Bình Dương	Kinh	CKI	Ngoại khoa.	Bệnh Viện Thành Phố Thủ Đức
509	21.02095	Phan Tấn Phụng	Nam	12/08/1988	Kon Tum	Mường	CKI	Ngoại khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Kon Tum
510	21.03754	Hồ Ngọc Sinh	Nam	20/10/1994	Bình Định	Kinh	CKI	Ngoại khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Thiện Hạnh
511	21.03664	Đồng Khắc Sơn	Nam	18/06/1991	Thanh Hóa	Kinh	CKI	Ngoại khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Đồng Nai -2
512	21.00867	Võ Huỳnh Duy Tài	Nam	05/04/1993	Tiền Giang	Kinh	CKI	Ngoại khoa.	Bệnh Viện Quận Bình Tân
513	21.01426	Đỗ Bảo Thạch	Nam	02/12/1985	Bình Thuận	Kinh	CKI	Ngoại khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Bà Rịa
514	21.00344	Thạch Ngọc Diễm Thanh	Nữ	22/10/1993	Trà Vinh	Khmer	CKI	Ngoại khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Xuyên Á - TP.HCM
515	21.02137	Trương Ngọc Thanh	Nam	28/08/1995	Quảng Nam	Kinh	CKI	Ngoại khoa.	Công Ty TNHH Phòng Khám Đa Khoa Y Dược Miền Đông Sài Gòn
516	21.01457	Dương Tấn Thành	Nam	20/07/1994	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Ngoại khoa.	Phòng Khám Đa Khoa Thạnh Xuân
517	21.00083	Nguyễn Chí Thường	Nam	13/06/1994	An Giang	Kinh	CKI	Ngoại khoa.	Trung Tâm Y Tế Thành Phố Long Xuyên
518	21.02090	Phạm Minh Tiến	Nam	19/10/1993	Khánh Hòa	Kinh	CKI	Ngoại khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Cam Ranh
519	21.03387	Nguyễn Công Toại	Nam	31/05/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Ngoại khoa.	Phòng Khám Đa Khoa Phước Tấn

STT	Mã hồ sơ	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Hệ đào tạo	Chuyên ngành	Đơn vị công tác
520	21.01636	Lê Huỳnh Thanh Trúc	Nữ	13/10/1994	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Ngoại khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Hóc Môn
521	21.01745	Lê Ngọc Trung	Nam	30/11/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Ngoại khoa.	Bệnh Viện Nguyễn Tri Phương
522	21.03138	Ngô Thành Trung	Nam	20/08/1994	Bình Phước	Kinh	CKI	Ngoại khoa.	Bệnh Viện Lê Văn Thịnh
523	21.01653	Nguyễn Tiến Trung	Nam	1988	An Giang	Kinh	CKI	Ngoại khoa.	Phòng Khám Đa Khoa Y Dược Sài Gòn
524	21.03782	Nguyễn Mạnh Tuấn	Nam	14/09/1993	Thanh Hóa	Kinh	CKI	Ngoại khoa.	Bệnh Viện Quân Y 7a
525	21.01386	Lê Văn Tươi	Nam	01/05/1990	Bình Thuận	Kinh	CKI	Ngoại khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Bình Thuận
526	21.00035	Phan Minh Tường	Nam	16/08/1994	Bạc Liêu	Kinh	CKI	Ngoại khoa.	Trung Tâm Y Tế Thành Phố Thuận An
527	21.01839	Phạm Quang Bình	Nam	16/10/1992	Long An	Kinh	CKI	Ngoại thần kinh - sọ não.	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Long An
528	21.02039	Đặng Ngọc Bun	Nam	02/02/1993	Thừa Thiên Huế	Kinh	CKI	Ngoại thần kinh - sọ não.	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Long Khánh
529	21.02819	Châu Huỳnh Thái Châu	Nam	13/10/1993	Cà Mau	Kinh	CKI	Ngoại thần kinh - sọ não.	Bệnh Viện STO Phương Đông
530	21.01007	Vũ Thế Cường	Nam	01/04/1988	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Ngoại thần kinh - sọ não.	Bệnh Viện Quân Y 175
531	21.02711	Nguyễn Trọng Đông	Nam	05/02/1990	Hà Nội	Kinh	CKI	Ngoại thần kinh - sọ não.	Bệnh Viện Nhi Đồng 2
532	21.00207	Nguyễn Thành Đồng	Nam	22/03/1993	Thanh Hóa	Kinh	CKI	Ngoại thần kinh - sọ não.	Bệnh Viện Đại Học Y Dược Shing Mark
533	21.02762	Lương Văn Dẫn	Nam	02/02/1989	Nam Định	Kinh	CKI	Ngoại thần kinh - sọ não.	Bệnh Viện Thành phố Thủ Đức
534	21.01523	Nguyễn Hồng Đức	Nam	10/02/1990	Bình Định	Kinh	CKI	Ngoại thần kinh - sọ não.	Bệnh Viện Đại Học Y Dược - Hoàng Anh Gia Lai
535	21.01055	Phạm Thành Đức	Nam	06/09/1977	An Giang	Kinh	CKI	Ngoại thần kinh - sọ não.	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Tỉnh An Giang
536	21.02933	Phạm Thanh Dũng	Nam	27/05/1990	Đồng Nai	Kinh	CKI	Ngoại thần kinh - sọ não.	Bệnh Viện Thống Nhất
537	21.02453	Nguyễn Thanh Hà	Nam	01/02/1993	Hà Tĩnh	Kinh	CKI	Ngoại thần kinh - sọ não.	Bệnh Viện Đa Khoa Thống Nhất - Đồng Nai
538	21.00769	Nguyễn Hoàng	Nam	16/07/1990	Bình Định	Kinh	CKI	Ngoại thần kinh - sọ não.	Bệnh Viện Tỉnh Ninh Thuận
539	21.00820	Nguyễn Tú Khải	Nam	27/04/1993	Phú Yên	Kinh	CKI	Ngoại thần kinh - sọ não.	Bệnh Viện Trung Vương
540	21.03573	Lê Anh Khoa	Nam	25/08/1993	Quảng Ngãi	Kinh	CKI	Ngoại thần kinh - sọ não.	Bệnh Viện Nguyễn Tri Phương
541	21.00383	Nguyễn Đăng Khoa	Nam	15/01/1986	Cà Mau	Kinh	CKI	Ngoại thần kinh - sọ não.	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Cà Mau
542	21.02015	Phan Tùng Lâm	Nam	24/06/1991	Hà Nội	Kinh	CKI	Ngoại thần kinh - sọ não.	Bệnh Viện Trung Ương Thái Nguyên
543	21.02290	Nguyễn Minh Lý	Nam	28/04/1993	Kiên Giang	Kinh	CKI	Ngoại thần kinh - sọ não.	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Kiên Giang
544	21.02621	Lê Hồ Nhựt Minh	Nam	30/05/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Ngoại thần kinh - sọ não.	Bệnh Viện Quận Bình Tân
545	21.01512	Ngô Thế Nam	Nam	11/11/1992	Quảng Trị	Kinh	CKI	Ngoại thần kinh - sọ não.	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Quảng Trị
546	21.01681	Phan Đình Hữu Nghĩa	Nam	26/01/1994	Bến Tre	Kinh	CKI	Ngoại thần kinh - sọ não.	Bệnh Viện Nguyễn Đình Chiểu
547	21.01610	Võ Trần Trọng Nghĩa	Nam	20/10/1993	Bạc Liêu	Kinh	CKI	Ngoại thần kinh - sọ não.	Bệnh Viện Đa Khoa Bạc Liêu
548	21.02761	Hồ Văn Ngọc	Nam	01/08/1989	Quảng Nam	Giê-Triêng	CKI	Ngoại thần kinh - sọ não.	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Miền Núi Phía Bắc Quảng Nam

STT	Mã hồ sơ	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Hệ đào tạo	Chuyên ngành	Đơn vị công tác
549	21.03020	Nguyễn Hữu Hồng Phúc	Nam	19/02/1995	Nghệ An	Kinh	CKI	Ngoại thần kinh - sọ não.	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Khánh Hòa
550	21.01520	Nguyễn Ngọc Tân	Nam	18/01/1992	Quảng Nam	Kinh	CKI	Ngoại thần kinh - sọ não.	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Quảng Nam
551	21.00842	Hoàng Thạch	Nam	20/09/1985	Kiên Giang	Kinh	CKI	Ngoại thần kinh - sọ não.	Bệnh Viện Đa Khoa Trung Tâm An Giang
552	21.01574	Phạm Văn Thái	Nam	20/06/1991	Nam Định	Kinh	CKI	Ngoại thần kinh - sọ não.	Bệnh Viện Phục Hồi Chức Năng - Điều Trị Bệnh Nghề Nghiệp
553	21.01123	Hồ Sỹ Thành	Nam	28/02/1990	Quảng Trị	Kinh	CKI	Ngoại thần kinh - sọ não.	Phòng Khám Đa Khoa Trung Tâm Kỹ Thuật Cao Tây Nguyên
554	21.02833	Phan Đình Thành	Nam	11/11/1994	Ninh Thuận	Kinh	CKI	Ngoại thần kinh - sọ não.	Bệnh Viện Đa Khoa Xuyên Á
555	21.00184	Thân Văn Thời	Nam	07/01/1993	Bắc Giang	Kinh	CKI	Ngoại thần kinh - sọ não.	Bệnh Viện Đại Học Y Dược Shing Mark
556	21.01530	Ngô Nguyễn Nhật Tiến	Nam	10/10/1993	Vĩnh Long	Kinh	CKI	Ngoại thần kinh - sọ não.	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Vĩnh Long
557	21.01830	Nguyễn Vi Hoàng Tín	Nam	11/09/1994	Đồng Nai	Kinh	CKI	Ngoại thần kinh - sọ não.	Bệnh Viện Nguyễn Đình Chiểu
558	21.01671	Phạm Ngọc Trí	Nam	15/05/1991	Đắk Lắk	Kinh	CKI	Ngoại thần kinh - sọ não.	Bệnh Viện Đa Khoa Vùng Tây Nguyên
559	21.03340	Phạm Nhật Trường	Nam	22/07/1993	Trà Vinh	Kinh	CKI	Ngoại thần kinh - sọ não.	Bệnh Viện Đa Khoa Trà Vinh
560	21.00944	Lê Thanh Tuấn	Nam	26/04/1992	Bà Rịa - Vũng Tàu	Kinh	CKI	Ngoại thần kinh - sọ não.	Bệnh Viện Ung Bướu Thành Phố Hồ Chí Minh
561	21.03446	Lê Duy Vịnh	Nam	17/11/1992	Quảng Nam	Kinh	CKI	Ngoại thần kinh - sọ não.	Bệnh Viện Đa Khoa Xuyên Á - Tây Ninh
562	21.03889	Phạm Phong Vũ	Nam	10/07/1991	Thừa Thiên Huế	Kinh	CKI	Ngoại thần kinh - sọ não.	Bệnh Viện Đa Khoa Đồng Nai
563	21.00995	Lương Văn Anh	Nam	15/04/1990	Thanh Hóa	Thái	CKI	Ngoại thận và tiết niệu.	Bệnh Viện Lê Lợi
564	21.02026	Nguyễn Quốc Danh	Nam	03/03/1991	Tiền Giang	Kinh	CKI	Ngoại thận và tiết niệu.	Bệnh Viện Đa Khoa Trung Tâm Tiền Giang
565	21.00467	Đặng Văn Dễ	Nam	11/12/1992	Bình Định	Kinh	CKI	Ngoại thận và tiết niệu.	Trung Tâm Y Tế Quy Nhơn
566	21.01946	Hoàng Văn Hiệp	Nam	17/12/1992	Đắk Lắk	Kinh	CKI	Ngoại thận và tiết niệu.	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Long Khánh
567	21.01637	Lê Trung Hiếu	Nam	01/08/1990	Quảng Trị	Kinh	CKI	Ngoại thận và tiết niệu.	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Quảng Trị
568	21.02373	Hồ Hân Hoan	Nam	26/09/1993	Quảng Trị	Kinh	CKI	Ngoại thận và tiết niệu.	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Long Khánh
569	21.01539	Vũ Mạnh Hùng	Nam	10/03/1991	Đắk Lắk	Kinh	CKI	Ngoại thận và tiết niệu.	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Khánh Hòa
570	21.01430	Lê Hoàng Khải	Nam	28/09/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Ngoại thận và tiết niệu.	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Hóc Môn
571	21.01910	Huỳnh Hứa Duy Khang	Nam	20/01/1994	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Ngoại thận và tiết niệu.	Bệnh Viện Đa Khoa Xuyên Á
572	21.00447	Lý Việt Khoa	Nam	14/07/1988	Cần Thơ	Kinh	CKI	Ngoại thận và tiết niệu.	Bệnh Viện Đa Khoa Thành Phố Cần Thơ
573	21.03043	Từ Tuấn Kiệt	Nam	13/02/1993	Trà Vinh	Kinh	CKI	Ngoại thận và tiết niệu.	Bệnh Viện Đa Khoa Trà Vinh

STT	Mã hồ sơ	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Hệ đào tạo	Chuyên ngành	Đơn vị công tác
574	21.03646	Võ Thế Linh	Nam	26/03/1992	Đắk Nông	Kinh	CKI	Ngoại thận và tiết niệu.	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Đắk Nông
575	21.02447	Đoàn Quang Long	Nam	27/06/1994	Thừa Thiên Huế	Kinh	CKI	Ngoại thận và tiết niệu.	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Bình Dương
576	21.00983	Đinh Giang Nam	Nam	20/04/1984	Cà Mau	Kinh	CKI	Ngoại thận và tiết niệu.	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Kiên Giang
577	21.00281	Nguyễn Phương Nam	Nam	05/10/1982	Bến Tre	Kinh	CKI	Ngoại thận và tiết niệu.	Bệnh Viên Đa Khoa Trung Tâm Tiền Giang
578	21.03677	Võ Nguyễn Minh Nguyên	Nữ	27/11/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Ngoại thận và tiết niệu.	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Củ Chi
579	21.02104	Hồ Thanh Nhân	Nam	10/04/1990	Cà Mau	Kinh	CKI	Ngoại thận và tiết niệu.	Bệnh Viện Đa Khoa Trung Tâm An Giang
580	21.02162	Dương Hữu Nhân	Nam	13/01/1993	Long An	Kinh	CKI	Ngoại thận và tiết niệu.	Bệnh Viện Đa Khoa Long An
581	21.01632	Trương Quốc Phi	Nam	18/09/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Ngoại thận và tiết niệu.	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Hóc Môn
582	21.01211	Lâm Trường Phong	Nam	21/10/1984	Cà Mau	Kinh	CKI	Ngoại thận và tiết niệu.	Bệnh Viện Đa Khoa Cái Nước
583	21.03744	Trần Huy Phước	Nam	24/05/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Ngoại thận và tiết niệu.	Bệnh Viện Thành Phố Thủ Đức
584	21.00430	Trần Văn Phuôi	Nam	18/11/1986	Cà Mau	Kinh	CKI	Ngoại thận và tiết niệu.	Bệnh Viện Đa Khoa Cà Mau
585	21.03094	Trần Chí Quang	Nam	09/11/1986	Long An	Kinh	CKI	Ngoại thận và tiết niệu.	Phòng Khám Đa Khoa Nhật Việt
586	21.01214	Nguyễn Anh Quốc	Nam	01/01/1994	Bình Định	Kinh	CKI	Ngoại thận và tiết niệu.	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Bình Định
587	21.00381	Nguyễn Bá Quốc	Nam	1992	Thanh Hóa	Kinh	CKI	Ngoại thận và tiết niệu.	Bệnh Viện Thống Nhất
588	21.02580	Hoàng Văn Sỹ	Nam	20/10/1994	Nghệ An	Kinh	CKI	Ngoại thận và tiết niệu.	Bệnh Viện Đa Khoa Xuyên Á - Tây Ninh
589	21.01551	Nguyễn Văn Thành	Nam	25/12/1990	Nghệ An	Kinh	CKI	Ngoại thận và tiết niệu.	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Quảng Ngãi
590	21.00340	Đinh Công Thịnh	Nam	30/08/1992	Đắk Lắk	Mường	CKI	Ngoại thận và tiết niệu.	Bệnh Viện Đa Khoa Xuyên Á - Vĩnh Long
591	21.01779	Đoàn Cường Thịnh	Nam	26/06/1993	Kon Tum	Kinh	CKI	Ngoại thận và tiết niệu.	Bệnh Viện Thống Nhất
592	21.00370	Đỗ Thành Trung	Nam	28/4/1992	Bình Thuận	Kinh	CKI	Ngoại thận và tiết niệu.	Bệnh Viện Đa Khoa Đồng Nai
593	21.03044	Kiên Thế Trung	Nam	15/02/1993	Trà Vinh	Khmer	CKI	Ngoại thận và tiết niệu.	Bệnh Viện Đa Khoa Trà Vinh
594	21.03148	Lê Nhật Trường	Nam	18/10/1993	Quảng Nam	Kinh	CKI	Ngoại thận và tiết niệu.	Công Ty TNHH Phòng Khám Hạnh Phúc
595	21.01543	Nguyễn Xuân Việt	Nam	02/04/1990	Nghệ An	Kinh	CKI	Ngoại thận và tiết niệu.	Phòng Khám Đa Khoa Giang San
596	21.02188	Nguyễn Hữu Việt	Nam	16/3/1988	Khánh Hòa	Kinh	CKI	Ngoại thận và tiết niệu.	Bệnh Viện Đa Khoa Quận Bình Tân
597	21.01542	Nguyễn Quốc Việt	Nam	15/01/1991	Quảng Nam	Kinh	CKI	Ngoại thận và tiết niệu.	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Quảng Nam
598	21.01748	Châu Anh Vũ	Nam	24/01/1994	Bạc Liêu	Kinh	CKI	Ngoại thận và tiết niệu.	Bệnh Viện Đa Khoa Bạc Liêu
599	21.00519	Phạm Duy An	Nam	07/06/1991	Bến Tre	Kinh	CKI	Nhân khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Nguyễn Đình Chiểu
600	21.01281	Lê Thị Ánh	Nữ	19/08/93	Đắk Lắk	Kinh	CKI	Nhân khoa.	Bệnh Viện Mắt Sài Gòn Nha Trang
601	21.02310	Đoàn Nguyên Khánh Chi	Nữ	28/01/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Nhân khoa.	Bệnh Viện Tân Bình
602	21.01816	Hồ Thị Huỳnh Đào	Nữ	20/11/1985	Bình Dương	Kinh	CKI	Nhân khoa.	Trung Tâm Y Tế Phú Giáo

STT	Mã hồ sơ	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Hệ đào tạo	Chuyên ngành	Đơn vị công tác
603	21.01185	Hồ Sỹ Đạt	Nam	05/12/1994	Đắk Lắk	Kinh	CKI	Nhân khoa.	Công Ty TNHH Phòng Khám Đa Khoa Toàn Mỹ Sài Gòn
604	21.01202	Nguyễn Thị Ngọc Dung	Nữ	11/09/1986	Long An	Kinh	CKI	Nhân khoa.	Bệnh Viện Lê Lợi
605	21.03211	Nhâm Sĩ Hà	Nam	24/02/1984	Thái Bình	Kinh	CKI	Nhân khoa.	Trung Tâm Y Tế Thị Xã Phước Long
606	21.01421	Vũ Thị Hà	Nữ	10/10/1992	Thanh Hóa	Kinh	CKI	Nhân khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Vùng Tây Nguyên
607	21.00541	Hồ Minh Hải	Nam	25/09/1992	Nghệ An	Kinh	CKI	Nhân khoa.	Trung Tâm Mắt Sài Gòn Hikari
608	21.00525	Trần Thị Bích Hải	Nữ	29/04/1990	Bình Định	Kinh	CKI	Nhân khoa.	Bệnh Viện Mắt Bình Định
609	21.02718	Trần Thị Thanh Hiệp	Nữ	13/12/1984	Bình Thuận	Kinh	CKI	Nhân khoa.	Trung Tâm Y Tế Hàm Thuận Bắc
610	21.02341	Võ Minh Hiếu	Nam	13/07/1993	Đồng Tháp	Kinh	CKI	Nhân khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Hồng Ngự
611	21.00832	Đinh Thị Kim Hoàn	Nữ	23/05/1989	Khánh Hòa	Kinh	CKI	Nhân khoa.	Trung Tâm Y Tế Thành Phố Nha Trang
612	21.02098	Nguyễn Thị Kim Hoàng	Nữ	12/12/1991	Khánh Hòa	Kinh	CKI	Nhân khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Cam Ranh
613	21.02736	Nguyễn Công Hùng	Nam	27/02/1994	Nghệ An	Kinh	CKI	Nhân khoa.	Bệnh Viện Hoàn Mỹ Bình Phước
614	21.02423	Nguyễn Vũ Ngọc Hương	Nữ	01/12/1994	Quảng Nam	Kinh	CKI	Nhân khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Quảng Nam
615	21.02912	Đặng Thái Huy	Nam	23/08/1991	Đồng Nai	Kinh	CKI	Nhân khoa.	Phòng Khám Đa Khoa Khánh Tâm
616	21.01591	Bùi Thị Kiều	Nữ	12/02/1993	Đắk Lắk	Kinh	CKI	Nhân khoa.	Phòng Khám Đa Khoa Chất Lượng Cao Sài Gòn
617	21.02910	Kiều Ngọc Yến Linh	Nữ	07/08/1990	Ninh Thuận	Chăm	CKI	Nhân khoa.	Phòng Khám Đa Khoa Vũ Cao
618	21.03806	Nông Thị Hồng Loan	Nữ	03/11/1984	Đồng Nai	Tày	CKI	Nhân khoa.	Công Ty TNHH Phòng Khám Đa Khoa Quốc Tế Tiến Anh
619	21.02338	Võ Ngọc Lợi	Nam	01/05/1990	Đắk Lắk	Kinh	CKI	Nhân khoa.	Bệnh Viện Mắt Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
620	21.01114	Nguyễn Hữu Mạnh	Nam	18/01/1994	Quảng Nam	Kinh	CKI	Nhân khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Xuyên Á - Vĩnh Long
621	21.01112	Lê Thị Bích Ngân	Nữ	07/04/1992	Tiền Giang	Kinh	CKI	Nhân khoa.	Bệnh Viện Mắt Tiền Giang
622	21.00802	Trần Chí Nhã	Nam	15/08/1984	Cà Mau	Kinh	CKI	Nhân khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Đầm Dơi
623	21.02215	Nguyễn Quốc Thanh	Nam	01/05/1989	Bình Định	Kinh	CKI	Nhân khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Bình Định
624	21.01707	Trần Thị Thao	Nữ	25/02/1987	Lâm Đồng	Kinh	CKI	Nhân khoa.	Bệnh Viện II Lâm Đồng
625	21.01784	Dương Ánh Thư	Nữ	02/03/1990	Ninh Thuận	Chăm	CKI	Nhân khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Sài Gòn - Phan Rang
626	21.01614	Đàm Thị Châu Thương	Nữ	04/06/1990	Quảng Bình	Kinh	CKI	Nhân khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Bắc Quảng Bình
627	21.03111	Trần Lê Minh Trí	Nam	14/08/1992	Thừa Thiên Huế	Kinh	CKI	Nhân khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Xuyên Á
628	21.00239	Nguyễn Thị Hồng Trinh	Nữ	05/11/1994	Gia Lai	Kinh	CKI	Nhân khoa.	Trung Tâm Y Tế Huyện Cẩm Mỹ
629	21.01282	Tạ Văn Tuấn	Nam	06/09/1993	Đắk Lắk	Kinh	CKI	Nhân khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Vùng Tây Nguyên

STT	Mã hồ sơ	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Hệ đào tạo	Chuyên ngành	Đơn vị công tác
630	21.01690	Thái Hồng Tuyên	Nam	30/06/1993	Quảng Nam	Kinh	CKI	Nhân khoa.	Công Ty Cổ Phần Bệnh Viện Đa Khoa Thăng Hoa
631	21.01224	Nguyễn Thị Phương Uyên	Nữ	31/10/1991	Đồng Tháp	Kinh	CKI	Nhân khoa.	Phòng Khám Đa Khoa Dân An
632	21.00456	Hà Danh Vương	Nam	23/02/1993	Bà Rịa - Vũng Tàu	Nùng	CKI	Nhân khoa.	Bệnh Viện Mắt Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
633	21.02330	Thái Bình An	Nam	30/12/1991	Vĩnh Long	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Công Ty Cổ Phần Bệnh Viện Vạn An
634	21.00457	Bùi Thị Vân Anh	Nữ	12/11/1992	Quảng Ngãi	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Công Ty TNHH Phòng Khám Đa Khoa Thái Hòa
635	21.02934	Huỳnh Bảo Minh Anh	Nữ	13/7/1993	Trà Vinh	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Viện Trường Đại Học Trà Vinh
636	21.01009	Lê Thị Thùy Anh	Nữ	20/12/1990	Sông Bé	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Viện Nhi Đồng 2
637	21.01665	Nguyễn Hoàng Anh	Nam	22/05/1993	Kiên Giang	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Công Ty TNHH Phòng Khám Đa Khoa Hồng Cường
638	21.01691	Nguyễn Quỳnh Anh	Nữ	11/05/1992	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Viện Nhi Đồng 2
639	21.01117	Nguyễn Thị Mai Anh	Nữ	21/01/1991	Bạc Liêu	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Bạc Liêu
640	21.03581	Trần Đào Huỳnh Anh	Nam	01/11/1994	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Công Ty TNHH Phòng Khám Đa Khoa Chợ Đệm
641	21.02747	Trần Huỳnh Anh	Nữ	30/12/1994	Đà Nẵng	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Viện Quận 4
642	21.02614	Trương Thị Vân Anh	Nữ	15/10/1992	Quảng Ngãi	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Viện Sản-Nhi Tỉnh Quảng Ngãi
643	21.00926	Võ Thị Việt Anh	Nữ	06/06/1989	Vĩnh Long	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Viện Nhi Đồng Cần Thơ
644	21.01962	Nguyễn Thị Ngọc Bích	Nữ	31/08/1993	Kiên Giang	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Công Ty TNHH Phòng Khám Đa Khoa Toàn Mỹ Sài Gòn
645	21.00257	Đinh Thái Bình	Nam	19/09/1993	An Giang	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Viện Sản Nhi An Giang
646	21.02517	Đỗ Lưu Gia Bình	Nữ	16/01/1994	Long An	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Viện Thành phố Thủ Đức
647	21.00120	Nguyễn Thị Thanh Bình	Nữ	10/03/1990	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Viện Nhi Đồng 2
648	21.00895	Ating Cang	Nam	02/05/1989	Quảng Nam	Cơ Tu	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Trung Ương Quảng Nam
649	21.02967	Nguyễn Văn Tấn Cảnh	Nam	27/02/1994	Quảng Ngãi	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Viện Lê Văn Việt
650	21.00854	Nguyễn Thành Chương	Nam	20/01/1987	Quảng Nam	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Trung Tâm Y Tế Huyện Krông Nô
651	21.03302	Lý Đan	Nữ	25/10/1993	Tây Ninh	Khmer	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Tây Ninh
652	21.03216	Đinh Quang Danh	Nam	10/10/1994	Bình Định	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Viện Hùng Vương
653	21.03328	Mai Anh Đào	Nữ	12/05/1993	Đồng Tháp	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Chi Nhánh Công Ty TNHH Phòng Khám Chuyên Khoa Nhi Đồng Sài Gòn
654	21.00722	Nguyễn Thị Hồng Đào	Nữ	06/10/1992	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Viện Quận 11
655	21.02518	Đặng Văn Đạt	Nam	24/04/1994	Đồng Nai	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Công Ty TNHH Phòng Khám Đa Khoa Việt Hương
656	21.03440	Hồ Anh Đạt	Nam	04/06/1988	Bà Rịa - Vũng Tàu	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Phòng Khám Đa Khoa Ngọc Minh
657	21.03159	Ka Dêm	Nữ	22/11/1987	Lâm Đồng	Mạ	CKI	Nhi khoa.	Trung Tâm Y Tế Di Linh

STT	Mã hồ sơ	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Hệ đào tạo	Chuyên ngành	Đơn vị công tác
658	21.00866	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	Nữ	10/01/1995	Quảng Nam	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Vĩnh Đức
659	21.01446	Nguyễn Thị Phương Dung	Nữ	03/10/1993	Bà Rịa - Vũng Tàu	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Lê Lợi
660	21.03442	Lâm Thị Hồng Gấm	Nữ	10/11/1990	Trà Vinh	Khmer	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Viện Nguyễn Đình Chiểu
661	21.00439	Đào Nguyễn Hương Giang	Nữ	19/01/1993	Kiên Giang	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Viện Sản Nhi Tỉnh Kiên Giang
662	21.02690	Nguyễn Thị Ngọc Giàu	Nữ	03/03/1986	Long An	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Công Ty TNHH Phòng Khám Đa Khoa Thịnh Phước
663	21.01437	Chu Thị Thu Hà	Nữ	19/05/1990	Hà Nam	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Viện Nhi Đồng 2
664	21.02100	Dương Thị Mộng Hà	Nữ	24/09/1994	Đắk Lắk	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Viện Sản Nhi TWG Long An
665	21.03465	Lê Thị Thu Hà	Nữ	16/05/1991	Bình Dương	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Bình Dương
666	21.01206	Dương Minh Nhật Hạ	Nữ	23/10/1991	Bạc Liêu	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Bạc Liêu
667	21.00361	Nguyễn Thị Hằng	Nữ	10/02/1992	Nghệ An	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Viện Sản Nhi Nghệ An
668	21.00071	Ứng Thị Thu Hằng	Nữ	08/04/1993	Bắc Ninh	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Công Ty TNHH Y Dược Hữu Phúc
669	21.00658	Nguyễn Thị Hạnh	Nữ	20/11/1984	Nghệ An	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Viện Quốc Tế Vinh
670	21.03335	Bùi Trung Đức Hậu	Nam	21/02/1989	Thái Bình	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Phúc Sơn
671	21.02110	Đỗ Nguyễn Thị Hậu	Nữ	20/08/1989	Gia Lai	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Công Ty TNHH Dịch Vụ Y Tế Phúc Sinh
672	21.01983	Trần Trung Hiếu	Nam	03/11/1991	Nghệ An	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Công Ty TNHH Khám Và Chữa Bệnh Minh Ngọc
673	21.00594	Võ Trường Trung Hiếu	Nam	10/11/1992	Vĩnh Long	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Phòng Khám Đa Khoa Ánh Thủy
674	21.02085	Siu H'kin	Nữ	1990	Gia Lai	Gia Rai	CKI	Nhi khoa.	Trung Tâm Y Tế Huyện Phú Thiện
675	21.02756	Phan Thị Hòa	Nữ	19/04/1993	Đắk Lắk	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Viện Sản Nhi TWG Long An
676	21.01128	Lê Thị Kim Hoàn	Nữ	06/07/1990	Lâm Đồng	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Trung Tâm Y Tế Cát Tiên
677	21.01336	Đỗ Minh Hoàng	Nam	24/08/1994	Quảng Nam	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Công Ty TNHH Phòng Khám Hạnh Phúc - Long An
678	21.03678	Phan Xuân Hoàng	Nam	25/05/1991	Gia Lai	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Viện Nhi Tỉnh Gia Lai
679	21.00259	Nguyễn Kim Hồng	Nữ	29/05/1991	Tiền Giang	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Trung Tâm Tiền Giang
680	21.01650	Nguyễn Thị Thu Hồng	Nữ	18/12/1993	Lâm Đồng	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Viện II Lâm Đồng
681	21.01269	Trần Công Hồng	Nam	17/07/1990	Đắk Lắk	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Xá Công An Tỉnh Kon Tum
682	21.03168	Phạm Thị Dịu Huế	Nữ	28/03/1994	Thừa Thiên Huế	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Công Ty Bệnh Viện Quốc Tế Bình An - Bình Dương
683	21.00883	Ngô Thiên Huệ	Nữ	02/01/1994	Quảng Nam	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Trung Ương Quảng Nam
684	21.02264	Ngô Văn Hùng	Nam	12/12/1994	Quảng Nam	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Viện Huyện Củ Chi
685	21.02625	Lê Sinh Hưởng	Nam	10/10/1993	Thái Nguyên	Nùng	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Long Khánh
686	21.00102	Nguyễn Hữu Huy	Nam	19/07/1992	Gia Lai	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Viện Nhi Tỉnh Gia Lai
687	21.03135	Trương Thị Thu Huyền	Nữ	04/11/1994	Lâm Đồng	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Công Ty TNHH Phòng Khám Đa Khoa Bình An
688	21.00388	Võ Thị Ngọc Huyền	Nữ	10/09/1987	Tây Ninh	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Trung Tâm Y Tế Tân Châu

STT	Mã hồ sơ	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Hệ đào tạo	Chuyên ngành	Đơn vị công tác
689	21.02709	Đoàn Tuyết Kha	Nữ	18/08/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Công Ty TNHH TM DV Hoàn Hảo - Phòng Khám Đa Khoa Hoàn Hảo
690	21.03239	Trần Thị Linh Kha	Nữ	4-6-1993	Quảng Ngãi	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Viện Nhân Dân Gia Định
691	21.00868	Lê Minh Khang	Nam	09/10/1991	Vĩnh Long	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Phòng Khám Đa Khoa Mekomed-Cửu Long
692	21.02349	Võ Bửu Khang	Nam	19/09/1994	An Giang	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Châu Thành - Nam Tân Uyên
693	21.00396	Hồ Thị Khoa	Nữ	18/10/1979	Bến Tre	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Trung Tâm Kiểm Soát Bệnh Tật Tỉnh Bến Tre
694	21.02968	Phạm Hoàng Anh Khoa	Nam	16/07/1992	Tiền Giang	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Viện Thành phố Thủ Đức
695	21.01491	Lê Hữu Khuê	Nam	14/04/1989	Đắk Lắk	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Định Quán
696	21.02956	Lê Tuấn Kiệt	Nam	18/09/1994	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Viện Thành phố Thủ Đức
697	21.01205	Nguyễn Thành Kiệt	Nam	30/12/1981	Tiền Giang	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Công Ty TNHH Phòng Khám Đa Khoa Anh Thư
698	21.01694	Nguyễn Văn Tuấn Kiệt	Nam	20/05/1988	Trà Vinh	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Viện Sản-Nhi Tỉnh Trà Vinh
699	21.00664	Nguyễn Ngọc Mỹ Kim	Nữ	09/05/1994	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Viện Quận 11
700	21.01954	Quảng Thị Kim	Nữ	12/07/1992	Ninh Thuận	Chăm	CKI	Nhi khoa.	Công Ty Cổ Phần Phòng Khám Đa Khoa Quốc Tế Hạnh Phúc
701	21.01396	Nguyễn Văn Lâm	Nam	07/03/1993	Phú Thọ	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Vạn Phúc 2
702	21.00896	Nguyễn Ngọc Liên	Nữ	17/03/1992	Hậu Giang	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Công Ty Cổ Phần Bệnh Viện Đa Khoa Tâm Trí Đồng Tháp
703	21.01731	Châu Thị Ngọc Linh	Nữ	28/04/1992	Quảng Nam	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Trung Tâm Y Tế Huyện Đông Giang
704	21.01579	Kim Thị Linh	Nữ	09/10/1988	Trà Vinh	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Xuyên Á
705	21.01860	Nguyễn Trần Khánh Linh	Nữ	17/12/1994	Sông Bé	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Viện Hoàn Mỹ Bình Phước
706	21.02257	Tô Nhật Linh	Nam	10/10/1993	Gia Lai	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Viện Nguyễn Tri Phương
707	21.02745	Nguyễn Thành Lộc	Nam	30/05/1991	Sóc Trăng	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Phòng Khám Nhi Đồng Sài Gòn - Chi Nhánh Bình Dương
708	21.03206	Huỳnh Thanh Long	Nam	10/09/1991	Bình Dương	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Bình Dương
709	21.00833	Lê Nguyễn Minh Luân	Nam	01/04/1992	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Viện Nhi Đồng 1
710	21.01165	Đỗ Thị Luyên	Nữ	06/01/1992	Hải Dương	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Viện Nhi Đồng Đồng Nai
711	21.01310	Nguyễn Thị Cẩm Ly	Nữ	17/12/1994	Quảng Nam	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Công Ty TNHH Phòng Khám Đa Khoa Toàn Mỹ Sài Gòn
712	21.03165	Trần Duy Lý	Nam	02/01/1994	Nghệ An	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Viện Thành Phố Thủ Đức
713	21.03132	Lại Thị Ngọc Mai	Nữ	27/09/1994	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Phòng Khám Đa Khoa Quốc Tế Nhân Hậu
714	21.00334	Nguyễn Phương Mai	Nữ	03/10/1992	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Phòng Khám Đa Khoa Hạnh Phúc
715	21.00521	Nguyễn Mạnh	Nam	09/04/1993	Quảng Ngãi	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Viện Nhi Đồng Đồng Nai
716	21.02982	Trần Nữ Trà Mi	Nữ	01/05/1993	Quảng Ngãi	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Quận Bình Tân

STT	Mã hồ sơ	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Hệ đào tạo	Chuyên ngành	Đơn vị công tác
717	21.01187	Đỗ Hoàng Minh	Nam	11/10/1991	Khánh Hòa	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Công Ty Cổ Phần Healthcare City
718	21.02135	Trần Hùng Minh	Nam	02/12/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Hoa	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Viện Nguyễn Tri Phương
719	21.02874	Nguyễn Thị Thu My	Nữ	15/02/1994	Quảng Ngãi	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Phòng Khám Đa Khoa Quốc Tế Medr - Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Y Tế Medr
720	21.02523	Cao Thị Na	Nữ	08/10/1991	Quảng Bình	Chứt	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Viện Sản-Nhi Tỉnh Quảng Ngãi
721	21.03375	Võ Thị My Na	Nữ	30/11/1991	Quảng Ngãi	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Viện Nhi Đồng 2
722	21.00634	Nguyễn Ngọc Nam	Nam	23/05/1989	Hải Dương	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Phòng Khám Đa Khoa Chất Lượng Cao Sài Gòn Kiến Tường
723	21.02570	Nguyễn Sỹ Nam	Nam	20/5/1985	Thanh Hóa	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Trung Tâm Kiểm Soát Bệnh Tật Bình Phước
724	21.00356	Lộc Thị Nga	Nữ	18/03/1989	Nghệ An	Thái	CKI	Nhi khoa.	Phòng Khám Đa Khoa Hepa Phước An
725	21.01092	Nguyễn Thị Thúy Nga	Nữ	17/02/1993	Thừa Thiên Huế	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Trung Tâm Y Tế Huyện Quảng Điền
726	21.01535	Phạm Thị Thanh Nga	Nữ	17/04/1988	Đắk Lắk	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Phòng Khám Đa Khoa Tâm Phúc Chi Nhánh Eakar
727	21.00417	Lê Thị Kiều Ngân	Nữ	10/06/1991	Bình Định	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Phòng Khám Đa Khoa Tâm Phúc-Eahleo - Công Ty TNHH Phát Triển Y Tế Tâm Phúc
728	21.00425	Lê Thị Kim Ngân	Nữ	14/05/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Thủ Đức
729	21.02223	Nguyễn Thị Kim Ngân	Nữ	24/11/1988	Bình Thuận	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Viện Nhi Đồng 2
730	21.00602	Phạm Trần Hữu Nghĩa	Nam	15/10/1991	Đồng Tháp	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Tâm Trí Đồng Tháp
731	21.00880	Trần Duy Ngọc	Nam	26/08/1990	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Viện Nhi Đồng 2
732	21.02777	Nguyễn Thái Nguyên	Nam	14/08/1991	Đắk Lắk	Nùng	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Đắk Nông
733	21.02569	Trần Lê Thảo Nguyên	Nữ	19/08/1990	Vĩnh Long	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Viện Nhi Đồng Cần Thơ
734	21.00498	Nguyễn Anh Nhâm	Nam	07/05/1992	Nghệ An	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Viện Sản Nhi Nghệ An
735	21.01852	Huỳnh Thị Thanh Nhân	Nữ	19/12/1992	Đắk Lắk	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Trung Tâm Y Tế Thành Phố Pleiku
736	21.02191	Nguyễn Thị Thanh Nhân	Nữ	26/07/1994	Thừa Thiên Huế	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Phòng Khám Dân Y
737	21.01199	Võ Hiền Nhân	Nam	27/07/1991	An Giang	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Viện Sản Nhi An Giang
738	21.00767	Đặng Thị Thúy Nhi	Nữ	23/10/1994	Lâm Đồng	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Công Ty TNHH Phòng Khám Đa Khoa Bạch Đằng
739	21.00768	Thạch Thị Bích Nhiên	Nữ	02/10/1989	Sóc Trăng	Khmer	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Viện Nhi Đồng Cần Thơ
740	21.02970	Đoàn Thị Hồng Nhung	Nữ	26/7/1991	Nam Định	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Công Ty Cổ Phần Phát Triển Y Tế Victoria Healthcare
741	21.00150	Ngô Thị Tuyết Nhung	Nữ	16/01/1994	Tiền Giang	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Trung Tâm Y Tế Thành Phố Quy Nhơn
742	21.02171	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	Nữ	22/07/1992	Vĩnh Long	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Phòng Khám Đa Khoa Ánh Thủy

STT	Mã hồ sơ	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Hệ đào tạo	Chuyên ngành	Đơn vị công tác
743	21.01893	Trần Thị Mỹ Nương	Nữ	15/05/1993	Quảng Ngãi	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Viện Quốc Tế Becamex
744	21.02216	Ngô Thịnh Phát	Nam	10/11/1994	Long An	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Phòng Khám Đa Khoa Sài Gòn - Bảo Lộc
745	21.03448	Trần Nguyễn Minh Phúc	Nam	21/12/1991	Quảng Ngãi	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Viện Nhi Đồng 2
746	21.00936	Châu Xuân Phụng	Nữ	09/07/1994	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Công Ty TNHH TM-DV Hoàn Hảo - Phòng Khám Đa Khoa Hoàn Hảo
747	21.03796	Huỳnh Khải Phụng	Nam	09/04/1994	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Củ Chi
748	21.01536	Hoàng Thị Yến Phương	Nữ	12/03/1993	Lâm Đồng	Nùng	CKI	Nhi khoa.	Công Ty TNHH Phòng Khám Hạnh Phúc
749	21.02938	Nguyễn Ngọc Uyên Phương	Nữ	08/10/1994	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Viện Thành Phố Thủ Đức
750	21.00831	Trần Ngọc Xuân Phương	Nữ	26/05/1991	Quảng Nam	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Viên Đa Khoa Khu Vực Quảng Nam
751	21.01721	Nguyễn Thị Lệ Quyên	Nữ	08/12/1994	Quảng Ngãi	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Phòng Khám Đa Khoa Hoàng Tiến Dũng
752	21.00979	Trương Hồ Gnocj Quyên	Nữ	04/06/1985	Đồng Nai	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Viện Từ Dũ
753	21.01177	Son Quí Sal	Nam	08/12/1987	Trà Vinh	Khmer	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Viện Sản-Nhi Tỉnh Trà Vinh
754	21.01276	Trương Nguyễn Hồng Sinh	Nữ	08/10/1988	Trà Vinh	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Viện Sản-Nhi Tỉnh Trà Vinh
755	21.02250	Hoàng Ngọc Sương	Nữ	03/11/1990	Cần Thơ	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Viện Nhi Đồng Cần Thơ
756	21.01554	Lý Tuấn Tài	Nam	20/12/1989	Đắk Lắk	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Phòng Khám Đa Khoa Jio Health
757	21.03230	Trần Thị Minh Tâm	Nữ	13/11/1994	Đắk Lắk	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Viện Thành phố Thủ Đức
758	21.02548	Trần Huỳnh Tấn	Nam	19/10/1993	Bình Định	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Phòng Khám Đa Khoa An Lộc
759	21.00778	Nguyễn Viêt Thái	Nam	08/05/1989	Đồng Nai	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Phòng Khám Đa Khoa Quốc Tế Victoria Healthcare
760	21.01071	Nguyễn Đức Thắng	Nam	23/02/1987	Khánh Hòa	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Phòng Khám Đa Khoa Phúc Sinh
761	21.00855	Nhan Thị Lan Thanh	Nữ	07/08/1993	An Giang	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Hồng Ngự
762	21.03558	Thái Thị Thanh	Nữ	25/09/1994	Nghệ An	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Viện Sản Nhi Nghệ An
763	21.03149	Trần Anh Thao	Nam	01/01/1994	Đắk Lắk	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Viện Thành phố Thủ Đức
764	21.01508	Bùi Thị Phương Thảo	Nữ	09/12/1992	Gia Lai	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Viện Nhi Đồng Đồng Nai
765	21.00104	Bùi Thị Thu Thảo	Nữ	12/06/1993	Bình Định	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Bình Định
766	21.03129	Đỗ Thị Thu Thảo	Nữ	16/11/1994	Bình Định	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Phòng Khám Đa Khoa Chợ Đệm
767	21.02698	Huỳnh Thị Xuân Thảo	Nữ	07/05/1993	Đắk Lắk	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Thiện Hạnh
768	21.01595	Huỳnh Thu Thảo	Nữ	01/05/1993	Phú Yên	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Viện Sản Nhi Phú Yên
769	21.01572	Lê Thanh Thảo	Nữ	16/07/1987	Khánh Hòa	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Viện Từ Dũ
770	21.02635	Lê Thị Thanh Thảo	Nữ	26/01/1994	Quảng Nam	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Phòng Khám Đa Khoa Sài Gòn Mekong
771	21.02917	Ngô Phương Thảo	Nữ	18/06/1993	Bà Rịa - Vũng Tàu	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Phòng Khám Đa Khoa Vạn Thành Sài Gòn

STT	Mã hồ sơ	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Hệ đào tạo	Chuyên ngành	Đơn vị công tác
772	21.02587	Trịnh Thị Phương Thảo	Nữ	19/12/1994	Đắk Lắk	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Viện Thành phố Thủ Đức
773	21.00164	Trương Thị Thanh Thảo	Nữ	12/12/1991	Đắk Lắk	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Công Ty TNHH Chuyên Khoa Nhi Đồng Việt
774	21.01978	Tô Hoàng Trúc Thi	Nữ	16/11/1992	Bình Dương	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Quốc Tế Becamex
775	21.02279	Vy Văn Thìn	Nam	06/10/1991	Đắk Lắk	Nùng	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Viện Quận 8
776	21.01972	La Thành Thịnh	Nam	15/10/1992	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Viện An Bình
777	21.03208	Nguyễn Ái Thơ	Nữ	22/01/1993	Quảng Ngãi	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Viện Sản-Nhi Tỉnh Quảng Ngãi
778	21.03143	Khuru Minh Thư	Nữ	12/01/1994	Kiên Giang	Hoa	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Viện Thành phố Thủ Đức
779	21.00179	Lê Trần Thiên Thư	Nữ	16/01/1992	Bạc Liêu	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Viện Nhi Đồng Cần Thơ
780	21.03504	Thạch Ngọc Anh Thư	Nữ	24/02/1995	Sóc Trăng	Khmer	CKI	Nhi khoa.	Trung Tâm Y Tế Huyện Hòa Bình
781	21.02119	Trần Thị Anh Thư	Nữ	05/07/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Công Ty TNHH Phòng Khám Đa Khoa Nam Việt
782	21.03081	Trần Thị Minh Thư	Nữ	22/11/1993	Bình Định	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Viện Nhân Dân Gia Định
783	21.01429	Trương Trần Anh Thư	Nữ	13/02/1993	Kiên Giang	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Viện Sản-Nhi Tỉnh Kiên Giang
784	21.03259	Huỳnh Tấn Thuận	Nam	10/02/1979	Đồng Tháp	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Viện Quốc Tế Thái Hòa - Đồng Tháp
785	21.02677	Pọa Dam Thương	Nữ	09/06/1990	Lâm Đồng	Cơ Ho	CKI	Nhi khoa.	Phòng Khám Đa Khoa Ngân Hà
786	21.01855	Lê Thị Thúy	Nữ	05/03/1988	Thanh Hóa	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Viện Quân Dân Y Miền Đông
787	21.02908	Nguyễn Thị Thúy	Nữ	18/04/1994	Nghệ An	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Viện Thành Phố Thủ Đức
788	21.00698	Phan Thị Thanh Thúy	Nữ	24/04/1991	Khánh Hòa	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Viện Nhi Đồng Đồng Nai
789	21.02496	Nguyễn Phương Thùy	Nữ	05/09/1990	Khánh Hòa	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Phòng Khám Đa Khoa Chất Lượng Cao Sài Gòn Kiến Tường
790	21.03407	Trần Thị Hồ Thủy	Nữ	06/09/1986	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Viện Lê Văn Việt
791	21.01526	Nguyễn Hà Tiên	Nữ	24/02/1995	Gia Lai	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Phòng Khám Đa Khoa Nhân Nghĩa
792	21.02443	Nguyễn Văn Tiến	Nam	14/03/1993	Nghệ An	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Viện Sản Nhi TWG Long An
793	21.03540	Trần Minh Tiến	Nam	12/10/1994	Bến Tre	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Viện Lê Văn Thịnh
794	21.01532	Kiên Kim Toàn	Nam	26/04/1991	Trà Vinh	Khmer	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Viện Sản-Nhi Tỉnh Trà Vinh
795	21.01134	Lê Minh Toàn	Nam	01/01/1994	Hậu Giang	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Viện Quốc Tế Phương Châu
796	21.01589	Nguyễn Lợi Toàn	Nam	27/3/1991	Tiền Giang	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Viện Nhi Đồng Cần Thơ
797	21.02356	Nguyễn Quỳnh Trâm	Nữ	15/12/1988	Lâm Đồng	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Viện Nhi Đồng 2
798	21.02675	Nguyễn Thị Đoan Trâm	Nữ	31/01/1993	Ninh Thuận	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Ninh Thuận
799	21.01143	Võ Ngọc Huyền Trân	Nữ	03/09/1990	Bình Thuận	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Viện Nhi Đồng 2
800	21.02740	Đinh Thị Huyền Trang	Nữ	25/08/1993	Đà Nẵng	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Viện Đà Nẵng
801	21.03534	Đỗ Thị Thanh Trang	Nữ	02/11/1988	Đắk Lắk	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Trung Tâm Y Tế Huyện Cư M'gar
802	21.03181	Hồ Thị Thùy Trang	Nữ	15/11/1988	Thừa Thiên Huế	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Viện Nhi Đồng Đồng Nai
803	21.03658	Nhâm Thị Thùy Trang	Nữ	25/11/1990	Thái Bình	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Phòng Khám Medlatec Thành Phố Hồ Chí Minh
804	21.02749	Trần Hữu Quỳnh Trang	Nữ	29/09/1974	Phú Yên	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Viện Sản Nhi Cà Mau

STT	Mã hồ sơ	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Hệ đào tạo	Chuyên ngành	Đơn vị công tác
805	21.02386	Trần Thị Đoan Trang	Nữ	10/10/1985	Bình Dương	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Trung Tâm Y Tế Thị Xã Bến Cát
806	21.02723	Trần Đình Minh Trí	Nam	11/05/1993	Đắk Lắk	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Công Ty TNHH Y Khoa Tâm Anh
807	21.00115	Đinh Thị Trinh	Nữ	18/10/1986	Quảng Ngãi	Hrê	CKI	Nhi khoa.	Công Ty Cổ Phần Phòng Khám Đa Khoa Ái Nghĩa - Chi nhánh 3 Nhơn Trạch
808	21.01334	Lê Thị Việt Trinh	Nữ	30/09/1993	Đắk Lắk	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Vùng Tây Nguyên
809	21.02201	Trần Thanh Trọng	Nam	22/09/1994	Tiền Giang	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Trung Tâm Tiền Giang
810	21.00028	Lê Thị Kiến Trúc	Nữ	13/04/1990	Bình Thuận	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Phòng Khám Nhi Đồng Việt
811	21.01780	Thạch Thanh Truyền	Nam	13/08/1991	Trà Vinh	Khmer	CKI	Nhi khoa.	Trường Đại Học Trà Vinh
812	21.00684	Ngô Hồng Tú	Nam	19/09/1983	Quảng Nam	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Trung Tâm Y Tế Huyện Đắk Glong
813	21.02159	Nguyễn Văn Tú	Nam	20/11/1980	Thanh Hóa	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Viện Nhi Đồng Đồng Nai
814	21.01263	Nguyễn Văn Tuấn	Nam	08/07/1991	Nghệ An	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Viện Nhi Đồng Cần Thơ
815	21.01527	Nguyễn Mạnh Tuấn	Nam	01/11/1993	Đắk Lắk	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Viện Huyện Củ Chi
816	21.02016	Bạch Thanh Tùng	Nam	20/10/1990	Đắk Lắk	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Thành Phố Buôn Ma Thuột
817	21.01084	Dương Thanh Tùng	Nam	11/04/1990	An Giang	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Viện Sản Nhi An Giang
818	21.02712	Nguyễn Ngọc Bách Tùng	Nam	28/02/1993	Bình Thuận	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Bình Thuận
819	21.03238	Nguyễn Thị Kim Tuyền	Nữ	25/06/1994	Tây Ninh	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Tây Ninh
820	21.01432	Nguyễn Thị Ngọc Tuyền	Nữ	04/03/1989	Bình Thuận	Nùng	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Mỹ Phước
821	21.01105	Nguyễn Thị Ngọc Tuyết	Nữ	15/02/1994	Tây Ninh	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Xuyên Á - TP.HCM
822	21.00652	Nguyễn Thị Nhã Uyên	Nữ	05/12/1991	Long An	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Viện Nhi Đồng 1
823	21.00785	Lê Thị Cẩm Vân	Nữ	24/11/1991	Bạc Liêu	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Thanh Vũ Medic Bạc Liêu
824	21.01661	Ngô Thị Bích Vân	Nữ	28/05/1994	Đà Nẵng	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Phòng Khám Đa Khoa Ân Đức 1
825	21.02985	Nguyễn Thị Thanh Vân	Nữ	06/09/1989	Thái Bình	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Viện Lê Lợi
826	21.01968	Đỗ Thị Thiên Vĩ	Nữ	28/01/1993	Bình Thuận	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Công Ty Cổ Phần Ánh Thủy - Phòng Khám Đa Khoa Ánh Thủy
827	21.01623	Ngô Thanh Vị	Nam	01/04/1989	Đắk Lắk	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Phòng Khám Đa Khoa Tâm Phúc Đắk Mil
828	21.03029	Nguyễn Văn Việt	Nam	27/10/1986	Vĩnh Phúc	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Trung Tâm Y Tế Phú Riêng
829	21.01569	Nguyễn Công Vươn	Nam	18/12/1988	Tiền Giang	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Trung Tâm Y Tế Tân Thạnh
830	21.00227	Lê Trần Thảo Vy	Nữ	23/07/1994	Bình Định	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Trung Tâm Y Tế Quận Sơn Trà
831	21.02062	Hoàng Thị Xoa	Nữ	27/05/1990	Bắc Kạn	Tày	CKI	Nhi khoa.	Trung Tâm Y Tế Huyện Bù Đăng
832	21.01169	Nguyễn Thanh Xuân	Nữ	02/09/1993	Vĩnh Long	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Trung Tâm Y Tế Huyện Tam Bình
833	21.00848	Ngô Thị Hải Yến	Nữ	10/02/1993	Lâm Đồng	Tày	CKI	Nhi khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Xuyên Á - TP.HCM
834	21.00072	Thái Thị Hải Yến	Nữ	28/07/1988	Quảng Bình	Kinh	CKI	Nhi khoa.	Trung Tâm Y Tế Thành Phố Dĩ An

STT	Mã hồ sơ	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Hệ đào tạo	Chuyên ngành	Đơn vị công tác
835	21.01167	Lê Thành An	Nam	18/11/1988	Tiền Giang	Kinh	CKI	Lão khoa.	Công Ty Cổ Phần DV Y Tế & Thương Mại Nhân Việt
836	21.02068	Đặng Thị Ngọc Ánh	Nữ	04/01/1994	Gia Lai	Kinh	CKI	Lão khoa.	Phòng Khám Đa Khoa Ái Nghĩa Long Khánh
837	21.03500	Y Bhen Ayun	Nam	08/11/1980	Đắk Lắk	Ê Đê	CKI	Lão khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Vùng Tây Nguyên
838	21.01948	Bùi Duy Bảo	Nam	28/01/1993	Trà Vinh	Kinh	CKI	Lão khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Trà Vinh
839	21.02473	Rmah H' Bôk	Nữ	07/07/1988	Gia Lai	Gia Rai	CKI	Lão khoa.	Bệnh Viện Quận Bình Tân.
840	21.02299	Kim Thị Linh Chi	Nữ	01/01/1990	Trà Vinh	Khmer	CKI	Lão khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Tiểu Cần
841	21.01191	Trương Trần Chí	Nam	15/12/1990	Đồng Nai	Kinh	CKI	Lão khoa.	Phòng Khám Đa Khoa Ái Nghĩa Xuân Lộc
842	21.01639	Nguyễn Thị Tuyết Chinh	Nữ	12/02/1985	Gia Lai	Kinh	CKI	Lão khoa.	Bệnh Viện Bà Rịa
843	21.01228	Phạm Văn Cường	Nam	30/09/1983	Hà Nam	Kinh	CKI	Lão khoa.	Phòng Khám Y Dược Hồng Phúc
844	21.01624	Đinh Thị Dung	Nữ	03/10/1990	Thanh Hóa	Mường	CKI	Lão khoa.	Trung Tâm Y Tế Tân Châu
845	21.00341	Trần Hoàng Duy	Nam	25/02/1992	Tiền Giang	Kinh	CKI	Lão khoa.	Trung Tâm Y Tế Gò Công Tây
846	21.01160	Ngô Thị Bích Giàu	Nữ	11/04/1983	Bến Tre	Kinh	CKI	Lão khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Nguyễn Đình Chiểu
847	21.01619	Son Thị Ngọc Giàu	Nữ	26/01/1992	Trà Vinh	Khmer	CKI	Lão khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Trà Vinh
848	21.03015	Vũ Gương	Nam	03/10/1983	Hà Tây	Kinh	CKI	Lão khoa.	Trung Tâm Y Tế Thị Xã Bến Cát
849	21.01314	Bành Phúc Hậu	Nam	13/12/1992	Trà Vinh	Kinh	CKI	Lão khoa.	Bệnh Viện Thành Phố Thủ Đức
850	21.03248	Trần Thanh Hiệp	Nam	23/07/1993	Đồng Nai	Kinh	CKI	Lão khoa.	Phòng Khám Đa Khoa Quốc Tế Mỹ Đức
851	21.00903	Nguyễn Thị Hương	Nữ	14/04/1990	Lâm Đồng	Kinh	CKI	Lão khoa.	Phòng Khám Đa Khoa Sài Gòn - Bảo Lộc
852	21.02061	Trương Ngọc Đăng Huy	Nam	10/12/1993	Lâm Đồng	Nùng	CKI	Lão khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Hồng Hưng
853	21.02542	Trương Tuấn Kim	Nam	24/07/1982	Sóc Trăng	Kinh	CKI	Lão khoa.	Bệnh Viện Bà Rịa
854	21.03246	Đỗ Thị Thúy Lan	Nữ	27/06/1994	Quảng Ngãi	Kinh	CKI	Lão khoa.	Công Ty Cổ Phần Phòng Khám Đa Khoa Ái Nghĩa Long Khánh
855	21.01859	Phạm Thị Tuyết Lang	Nữ	18/8/1983	Long An	Kinh	CKI	Lão khoa.	Bệnh Viện Quân Dân Y Miền Đông
856	21.03242	Hoàng Thị Lành	Nữ	28/08/1991	Đắk Lắk	Nùng	CKI	Lão khoa.	Phòng Khám Đa Khoa Sài Gòn Ban Mê
857	21.00727	Nguyễn Chí Linh	Nam	21/06/1991	Kiên Giang	Kinh	CKI	Lão khoa.	Trung Tâm Y Tế Huyện An Biên
858	21.00941	Nguyễn Lê Thành Lợi	Nam	22/06/1993	Tiền Giang	Kinh	CKI	Lão khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Cai Lậy
859	21.03849	K' Luận	Nam	28/06/1987	Lâm Đồng	Cơ Ho	CKI	Lão khoa.	Phòng Khám Đa Khoa Hepa Phước An
860	21.02354	Nguyễn Thị Mãi	Nữ	15/08/1991	Quảng Bình	Kinh	CKI	Lão khoa.	Phòng Khám Đa Khoa Long Phước
861	21.02931	Đặng Hoàng Nam	Nam	9/6/1989	An Giang	Kinh	CKI	Lão khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Hạnh Phúc An Giang
862	21.02500	Nguyễn Thị Phương Nga	Nữ	15/03/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Lão khoa.	Công Ty TNHH Phòng Khám Đa Khoa Khánh Minh

STT	Mã hồ sơ	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Hệ đào tạo	Chuyên ngành	Đơn vị công tác
863	21.01840	Mai Thanh Ngân	Nam	25/11/1982	Nam Định	Kinh	CKI	Lão khoa.	Bệnh Viện Bà Rịa
864	21.01797	Vũ Thị Ngọc	Nữ	05/01/1985	Nam Định	Kinh	CKI	Lão khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Hóc Môn
865	21.01857	Ngô Thị Nhanh	Nữ	22/7/1983	Hung Yên	Kinh	CKI	Lão khoa.	Bệnh Viện Quân Dân Y Miền Đông
866	21.02801	Lê Đăng Phục	Nam	25/12/1992	Nghệ An	Kinh	CKI	Lão khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Đồng Nai
867	21.02396	Võ Thị Thùy Phương	Nữ	20/02/1993	Thừa Thiên Huế	Kinh	CKI	Lão khoa.	Phòng Khám Đa Khoa Hồng Phúc
868	21.03718	Lý Xuân Tài	Nam	25/10/1987	Sóc Trăng	Khmer	CKI	Lão khoa.	Bệnh Viện Thống Nhất
869	21.02770	Huỳnh Linh Tên	Nam	03/10/1992	Trà Vinh	Kinh	CKI	Lão khoa.	Bệnh Xá Công An Tỉnh Trà Vinh.
870	21.00441	Đặng Minh Thắng	Nam	05/06/1992	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Lão khoa.	Phòng Khám Đa Khoa Năm Sao
871	21.03277	Văn Xuân Thắng	Nam	08/04/1989	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Lão khoa.	Công Ty Phòng Khám Đa Khoa Tân Long
872	21.01315	Nguyễn Văn Thành	Nam	10/09/1985	Thừa Thiên Huế	Kinh	CKI	Lão khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Đồng Nai
873	21.02333	Nguyễn Ngọc Thương	Nữ	27/10/1990	Bến Tre	Kinh	CKI	Lão khoa.	Trung Tâm Y Tế Huyện Giồng Trôm
874	21.03818	Tô Thị Ngọc Thủy	Nữ	27/07/1993	Quảng Ngãi	Kinh	CKI	Lão khoa.	Phòng Khám Đa Khoa Quốc Tế Timec
875	21.03254	Bùi Thủy Thu Trang	Nữ	18/09/1983	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Lão khoa.	Bệnh Viện Thống Nhất
876	21.02530	K' Trang	Nữ	04/01/1989	Lâm Đồng	Cơ Ho	CKI	Lão khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Hoàn Mỹ Đà Lạt
877	21.00133	Lê Minh Trí	Nam	10/02/1992	An Giang	Kinh	CKI	Lão khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Tỉnh An Giang
878	21.00438	Mai Nguyên Minh Uyên	Nữ	02/01/1992	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Lão khoa.	Công Ty TNHH Khám Chữa Bệnh Năm Sao
879	21.03812	Trần Quốc Việt	Nam	17/11/1973	Tiền Giang	Kinh	CKI	Lão khoa.	Trung Tâm Y Tế Huyện Tân Phú Đông
880	21.02849	Nguyễn Thị Vonga	Nữ	14/11/1990	Long An	Kinh	CKI	Lão khoa.	Trung Tâm Y Tế Mộc Hoá
881	21.03699	Đàng Năng Xinh	Nam	06/11/1981	Ninh Thuận	Chăm	CKI	Lão khoa.	Bệnh Viện Quận Phú Nhuận
882	21.02608	Đặng Hoài An	Nam	09/03/1993	Trà Vinh	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Thành Phố Cần Thơ
883	21.01327	Nguyễn Ngọc Xuân An	Nữ	06/02/1992	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Quận 11
884	21.02710	Nguyễn Văn An	Nam	19/03/1987	Hà Nội	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Quân Y 175
885	21.00201	Cao Hoài Ân	Nam	10/11/1980	Long An	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Huyện Củ Chi
886	21.03784	Võ Hoài Ân	Nam	26/05/1974	Cần Thơ	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Quận Phú Nhuận
887	21.03608	Lê Quốc Anh	Nam	28/09/1991	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Nguyễn Trãi
888	21.00389	Nguyễn Cẩn Quốc Anh	Nam	21/10/1995	Bến Tre	Kinh	CKI	Nội khoa.	Công Ty TNHH Y Khoa Đồng Khởi - Phòng Khám Y Khoa Đồng Khởi
889	21.03413	Nguyễn Thảo Tùng Anh	Nữ	13/05/1995	Tây Ninh	Kinh	CKI	Nội khoa.	Phòng Khám Đa Khoa Quốc Tế Long Bình
890	21.00601	Nguyễn Thị Anh	Nữ	09/10/1992	Ninh Bình	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện 22-12
891	21.02481	Nguyễn Thị Kim Anh	Nữ	25/06/1993	Quảng Nam	Kinh	CKI	Nội khoa.	Phòng Khám Đa Khoa Liên Tâm

STT	Mã hồ sơ	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Hệ đào tạo	Chuyên ngành	Đơn vị công tác
892	21.01975	Nguyễn Thị Tuân Anh	Nữ	25/09/1993	Nghệ An	Kinh	CKI	Nội khoa.	Phòng Khám Đa Khoa Thiên Phước
893	21.01181	Nguyễn Thụy Trâm Anh	Nữ	15/09/1994	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Quận 11
894	21.00604	Phạm Ngọc Trâm Anh	Nữ	12/11/1990	Long An	Kinh	CKI	Nội khoa.	Công Ty TNHH Phòng Khám Đa Khoa Thanh Lịch
895	21.03835	Phạm Nguyễn Tuấn Anh	Nam	01/12/1983	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Chợ Rẫy
896	21.00326	Phan Võ Trúc Anh	Nữ	02/04/1994	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Nội khoa.	Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn - Phòng Khám Nội Việt Thái Hòa
897	21.00364	Lương Sỹ Bắc	Nam	10/09/1994	Hà Tĩnh	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Đức Khang
898	21.01301	Trần Thị Thanh Bình	Nữ	12/01/1990	Trà Vinh	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Quân Dân Y Miền Đông
899	21.00942	Nguyễn Hữu Bút	Nam	30/12/1988	Long An	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Thành Phố Cần Thơ
900	21.01798	Trần Văn Cảnh	Nam	24/08/1993	Trà Vinh	Kinh	CKI	Nội khoa.	Phòng Khám Đa Khoa Thiên Ân
901	21.03086	Nguyễn Thị Lệ Chi	Nữ	21/10/1994	Thừa Thiên Huế	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Quận Bình Tân
902	21.00363	Nguyễn Hoài Chiến	Nam	04/04/1994	Quảng Ngãi	Kinh	CKI	Nội khoa.	Trung Tâm Y Tế Huyện Minh Long
903	21.00209	Võ Phước Chiêu	Nam	05/07/1993	Quảng Ngãi	Kinh	CKI	Nội khoa.	Công Ty TNHH Phòng Khám Đa Khoa Quốc Tế Nhân Hậu
904	21.01031	Võ Thị Kiều Chinh	Nữ	11/03/1994	Tiền Giang	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Bình Dân
905	21.01878	Lâm Thị Kim Chúc	Nữ	05/03/1992	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Nội khoa.	Công Ty TNHH Phòng Khám Đa Khoa Toàn Mỹ Sài Gòn
906	21.02253	Mai Hùng Cường	Nam	10/06/1991	Quảng Ngãi	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Thành Phố Thủ Đức
907	21.02741	Trịnh Thế Cường	Nam	24/06/1991	Lâm Đồng	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Lâm Đồng
908	21.00745	Lê Thị Danh	Nữ	27/11/1994	Quảng Nam	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Vĩnh Đức
909	21.03229	Võ Tấn Đạt	Nam	18/01/1994	Đồng Tháp	Kinh	CKI	Nội khoa.	Công Ty TNHH Dịch Vụ Y Tế Trung Dũng
910	21.01726	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	Nữ	02/02/1992	Đắk Lắk	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Thiện Hạnh
911	21.03075	Nguyễn Chí Đoàn	Nam	22/02/1983	Tiền Giang	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Trung Tâm Tiền Giang
912	21.01338	Nguyễn Xuân Đốc	Nam	21/01/1994	Lâm Đồng	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Quận Gò Vấp
913	21.02289	Hoàng Thị Đức	Nữ	15/12/1992	Gia Lai	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Đồng Nai
914	21.03072	Phùng Tấn Đức	Nam	26/09/1993	Cà Mau	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Thủ Đức
915	21.00140	Nguyễn Thị Kim Dung	Nữ	27/04/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Nội khoa.	Phòng Khám Chuyên Khoa Nội Việt Thái Hòa
916	21.02629	Phạm Hoài Dũng	Nam	10/06/1994	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Quận 11
917	21.01476	Tô Hoài Dương	Nam	20/04/1993	Bình Dương	Kinh	CKI	Nội khoa.	Công Ty TNHH TM-DV Hoàn Hảo - Phòng Khám Đa Khoa Hoàn Hảo
918	21.00771	Lưu Đức Duy	Nam	1994	Hậu Giang	Kinh	CKI	Nội khoa.	Phòng Khám Đa Khoa Nhân Hậu
919	21.03898	Nguyễn Minh Duy	Nam	02/08/1980	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Nội khoa.	Công Ty TNHH Phòng Khám Hạnh Phúc - Long An

STT	Mã hồ sơ	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Hệ đào tạo	Chuyên ngành	Đơn vị công tác
920	21.03775	Phan Kim Duy	Nữ	02/12/1989	Đồng Nai	Kinh	CKI	Nội khoa.	Công Ty TNHH Phòng Khám Đa Khoa Quốc Tế Tiến Anh
921	21.00129	Nguyễn Thị Trúc Giang	Nữ	04/10/1994	Bến Tre	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Nguyễn Đình Chiểu
922	21.02663	Nguyễn Đăng Giáp	Nam	19/06/1994	Đắk Lắk	Kinh	CKI	Nội khoa.	Phòng Khám Đa Khoa Tâm Phúc Đắk Mil
923	21.01778	Lê Thị Thu Hà	Nữ	08/12/1994	Nam Định	Kinh	CKI	Nội khoa.	Phòng Khám Đa Khoa Sài Gòn Quang Trung - Công Ty TNHH Tùng Bách Việt Mỹ
924	21.01254	Lường Thị Hà	Nữ	06/01/1991	Thanh Hóa	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Kon Tum
925	21.01329	Ngô Thanh Hà	Nữ	17/08/1994	Kon Tum	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Quận 11
926	21.01066	Nguyễn Thị Ngọc Hân	Nữ	18/07/1990	Đắk Nông	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Đắk Nông
927	21.01250	Huỳnh Thị Thu Hằng	Nữ	28/07/1988	Bình Dương	Kinh	CKI	Nội khoa.	Trung Tâm Kiểm Soát Bệnh Tật Tỉnh Bình Dương
928	21.02691	Trần Thị Mỹ Hạnh	Nữ	28/02/1990	Đồng Tháp	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Thành Phố Cần Thơ
929	21.02455	Trần Quang Hảo	Nam	06/10/1992	Đắk Lắk	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Củ Chi
930	21.02351	Phạm Công Hậu	Nam	17/02/1993	Kiên Giang	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Kiên Giang
931	21.01916	Trần Gia Minh Hiệp	Nữ	03/04/1994	Đắk Lắk	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Xuyên Á
932	21.03635	Trịnh Trung Hiếu	Nam	28/05/1990	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Trung Vương
933	21.02808	Hà Đình Hiệu	Nam	31/03/1994	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Nội khoa.	Phòng Khám Đa Khoa Nhân Đức
934	21.01445	Nông Thị Hòa	Nữ	13/09/1990	Cao Bằng	Tày	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Thiện Hạnh
935	21.01785	Nguyễn Tiến Hoàng	Nam	08/10/1993	Hà Tĩnh	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Cửa Đông
936	21.00720	Nguyễn Thị Hoat	Nữ	11/07/1993	Nghệ An	Kinh	CKI	Nội khoa.	Phòng Khám Đa Khoa Ái Nghĩa Nhơn Trạch
937	21.00736	Triệu Thị Huệ	Nữ	23/07/1992	Lâm Đồng	Tày	CKI	Nội khoa.	Công Ty Cổ Phần Bệnh Viện Đa Khoa Bình Định
938	21.03055	Đàng Năng Hùng	Nam	21/11/1990	Ninh Thuận	Chăm	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Xuyên Á - Tây Ninh
939	21.02579	Nguyễn Văn Hùng	Nam	16/12/1993	Nghệ An	Kinh	CKI	Nội khoa.	Công Ty Cổ Phần Bệnh Viện Đồng Nai -2
940	21.01033	Đào Thị Thu Hương	Nữ	21/01/1993	Hà Tĩnh	Kinh	CKI	Nội khoa.	Công Ty TNHH Dịch Vụ Y Tế Tam Phước
941	21.02086	Hà Thị Hương	Nữ	03/04/1989	Thanh Hóa	Mường	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Hoàn Mỹ Vạn Phúc 1
942	21.01332	Nguyễn Thị Liên Hương	Nữ	16/07/1992	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Lê Văn Thịnh
943	21.03415	Đàm Thị Hường	Nữ	26/08/1992	Đắk Lắk	Nùng	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Thống Nhất - Đồng Nai
944	21.01021	Nguyễn Đoàn Huy	Nam	16/05/1994	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Củ Chi
945	21.00509	Lê Nguyễn Thanh Huyền	Nữ	12/06/1993	Quảng Nam	Kinh	CKI	Nội khoa.	Trung Tâm Y Tế Quận Hải Châu

STT	Mã hồ sơ	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Hệ đào tạo	Chuyên ngành	Đơn vị công tác
946	21.02644	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	Nữ	19/11/1993	Thừa Thiên Huế	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Thống Nhất - Đồng Nai
947	21.03177	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	Nữ	14/09/1992	Long An	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Trung Vương
948	21.03052	K Juýs	Nam	10/09/1991	Lâm Đồng	Cơ Ho	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Quận Bình Tân
949	21.00042	Nguyễn Dương Khanh	Nam	28/01/1992	Cà Mau	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Cà Mau
950	21.03402	Bùi Duy Khánh	Nam	20/05/1994	Bình Thuận	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Củ Chi
951	21.02988	Lê Ngọc Khánh	Nam	29/11/1993	Đắk Lắk	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Quận Bình Tân
952	21.02672	Lê Quốc Khánh	Nam	02/09/1994	Lâm Đồng	Kinh	CKI	Nội khoa.	Công Ty TNHH Phòng Khám Đa Khoa Thịnh Phước
953	21.02491	Trần Đình Quốc Khánh	Nam	07/05/1991	Đồng Nai	Kinh	CKI	Nội khoa.	Công Ty TNHH Phòng Khám Đa Khoa Việt Hương
954	21.01765	Nguyễn Thành Khoa	Nam	29/09/1993	Quảng Nam	Kinh	CKI	Nội khoa.	Công Ty Cổ Phần Bệnh Viện Đa Khoa An Hiền
955	21.02824	Trịnh Đăng Khoa	Nam	19/03/1994	Cà Mau	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Hoàn Mỹ Cửu Long
956	21.03444	Đoàn Trung Khởi	Nam	15/10/1994	Thái Bình	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Thống Nhất - Đồng Nai
957	21.01827	Trần Quang Khởi	Nam	06/06/1993	An Giang	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Tỉnh An Giang
958	21.02415	Nguyễn Thị Kiều	Nữ	02/06/1995	Bình Định	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Long Khánh
959	21.01762	Nguyễn Thị Kim	Nữ	19/01/1994	An Giang	Kinh	CKI	Nội khoa.	Trung Tâm Y Tế Phú Tân
960	21.01808	Trần Thanh Lâm	Nam	03/05/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Quận 4
961	21.00156	Diệp Thị Lê	Nữ	05/05/1992	Cà Mau	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Thành Phố Cần Thơ
962	21.03907	Hà Hoàng Nhật Lệ	Nữ	21/03/1993	Đồng Nai	Kinh	CKI	Nội khoa.	Phòng Khám Đa Khoa Bảo Anh
963	21.02112	Nguyễn Thị Mỹ Lệ	Nữ	07/12/1988	Bình Định	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Quận Bình Tân
964	21.03808	Nguyễn Thanh Lịch	Nam	09/05/1994	Bình Định	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Thành Phố Thủ Đức
965	21.01644	Nguyễn Thị Thanh Liên	Nữ	11/03/1993	Bến Tre	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Nguyễn Đình Chiểu
966	21.02172	Hoàng Thị Diễm Linh	Nữ	21/02/1989	Khánh Hòa	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Phục Hồi Chức Năng - Điều Trị Bệnh Nghề Nghiệp
967	21.02472	Nguyễn Hoàng Linh	Nam	21/04/1993	Long An	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Phạm Ngọc Thạch
968	21.00070	Nguyễn Trần Trúc Linh	Nữ	01/02/1994	Bình Dương	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Bình Dương
969	21.03366	Nguyễn Văn Linh	Nam	10/01/1993	Hà Nội	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Thành phố Thủ Đức
970	21.01218	Trần Thị Mỹ Linh	Nữ	25/07/1994	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Thành Phố Thủ Đức
971	21.02457	Nguyễn Trịnh Tuyết Loan	Nữ	04/09/1994	Gia Lai	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Nguyễn Trãi
972	21.03420	Bùi Quang Lộc	Nam	16/03/1983	Đồng Nai	Mường	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Xuyên Á - Tây Ninh
973	21.02242	Đỗ Duy Long	Nam	08/08/1994	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Vạn Phước

STT	Mã hồ sơ	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Hệ đào tạo	Chuyên ngành	Đơn vị công tác
974	21.03553	Nguyễn Xuân Long	Nam	01/10/1994	Thanh Hóa	Kinh	CKI	Nội khoa.	Phòng Khám Đa Khoa Hoàng Anh Đức
975	21.00037	Nguyễn Khắc Lữ	Nam	15/09/1992	Trà Vinh	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Tim Mạch Thành Phố Cần Thơ
976	21.03017	Nguyễn Thanh Lượng	Nam	13/11/1983	Kiên Giang	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Quận 11
977	21.00463	Ka Ly	Nữ	07/03/1992	Lâm Đồng	Cơ Ho	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Trung Tâm Tiền Giang
978	21.03570	Lê Nguyễn Sương Mai	Nữ	27/04/1988	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Củ Chi
979	21.01296	Phạm Thanh Mai	Nữ	17/05/1994	Long An	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Bình Dân
980	21.03462	Ngô Bá Ngọc Minh	Nam	01/11/1994	Bà Rịa - Vũng Tàu	Kinh	CKI	Nội khoa.	Phòng Khám Đa Khoa Vì Dân
981	21.03201	Dương Thị Mơ	Nữ	23/01/1994	Ninh Bình	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Lê Văn Thịnh
982	21.01783	Nguyễn Thị Mụi	Nữ	11/01/1992	Bến Tre	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Nguyễn Đình Chiểu
983	21.02779	Nông Thị Hà My	Nữ	15/06/1994	Lạng Sơn	Tày	CKI	Nội khoa.	Công Ty TNHH Chẩn Đoán Y Khoa Tâm Phúc
984	21.01425	Nguyễn Phạm Thúy Nga	Nữ	11/03/1987	Kiên Giang	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Kiên Giang
985	21.03099	Lê Minh Trí Nghĩa	Nam	13/05/1991	Lâm Đồng	Kinh	CKI	Nội khoa.	Công Ty TNHH TM-DV Hoàn Hảo - Phòng Khám Đa Khoa Hoàn Hảo
986	21.01577	Nguyễn Hữu Nghĩa	Nam	11/07/1993	Tiền Giang	Kinh	CKI	Nội khoa.	Trung Tâm Y Tế Thành Phố Mỹ Tho
987	21.02596	Trương Hữu Nghĩa	Nam	01/09/1994	Đà Nẵng	Kinh	CKI	Nội khoa.	Công Ty TNHH Phòng Khám Đa Khoa An Phúc
988	21.02568	Nguyễn Hồng Ngọc	Nữ	09/8/1993	Yên Bái	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Trung Vương
989	21.02925	Thạch Ngọc	Nam	1991	Trà Vinh	Kinh	CKI	Nội khoa.	Phòng Khám Đa Khoa Liên Tâm
990	21.00163	Hoàng Cao Nguyên	Nam	08/04/1992	Đắk Lắk	Tày	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Quốc Tế CTCH Sài Gòn ITO
991	21.03626	Lê Bá Phước Nguyên	Nam	18/06/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Nội khoa.	Trung Tâm Cấp Cứu 115
992	21.01339	Nguyễn Tường Nguyên	Nam	06/01/1991	Khánh Hòa	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Vĩnh Long
993	21.02679	Phạm Cao Nguyên	Nam	08/04/1987	Sông Bé	Kinh	CKI	Nội khoa.	Phòng Khám Đa Khoa Ái Nghĩa Thanh Phú
994	21.00957	Nguyễn Minh Nguyệt	Nữ	10/11/1994	Ninh Bình	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Thủ Đức
995	21.03574	Phạm Viết Nhã	Nam	20/11/1993	Quảng Ngãi	Kinh	CKI	Nội khoa.	Phòng Khám Đa Khoa Thịnh Phước
996	21.00688	Nguyễn Thiện Nhân	Nam	16/04/1993	Bình Dương	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Nguyễn Tri Phương
997	21.02894	Phạm Minh Nhật	Nam	12/11/1994	An Giang	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Trung Tâm An Giang
998	21.00199	Bùi Yến Nhi	Nữ	20/08/1993	Phú Yên	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Nguyễn Tri Phương
999	21.01024	Huỳnh Cẩm Nhi	Nữ	25/06/1993	Bình Định	Kinh	CKI	Nội khoa.	Phòng Khám Đa Khoa Hoàng Khang

STT	Mã hồ sơ	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Hệ đào tạo	Chuyên ngành	Đơn vị công tác
1000	21.03471	Đỗ Đăng Như	Nữ	22.11.1993	Tây Ninh	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Nguyễn Tri Phương
1001	21.00884	Hoàng Thị Như	Nữ	16/09/1993	Nghệ An	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Châu Thành - Nam Tân Uyên
1002	21.02919	Lê Thị Nhung	Nữ	05/07/1994	Đắk Lắk	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Đồng Nai
1003	21.01909	Nguyễn Quý Nhung	Nữ	07/02/1993	Đắk Lắk	Mường	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Huyện Củ Chi
1004	21.00443	Đinh Hữu Nhựt	Nam	15/07/1991	Tiền Giang	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Trung Tâm Tiền Giang
1005	21.03329	Nguyễn Văn Nhựt	Nam	26/12/1990	Bà Rịa - Vũng Tàu	Kinh	CKI	Nội khoa.	Công Ty TNHH Phòng Khám Đa Khoa Toàn Mỹ Hoàn Mỹ Sài Gòn
1006	21.03650	Trần Minh Nhựt	Nam	28/10/1994	Long An	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Đồng Tháp Mười
1007	21.02647	Lưu Hoàng Oanh	Nữ	22/09/1994	Cần Thơ	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Quận 7
1008	21.02823	Nguyễn Thị Vân Oanh	Nữ	08/06/1992	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Nội khoa.	Trung Tâm Y Tế Quận 10
1009	21.02913	Nguyễn Thị Phê Phán	Nữ	09/1989	Bình Thuận	Chăm	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Bình Thuận
1010	21.02363	Nguyễn Thái Thanh Phong	Nam	19/04/1994	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Quận 1
1011	21.02928	Trương Huỳnh Tấn Phú	Nam	10/06/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Trung Vương
1012	21.02848	Lê Đại Phúc	Nam	20/10/1992	Đồng Tháp	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Trung Ương Cần Thơ
1013	21.00919	Nguyễn Thanh Phúc	Nam	20/04/1993	Quảng Nam	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Quảng Nam
1014	21.03621	Dương Thành Phước	Nam	01/11/1988	Gia Lai	Kinh	CKI	Nội khoa.	Công Ty TNHH Bệnh Viện Đa Khoa Hoàn Hảo - Bình Dương
1015	21.01657	Lê Hoàng Thiên Phương	Nữ	11/06/1993	Cần Thơ	Kinh	CKI	Nội khoa.	Trung Tâm Y Tế Quận Bình Thủy
1016	21.03087	Nguyễn Hà Anh Phương	Nam	13/06/1991	Đồng Tháp	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Nguyễn Tri Phương
1017	21.01351	Nguyễn Thị Thanh Phương	Nữ	30/04/1994	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Nội khoa.	Công Ty TNHH Phòng Khám Đa Khoa Tân Long
1018	21.02151	Trần Thị Diễm Phương	Nữ	04/09/1993	Lâm Đồng	Kinh	CKI	Nội khoa.	Trung Tâm Y Tế Huyện Lâm Hà
1019	21.02590	Bùi Thị Phụng	Nữ	05/05/1987	Thanh Hóa	Mường	CKI	Nội khoa.	Công Ty Cổ Phần Thương Mại Dịch Vụ Y Tế Nhân Nghĩa
1020	21.03526	Nguyễn Thị Phụng	Nữ	01/01/1988	Long An	Kinh	CKI	Nội khoa.	Trạm Y Tế Xã Thanh Vĩnh Đông
1021	21.01774	Nguyễn Thị Mỹ Phụng	Nữ	01/05/1993	Nam Định	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Khánh Hoà
1022	21.00994	Trần Minh Phụng	Nữ	02/12/1990	Thanh Hóa	Mường	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Lê Lợi
1023	21.03203	Nguyễn Nhật Quang	Nam	28/05/1982	Gia Lai	Kinh	CKI	Nội khoa.	Phòng Khám Đa Khoa Ái Nghĩa Long Khánh
1024	21.02638	Võ Trí Quang	Nam	02/01/1993	Đồng Nai	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Đồng Nai
1025	21.01564	Lê Vũ Bảo Quyên	Nữ	26/11/1992	Quảng Nam	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Quảng Nam
1026	21.00029	Mạch Chí Quyền	Nam	26/5/1992	Vĩnh Long	Hoa	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Tim Mạch Thành Phố Cần Thơ

STT	Mã hồ sơ	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Hệ đào tạo	Chuyên ngành	Đơn vị công tác
1027	21.02509	Nguyễn Văn Quỳnh	Nam	09/03/1994	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Hóc Môn
1028	21.00247	Nguyễn Xuân Quỳnh	Nữ	26/11/1993	Đồng Tháp	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Nguyễn Tri Phương
1029	21.00783	Đinh Tiến Sang	Nam	27/02/1994	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Nội khoa.	Phòng Khám Đa Khoa Nhân Trang
1030	21.01122	Phạm Xuân Sang	Nam	19/06/1995	Thái Bình	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viên Quận Tân Phú
1031	21.00079	Hồ Ngọc Sơn	Nam	14/04/1992	Nghệ An	Kinh	CKI	Nội khoa.	Phòng Khám Đa Khoa Ái Nghĩa
1032	21.00205	Phạm Ngọc Sơn	Nam	20/07/1994	Hà Tĩnh	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Đà Nẵng
1033	21.01144	Trịnh Việt Sơn	Nam	15/08/1988	Quảng Ngãi	Kinh	CKI	Nội khoa.	Phòng Khám Đa Khoa Hy Vọng
1034	21.00711	Nguyễn Khắc Tuấn Tài	Nam	27/12/1994	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Thủ Đức
1035	21.00380	Lữ Thanh Tâm	Nữ	19/03/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Nội khoa.	Phòng Khám Đa Khoa Phước Linh
1036	21.01047	Mạch Diệu Tâm	Nam	27/08/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Hoa	CKI	Nội khoa.	Phòng Khám Đa Khoa Hoàn Hảo
1037	21.01981	Nguyễn Duy Tâm	Nam	26/07/1994	Bình Định	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Bình Dân
1038	21.03687	Lê Công Tàn	Nam	01/02/1974	Bình Định	Kinh	CKI	Nội khoa.	Công Ty TNHH Trung Tâm Chẩn Đoán Y Khoa và Tiêm Chủng Vaccine Đồng Nai
1039	21.03264	Lê Đào Phúc Thái	Nam	06/08/1993	Bình Thuận	Kinh	CKI	Nội khoa.	Công Ty TNHH Dịch Vụ Y Tế Trung Dũng
1040	21.01087	Lê Quang Thái	Nam	08/8/1995	Bến Tre	Kinh	CKI	Nội khoa.	Phòng Khám Y Khoa Đồng Khởi
1041	21.01546	Phạm Thị Thắm	Nữ	21/11/1992	Thừa Thiên Huế	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Phổi - Đồng Nai
1042	21.03285	Ka' Thân	Nữ	13/05/1992	Lâm Đồng	Cơ Ho	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Lê Văn Thịnh
1043	21.00851	Nguyễn Vĩnh Thân	Nam	16/7/1994	Nghệ An	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Thủ Đức
1044	21.01886	Lê Khánh Thắng	Nam	18/11/1992	Lâm Đồng	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện 2 Lâm Đồng
1045	21.00391	Đỗ Việt Thanh	Nam	25/12/1969	Bắc Giang	Tày	CKI	Nội khoa.	Trung Tâm Y Tế Thành Phố Dĩ An
1046	21.02871	Trần Tất Thành	Nam	08/02/1992	Ninh Bình	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Bình Dương
1047	21.01864	Đỗ Phương Thảo	Nữ	17/03/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Hoa	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Hóc Môn
1048	21.00996	Hoàng Phương Thảo	Nữ	26/11/1993	Đắk Lắk	Kinh	CKI	Nội khoa.	Phòng Khám Đa Khoa Phúc An
1049	21.03326	Huỳnh Thị Thanh Thảo	Nữ	16/03/1992	Bà Rịa - Vũng Tàu	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện An Bình
1050	21.00978	Trần Thị Thu Thảo	Nữ	21/05/1993	Gia Lai	Kinh	CKI	Nội khoa.	Công Ty TNHH Y Tế Diên Hồng Tây Nguyên
1051	21.02144	Phan Chí Thịnh	Nam	25/07/1992	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Quận 11
1052	21.01303	Vũ Đình Thịnh	Nam	14/03/1993	Kiên Giang	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Quân Dân Y Miền Đông
1053	21.01929	Lê Phước Thọ	Nam	22/02/1993	Long An	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Huyện Bình Chánh
1054	21.03147	Nguyễn Thị Thom	Nữ	13/05/1994	Ninh Bình	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Thủ Đức
1055	21.01890	Hoàng Trung Thông	Nam	19/05/1991	Hà Tĩnh	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Quân Y 175
1056	21.03006	Võ Hà Thông	Nam	15/09/1991	Lâm Đồng	Thổ (4)	CKI	Nội khoa.	Công Ty TNHH Phòng Khám Đa Khoa Phước Long

STT	Mã hồ sơ	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Hệ đào tạo	Chuyên ngành	Đơn vị công tác
1057	21.03914	Nguyễn Thị Thu	Nữ	09/02/1994	Thái Bình	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Xuyên Á
1058	21.01782	Đào Thị Hồng Thư	Nữ	25/01/1993	Phú Yên	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Phú Yên
1059	21.02021	Đỗ Anh Thư	Nữ	17/11/1991	Đà Nẵng	Kinh	CKI	Nội khoa.	Phòng Khám Đa Khoa - Công Ty Cổ Phần Đầu Tư và Phát Triển Olympus Gia Mỹ
1060	21.01416	Lê Thị Hoài Thương	Nữ	08/05/1993	Kon Tum	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Kon Tum
1061	21.00143	Ung Nho Thương	Nam	20/02/1990	Quảng Nam	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Trung Ương Quảng Nam
1062	21.03289	Nguyễn Thị Ngọc Thủy	Nữ	12/01/1995	Đắk Lắk	Kinh	CKI	Nội khoa.	Phòng Khám Đa Khoa Tâm Phúc
1063	21.02081	Nguyễn Bình Kim Thúy	Nữ	14/07/1993	Đắk Lắk	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Quốc Tế Hoàn Mỹ Đồng Nai
1064	21.00764	Văn Thị Bích Thúy	Nữ	29/09/1995	Quảng Nam	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Vĩnh Đức
1065	21.01825	Trần Nữ Thùy	Nữ	22/02/1993	Bình Định	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Thống Nhất
1066	21.00096	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Nữ	16/06/1985	Tây Ninh	Kinh	CKI	Nội khoa.	Công Ty TNHH Bệnh Viện Y Sài Gòn - Tiền Giang
1067	21.03777	Trần Thị Lệ Thủy	Nữ	14/08/1991	Lâm Đồng	Kinh	CKI	Nội khoa.	Phòng Khám Đa Khoa Nhân Nghĩa
1068	21.02420	Lê Lâm Thủy Tiên	Nữ	13/05/1994	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Phạm Ngọc Thạch
1069	21.00518	Phạm Thị Ngọc Thủy Tiên	Nữ	02/09/1993	Quảng Ngãi	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Nhân Dân Gia Định
1070	21.00041	Võ Văn Tiến	Nam	21/03/1993	Bến Tre	Kinh	CKI	Nội khoa.	Phòng Khám Đa Khoa Hoàn Hảo
1071	21.00221	Phạm Khải Tín	Nam	10/06/1992	Bình Định	Kinh	CKI	Nội khoa.	Phòng Khám Đa Khoa Đình Trọng Sơn
1072	21.03478	Nguyễn Vũ Tính	Nam	21/10/1989	Ninh Bình	Kinh	CKI	Nội khoa.	Trung Tâm Y Tế Quận Bình Thạnh
1073	21.02436	Nguyễn Văn Toàn	Nam	10/04/1994	Bình Định	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Quận Bình Tân
1074	21.01685	Võ Bá Tòng	Nam	25/07/1994	Long An	Kinh	CKI	Nội khoa.	Phòng Khám Đa Khoa Hồng Cường
1075	21.00639	Nguyễn Thị Hồng Trâm	Nữ	24/06/1990	Long An	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Hậu Nghĩa
1076	21.01252	Huỳnh Thị Phụng Trân	Nữ	22/05/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Nội khoa.	Trung Tâm Y Tế Quận 10
1077	21.03070	Lê Ngọc Trang	Nữ	19/08/1994	Đồng Tháp	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Phục Hồi Chức Năng Đồng Tháp
1078	21.03575	Nguyễn Thị Minh Trang	Nữ	28/09/1994	Đắk Lắk	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Lê Văn Thịnh
1079	21.00512	Phan Thị Thùy Trang	Nữ	02/08/1992	Đắk Lắk	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Thống Nhất
1080	21.02844	Trần Thị Trang	Nữ	18/01/1994	Đắk Lắk	Kinh	CKI	Nội khoa.	Công Ty Cổ Phần Phòng Khám Đa Khoa Ái Nghĩa Đồng Khởi
1081	21.02454	Bùi Dương Trọng Trí	Nam	01/01/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Nguyễn Tri Phương
1082	21.00691	Lê Minh Trí	Nam	10/04/1994	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Thủ Đức
1083	21.01776	Nguyễn Minh Trí	Nam	25/03/1994	Quảng Nam	Kinh	CKI	Nội khoa.	Công Ty TNHH Phòng Khám Hạnh Phúc - Long An
1084	21.02980	Bùi Anh Triết	Nam	05/02/1991	Bình Thuận	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Nguyễn Tri Phương
1085	21.03038	Dương Minh Triết	Nam	04/01/1994	Đồng Nai	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Xuyên Á - TP.HCM

STT	Mã hồ sơ	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Hệ đào tạo	Chuyên ngành	Đơn vị công tác
1086	21.02224	Huỳnh Nguyễn Phương Trinh	Nữ	11/04/1992	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Quận Tân Bình
1087	21.03753	Trần Bảo Trọng	Nam	19/11/1991	Đồng Nai	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Định Quán
1088	21.01147	Hồ Thanh Trúc	Nữ	20/07/1994	Quảng Nam	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Xuyên Á
1089	21.01328	Nguyễn Ngọc Thanh Trúc	Nữ	22/09/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Quận 11
1090	21.03033	Nguyễn Thị Trúc	Nữ	19/05/1991	Thanh Hóa	Mường	CKI	Nội khoa.	Công Ty TNHH Phòng Khám Đa Khoa Tân Phước Khánh
1091	21.01027	Nguyễn Đình Trung	Nam	06/08/1994	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Nội khoa.	Công Ty TNHH Phòng Khám Đa Khoa Hưng Hòa Phát
1092	21.00569	Hoàng Minh Tú	Nam	30/08/1994	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Quận 11
1093	21.00108	Nguyễn Tuấn Tú	Nam	29/5/1983	Hà Nội	Kinh	CKI	Nội khoa.	Công Ty TNHH International SOS Việt Nam
1094	21.03061	Vũ Việt Tú	Nam	03/08/1992	Đồng Nai	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Đồng Nai
1095	21.01617	Đặng Công Anh Tuấn	Nam	12/02/1992	Đà Nẵng	Kinh	CKI	Nội khoa.	Trung Tâm Y Tế Quận Hải Châu
1096	21.00810	Đinh Việt Tuấn	Nam	20/04/1992	Đồng Nai	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Thống Nhất - Đồng Nai
1097	21.03751	Đỗ Anh Tuấn	Nam	27/07/1993	Quảng Ngãi	Kinh	CKI	Nội khoa.	Công Ty Cổ Phần Phòng Khám Quốc Tế Long Bình
1098	21.00591	Nguyễn Anh Tuấn	Nam	28/02/1989	Tuyên Quang	Sán Chay	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Đồng Nai
1099	21.01800	Nguyễn Văn Thanh Tuấn	Nam	17-07-1993	Bình Định	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Nguyễn Tri Phương
1100	21.01842	Đào Minh Tùng	Nam	22/08/1994	Liên Bang Nga	Kinh	CKI	Nội khoa.	Trung Tâm Cấp Cứu 115 Thành Phố Hồ Chí Minh
1101	21.02366	Phạm Thanh Tùng	Nam	08/03/1990	Bình Phước	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Thành phố Thủ Đức
1102	21.01302	Phạm Thị Thanh Tùng	Nữ	24/07/1992	Hà Tĩnh	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Cửa Đông
1103	21.02488	Trương Thanh Tùng	Nam	03/12/1994	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Hóc Môn
1104	21.03240	Võ Duy Tường	Nam	03/09/1992	An Giang	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Huyện Tri Tôn
1105	21.03853	Nông Hồng Tuyền	Nữ	14/07/1988	Cao Bằng	Tày	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Thống Nhất - Đồng Nai
1106	21.01240	Hứa Thị Thanh Tuyền	Nữ	09/04/1995	Long An	Kinh	CKI	Nội khoa.	Trung Tâm Y Tế Quận 10
1107	21.02632	Lò Như Tuyền	Nữ	01/02/1991	Lâm Đồng	Thái	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Hoàn Mỹ Đà Lạt
1108	21.01472	Dương Thúy Vân	Nữ	26/02/1990	Lạng Sơn	Nùng	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Bình Phước
1109	21.01507	Nguyễn Thanh Huyền Vân	Nữ	05/11/1995	Kiên Giang	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Tư Nhân Lê Ngọc Tùng
1110	21.01384	Phan Thanh Thanh Vân	Nữ	04/11/1992	Đắk Lắk	Kinh	CKI	Nội khoa.	Phòng Khám Đa Khoa An Sương
1111	21.00710	Phan Thị Thúy Vân	Nữ	03/05/1987	Quảng Trị	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Đồng Nai
1112	21.01014	Trần Khánh Vân	Nữ	29/06/1995	Quảng Nam	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Vĩnh Đức
1113	21.03071	Trương Thị Tường Vi	Nữ	02/02/1994	Quảng Nam	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Xuyên Á
1114	21.01377	Lê Quang Vinh	Nam	04/10/1984	Đồng Nai	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Quân Y 175

STT	Mã hồ sơ	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Hệ đào tạo	Chuyên ngành	Đơn vị công tác
1115	21.00788	Trần Đức Vinh	Nam	26/09/1994	Bến Tre	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Nguyễn Đình Chiểu
1116	21.01236	Huỳnh Anh Vũ	Nam	14/03/1989	Quảng Ngãi	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Quảng Ngãi
1117	21.03834	Trần Hoàng Vũ	Nam	25/07/1982	Long An	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Quân Y 7a
1118	21.01718	Võ Khôi Vũ	Nam	01/02/1991	Bình Định	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Khánh Hòa
1119	21.02458	Trương Yến Vy	Nữ	05/07/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Nội khoa.	Bệnh Viện Lê Văn Thịnh
1120	21.03844	Đoàn Quốc Ái	Nam	02/04/1991	Quảng Trị	Kinh	CKI	Nội tiết.	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Bình Dương
1121	21.02076	Đào Thị Vân Anh	Nữ	21/02/1982	Hải Phòng	Kinh	CKI	Nội tiết.	Trung Tâm Y Tế Thành Phố Vũng Tàu
1122	21.01611	Âu Tuấn Bảo	Nam	09/01/1993	Trà Vinh	Hoa	CKI	Nội tiết.	Bệnh Viện Đa Khoa Trà Vinh
1123	21.00641	Lê Nhật Bảo	Nam	24/12/1994	Bạc Liêu	Kinh	CKI	Nội tiết.	Bệnh Viện Đa Khoa Bạc Liêu
1124	21.02838	Nguyễn Thị Ngọc Bích	Nữ	21/4/1984	Tây Ninh	Kinh	CKI	Nội tiết.	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Tây Ninh
1125	21.03604	Nguyễn Phạm Như Đài	Nữ	14/09/1989	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Nội tiết.	Bệnh Viện Thống Nhất
1126	21.01977	Lục Thị Đào	Nữ	03/11/1990	Bình Phước	Nùng	CKI	Nội tiết.	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Bình Phước
1127	21.00245	Nguyễn Quốc Đạt	Nam	30/08/1994	Kiên Giang	Kinh	CKI	Nội tiết.	Bệnh Viện Đa Khoa Kiên Giang
1128	21.03896	Tô Thị Diễm	Nữ	14/06/1979	Đồng Tháp	Kinh	CKI	Nội tiết.	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Tháp Mười
1129	21.01464	Quách Điệp	Nam	26/12/1990	Trà Vinh	Khmer	CKI	Nội tiết.	Bệnh Viện Đa Khoa Trà Vinh
1130	21.00465	Phạm Thị Phương Du	Nữ	23/03/1994	Kiên Giang	Kinh	CKI	Nội tiết.	Bệnh Viện Đa Khoa Kiên Giang
1131	21.00659	Lê Hoàng Dũng	Nam	08/09/1988	Kiên Giang	Kinh	CKI	Nội tiết.	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Kiên Giang
1132	21.01142	Huỳnh Thị Ngọc Duyên	Nữ	25/04/1993	Quảng Nam	Kinh	CKI	Nội tiết.	Bệnh Viện Đa Khoa Vạn Phúc 1
1133	21.03103	Ngô Thúy Hằng	Nữ	25/11/1991	Đắk Lắk	Tày	CKI	Nội tiết.	Bệnh Viện Quốc Tế Hoàn Mỹ Đồng Nai
1134	21.02789	Đinh Thị Hồng Hạnh	Nữ	10/09/1993	Đắk Lắk	Kinh	CKI	Nội tiết.	Bệnh Viện Đa Khoa Xuyên Á - Tây Ninh
1135	21.00970	Nguyễn Thị Hảo	Nữ	06/03/1991	Thanh Hóa	Kinh	CKI	Nội tiết.	Bệnh Viện Hoàn Mỹ Vạn Phúc I
1136	21.01866	Đỗ Thị Kim Hiền	Nữ	19/11/1992	Bến Tre	Kinh	CKI	Nội tiết.	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Cù Lao Minh
1137	21.00572	Nguyễn Thị Ánh Hiền	Nữ	13/03/1994	An Giang	Kinh	CKI	Nội tiết.	Công Ty TNHH Phòng Khám Đa Khoa Mỹ An
1138	21.01613	Võ Quốc Hiệp	Nam	15/10/1984	Nghệ An	Kinh	CKI	Nội tiết.	Trung Tâm Y Tế Tân Châu
1139	21.00252	Khảm Mạnh Hùng	Nam	24/09/1988	Lâm Đồng	Nùng	CKI	Nội tiết.	Bệnh Viện Đa Khoa Lâm Đồng
1140	21.02618	Trịnh Thị Lan	Nữ	02/11/1990	Nghệ An	Kinh	CKI	Nội tiết.	Phòng Khám Đa Khoa Việt Hương
1141	21.03171	Nguyễn Thị Miên	Nữ	10/09/1994	Bình Định	Kinh	CKI	Nội tiết.	Bệnh Viện Lê Văn Thịnh
1142	21.03529	Thạch Ngọc Minh	Nam	14/04/1991	Trà Vinh	Khmer	CKI	Nội tiết.	Trung Tâm Y Tế Huyện Trà Cú
1143	21.00826	Nguyễn Minh Nhân	Nam	01/01/1990	Tiền Giang	Kinh	CKI	Nội tiết.	Công Ty TNHH Phòng Khám Đa Khoa Toàn Mỹ Sài Gòn
1144	21.00138	Đào Lê Hạ Nhiên	Nữ	03/04/1993	Bình Định	Kinh	CKI	Nội tiết.	Bệnh Viện Quận Tân Bình

STT	Mã hồ sơ	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Hệ đào tạo	Chuyên ngành	Đơn vị công tác
1145	21.02426	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	Nữ	25/11/1992	Trà Vinh	Kinh	CKI	Nội tiết.	Bệnh Viện Đa Khoa Thành Phố Cần Thơ
1146	21.02213	Lưu Thị Phương Oanh	Nữ	06/05/1992	Gia Lai	Kinh	CKI	Nội tiết.	Bệnh Viện Đa Khoa Thống Nhất - Đồng Nai
1147	21.00406	Trần Thị Kim Oanh	Nữ	06/04/1988	Kon Tum	Kinh	CKI	Nội tiết.	Bệnh Viện Quận Tân Phú
1148	21.01249	Trần Tấn Phát	Nam	25/07/1993	Kiên Giang	Kinh	CKI	Nội tiết.	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Kiên Giang
1149	21.00193	Lâm Tuấn Phúc	Nam	06/11/1992	Cần Thơ	Kinh	CKI	Nội tiết.	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Kiên Giang
1150	21.00027	Lê Ngọc Minh Phương	Nữ	02/09/1990	Đà Nẵng	Kinh	CKI	Nội tiết.	Bệnh Viện C Đà Nẵng
1151	21.01242	Nguyễn Thị Thu Phương	Nữ	26/03/1990	Lâm Đồng	Kinh	CKI	Nội tiết.	Bệnh Viện Quân Y 175
1152	21.02197	Lê Đình Quỳnh	Nam	08/08/1992	Thanh Hóa	Kinh	CKI	Nội tiết.	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Đồng Nai
1153	21.03436	Nguyễn Xuân Quỳnh	Nam	28/09/1989	Hà Tĩnh	Kinh	CKI	Nội tiết.	Bệnh Viện Bà Rịa
1154	21.02139	Nguyễn Thị Bích Thảo	Nữ	07/02/1992	Bà Rịa - Vũng Tàu	Kinh	CKI	Nội tiết.	Bệnh Viện Bà Rịa
1155	21.02214	Tôn Nữ Thanh Thảo	Nữ	09/09/1989	Khánh Hòa	Kinh	CKI	Nội tiết.	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Khánh Hòa
1156	21.01704	Trần Thanh Thảo	Nữ	25/11/1984	Kiên Giang	Kinh	CKI	Nội tiết.	Trung Tâm Y Tế Thành Phố Hà Tiên
1157	21.00762	Trần Quốc Thịnh	Nam	03/04/1991	Sóc Trăng	Kinh	CKI	Nội tiết.	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Sóc Trăng
1158	21.01938	Hoàng Thị Anh Thư	Nữ	06/02/1991	Đồng Nai	Kinh	CKI	Nội tiết.	Phòng Khám Đa Khoa Ái Nghĩa Xuân Lộc
1159	21.00431	Đỗ Như Thủy	Nữ	24/06/1993	Kiên Giang	Kinh	CKI	Nội tiết.	Bệnh Viện Đa Khoa Kiên Giang
1160	21.00293	Nguyễn Hoàng Trăn	Nam	18/06/1994	Bạc Liêu	Kinh	CKI	Nội tiết.	Bệnh Viện Đa Khoa Cà Mau
1161	21.03732	Trần Thị Thanh Trang	Nữ	06/04/1986	Bình Dương	Kinh	CKI	Nội tiết.	Bệnh Viện Đa Khoa Hồng Hưng
1162	21.03633	Nguyễn Đặng Ngọc Trinh	Nữ	08/02/1988	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Nội tiết.	Bệnh Viện Thống Nhất
1163	21.00894	Nguyễn Thị Thanh Trúc	Nữ	21/10/1989	Long An	Kinh	CKI	Nội tiết.	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Hậu Nghĩa
1164	21.02308	Huỳnh Thanh Tú	Nữ	01/07/1993	Đồng Tháp	Kinh	CKI	Nội tiết.	Bệnh Viện Đa Khoa Sa Đéc
1165	21.01538	Lê Đức Tú	Nam	30/05/1988	Đắk Lắk	Kinh	CKI	Nội tiết.	Bệnh Viện Bình Thạnh
1166	21.00058	Đồng Thị Tường Vi	Nữ	10/07/1991	Bình Định	Kinh	CKI	Nội tiết.	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Gia Lai
1167	21.03533	Đặng Danh Vũ	Nam	27/06/1993	Hà Tĩnh	Kinh	CKI	Nội tiết.	Phòng Khám Đa Khoa Hoàng Anh Đức
1168	21.00174	Nguyễn Tấn Bảo Ân	Nam	19/06/1987	Bình Phước	Kinh	CKI	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ.	Đại Học Y Dược Thành Phố Hồ Chí Minh
1169	21.01357	Ngô Quang Chương	Nam	16/09/1989	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ.	Bệnh Viện Đại Học Y Dược Thành Phố Hồ Chí Minh - Cơ Sở 2
1170	21.01443	Trương Quốc Cường	Nam	06/10/1989	Đắk Lắk	Kinh	CKI	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ.	Bệnh Viện Thẩm Mỹ Hiệp Lợi
1171	21.01016	Phan Văn Đại	Nam	20/08/1991	Nghệ An	Kinh	CKI	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ.	Bệnh Viện Hữu Nghị Đa Khoa Nghệ An

STT	Mã hồ sơ	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Hệ đào tạo	Chuyên ngành	Đơn vị công tác
1172	21.03151	Phan Văn Đẩu	Nam	20/08/1994	Thừa Thiên Huế	Kinh	CKI	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ.	Doanh Nghiệp Tư Nhân Viện Thẩm Mỹ Văn Trường
1173	21.00949	Nguyễn Lan Đình	Nữ	13/04/1989	Tiền Giang	Kinh	CKI	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ.	Công Ty TNHH Bệnh Viện Chuyên Khoa Phẫu Thuật Thẩm Mỹ Korean Star
1174	21.00112	Nguyễn Văn Trí Dũng	Nam	28/04/1973	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ.	Bệnh Viện Quốc Tế Minh Anh
1175	21.00171	Nguyễn Thái Thuỳ Dương	Nữ	23/05/1988	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ.	Bệnh Viện Đại Học Y Dược Thành Phố Hồ Chí Minh
1176	21.01971	Chiêm Hoàng Duy	Nam	01/01/1987	Trà Vinh	Kinh	CKI	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ.	Phòng Khám Phẫu Thuật Thẩm Mỹ Dr. Nguyễn Giáp
1177	21.01795	Phan Thị Hồng Hà	Nữ	11/12/1988	Đắk Nông	Kinh	CKI	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ.	Viện Thẩm Mỹ Siam Thailand
1178	21.01652	Phan Đức Hạnh	Nam	22/08/1990	Đắk Lắk	Kinh	CKI	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ.	Viện Thẩm Mỹ Siam Thailand
1179	21.03805	Nay Thiều Hmok	Nam	05/09/1991	Gia Lai	Gia Rai	CKI	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ.	Bệnh Viện Mắt Cao Nguyên
1180	21.03662	Nguyễn Thanh Hồ	Nam	09/09/1976	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ.	Công Ty TNHH Bệnh Viện Thẩm Mỹ Sài Gòn Thanh Xuân
1181	21.02853	Trần Thị Thanh Hoa	Nữ	18/02/1993	Đắk Lắk	Kinh	CKI	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ.	Bệnh Viện Thống Nhất
1182	21.02927	Lương Quốc Hùng	Nam	01/11/1990	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ.	Công Ty TNHH Thẩm Mỹ Duy Thiện
1183	21.02120	Trần Kim Hùng	Nam	12/07/1985	Khánh Hòa	Kinh	CKI	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ.	Bệnh Viện Thẩm Mỹ EMCAS
1184	21.00347	Trần Quốc Hưng	Nam	25/04/1985	Đồng Tháp	Kinh	CKI	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ.	Bệnh Viện Đa Khoa Quốc Tế Nam Sài Gòn
1185	21.00587	Mai Bá Gia Hữu	Nam	20/09/1993	Thừa Thiên Huế	Kinh	CKI	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ.	Công Ty TNHH Phòng Khám Đa Khoa Medic City
1186	21.02182	Tạ Trung Kiên	Nam	05/04/1993	Đồng Nai	Kinh	CKI	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ.	Bệnh Xá Quân Y Trường Cao Đẳng Nghề Số 8
1187	21.02377	Nguyễn Công Lập	Nam	01/11/1989	Thái Bình	Kinh	CKI	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ.	Bệnh Viện Đa Khoa Trung Ương Cần Thơ
1188	21.01597	Nguyễn Văn Linh	Nam	07/08/1990	Thanh Hóa	Kinh	CKI	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ.	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Thanh Hóa
1189	21.00595	Trương Thành Long	Nam	17/04/1994	Thừa Thiên Huế	Kinh	CKI	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ.	Bệnh Viện Emcas
1190	21.00350	Nguyễn Lê Bảo Luân	Nam	21/09/1985	Tiền Giang	Kinh	CKI	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ.	Trung Tâm Y Tế Quận 8
1191	21.01575	Nguyễn Thành Luân	Nam	2/5/1985	Lai Châu	Kinh	CKI	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ.	Công Ty TNHH Hoàng Gia Madrid
1192	21.03542	Nguyễn Phùng Thái Nam	Nam	22/06/1983	Khánh Hòa	Kinh	CKI	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ.	Phòng Khám Chuyên Khoa Thẩm Mỹ - Công Ty TNHH Hoàng Gia Madrid
1193	21.00023	Nguyễn Hùng Nghĩa	Nam	05/05/1989	Bắc Kạn	Kinh	CKI	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ.	Bệnh Viện Quốc Tế Thái Nguyên
1194	21.00414	Lâm Hoàng Phương	Nữ	02/06/1985	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ.	Công Ty TNHH Kỹ Thuật Y Khoa An Bình
1195	21.02950	Nguyễn Hoàng Long Quân	Nam	30/07/1992	Đắk Lắk	Kinh	CKI	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ.	Công Ty TNHH Phẫu Thuật Thẩm Mỹ Duy Thiện
1196	21.00649	Nguyễn Minh Quang	Nam	06/05/1982	Nam Định	Kinh	CKI	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ.	Phòng Khám Đa Khoa Chất Lượng Cao Sài Gòn Kiến Tường

STT	Mã hồ sơ	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Hệ đào tạo	Chuyên ngành	Đơn vị công tác
1197	21.03685	Nguyễn Danh Sáng	Nam	06/07/1987	Hà Tây	Kinh	CKI	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ.	Phòng Khám Đa Khoa Đại Phước
1198	21.03414	Lê Văn Thìn	Nam	16/12/1991	Đắk Nông	Kinh	CKI	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ.	Bệnh Viện Thẩm Mỹ Sao Hàn
1199	21.03068	Lương Võ Phương Thông	Nam	26/10/1984	Hậu Giang	Kinh	CKI	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ.	Công Ty TNHH Viện Thẩm Mỹ Quốc Tế Victoria
1200	21.03710	Nông Thị Anh Thư	Nữ	05/02/1990	Cao Bằng	Tày	CKI	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ.	Công Ty Bệnh Viện Thẩm Mỹ Quốc Tế Seoul Center
1201	21.00024	Lê Đa Ngọc Tiến	Nam	11/10/1992	Quảng Trị	Kinh	CKI	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ.	Phòng Khám Chuyên Khoa Thẩm Mỹ Hàn Việt
1202	21.01139	Đoàn Nguyễn Nhật Tín	Nam	10/06/1991	Quảng Ngãi	Kinh	CKI	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ.	Bệnh Viện Đa Khoa Mắt Sài Gòn
1203	21.01133	Huỳnh Minh Trí	Nam	03/03/1983	Hậu Giang	Kinh	CKI	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ.	Bệnh Viện Đa Khoa Trung Ương Cần Thơ
1204	21.03701	Võ Xuân Triều	Nam	01/09/1991	Cần Thơ	Kinh	CKI	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ.	Bệnh Viện Thẩm Mỹ Sao Hàn
1205	21.01769	Hồ Việt Trinh	Nữ	15/03/1992	Gia Lai	Kinh	CKI	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ.	Phòng Khám Đa Khoa Đại Phước
1206	21.03822	Vũ Minh Trường	Nam	29/09/1986	Cà Mau	Kinh	CKI	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ.	Phòng Khám Phẫu Thuật Thẩm Mỹ Dr. Nguyễn Giáp
1207	21.02897	Võ Hoàng Anh Tuấn	Nam	02/08/1992	Tiền Giang	Kinh	CKI	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ.	Công Ty TNHH Thẩm Mỹ Quốc Tế Việt Hàn
1208	21.03696	Ngô Thị Ngọc Vân	Nữ	21/11/1981	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ.	Phòng Khám Đa Khoa Đại Phước
1209	21.01936	Phạm Thủy Vân	Nữ	27/07/1987	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ.	Phòng Khám Chuyên Khoa Thẩm Mỹ Vivian Cosmetics
1210	21.02038	Thạch Tuấn Vũ	Nam	20/11/1990	Bình Định	Kinh	CKI	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ.	Viện Thẩm Mỹ La Ratio
1211	21.01698	Trần Nguyễn Khôi Vũ	Nam	11/05/1992	Đắk Lắk	Kinh	CKI	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ.	Phòng Khám Đa Khoa Hepa Phước An
1212	21.00379	Nguyễn Yến Xuân	Nữ	26/01/1986	Bến Tre	Kinh	CKI	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ.	Phòng Khám Chuyên Khoa Thẩm Mỹ - Công Ty TNHH Klain
1213	21.01807	Võ Như Xuyên	Nam	03/11/1991	An Giang	Kinh	CKI	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ.	Phòng Khám Chuyên Khoa Phẫu Thuật Thẩm Mỹ - Cty TNHH MTV Chăm Sóc Sắc Đẹp Thu Minh
1214	21.00032	Vi Văn Chắt	Nam	22/02/1970	Phú Thọ	Kinh	CKI	Phục hồi chức năng.	Trung Tâm Y Tế Huyện Lộc Ninh
1215	21.02444	Lương Vũ Dũng	Nam	11/11/1989	Hà Nội	Kinh	CKI	Phục hồi chức năng.	Bệnh Viện Quân Y 175
1216	21.03431	Thiều Khắc Hậu	Nam	1977	Thanh Hóa	Kinh	CKI	Phục hồi chức năng.	Trường Trung Cấp Y Tế Bình Phước
1217	21.00395	Nguyễn Đức Thành	Nam	27/12/1974	Hà Nội	Kinh	CKI	Phục hồi chức năng.	Bệnh Viện Đại Học Y Dược Thành Phố Hồ Chí Minh
1218	21.03026	Đào Mạnh Thường	Nam	20/05/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Phục hồi chức năng.	Bệnh Viện Phục Hồi Chức Năng - Điều Trị Bệnh Nghề Nghiệp
1219	21.00147	Đào Bích Thủy	Nữ	12/11/1983	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Phục hồi chức năng.	Bệnh Viện Phụ Sản Mêkông
1220	21.01030	Đỗ Thị Thủy	Nữ	26/08/1994	Nam Định	Kinh	CKI	Phục hồi chức năng.	Phòng Khám Đa Khoa Ái Nghĩa Thanh Phú
1221	21.01484	Lê Thị Hồng Vân	Nữ	20/06/1986	Kon Tum	Xơ Đăng	CKI	Phục hồi chức năng.	Trung Tâm Y Tế Huyện Đắk Tô

STT	Mã hồ sơ	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Hệ đào tạo	Chuyên ngành	Đơn vị công tác
1222	21.03028	Hoàng Lê Vũ	Nam	05/11/1981	Bình Định	Kinh	CKI	Phục hồi chức năng.	Phòng Khám Đa Khoa Bình An - Công Ty TNHH Dịch Vụ Y Tế Bình An
1223	21.00499	Lê Thị Hoàng Anh	Nữ	12/09/1992	Quảng Ngãi	Kinh	CKI	Răng - Hàm - Mặt.	Bệnh Viện Sản-Nhi Tỉnh Quảng Ngãi
1224	21.02008	Vũ Anh	Nữ	28/01/1993	Đồng Nai	Kinh	CKI	Răng - Hàm - Mặt.	Bệnh Viện Đa Khoa Xuyên Á
1225	21.01894	Đặng Thị Cẩm Bình	Nữ	20/11/1989	Bình Định	Kinh	CKI	Răng - Hàm - Mặt.	Bệnh Viện Quốc Tế Mỹ
1226	21.02796	Lê Trần Bảo Châu	Nữ	11/12/1994	Tiền Giang	Kinh	CKI	Răng - Hàm - Mặt.	Trung Tâm Y Tế Quận 5
1227	21.03764	Nguyễn Minh Cường	Nam	02/01/1995	Bình Thuận	Kinh	CKI	Răng - Hàm - Mặt.	Công Ty TNHH Nha Khoa Hoa Mỹ
1228	21.02513	Bùi Quang Đại	Nam	26/09/1986	Nam Định	Kinh	CKI	Răng - Hàm - Mặt.	Bệnh Viện Răng Hàm Mặt Trung Ương - Thành Phố Hồ Chí Minh
1229	21.01035	Nguyễn Thanh Danh	Nam	01/04/1992	Tiền Giang	Kinh	CKI	Răng - Hàm - Mặt.	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Cai Lậy
1230	21.01295	Võ Thị Thu Diệu	Nữ	13/10/1987	Cần Thơ	Kinh	CKI	Răng - Hàm - Mặt.	Bệnh Viện Đa Khoa Đồng Tháp
1231	21.02123	Chu Minh Đức	Nam	28/12/1992	Nghệ An	Kinh	CKI	Răng - Hàm - Mặt.	Bệnh Viện Bà Rịa
1232	21.02999	Đinh Hoàng Dũng	Nam	16/02/1990	Quảng Bình	Kinh	CKI	Răng - Hàm - Mặt.	Trung Tâm Y Tế Huyện Tây Sơn
1233	21.00661	Nguyễn Phan Thùy Dương	Nữ	26/02/1984	Quảng Nam	Kinh	CKI	Răng - Hàm - Mặt.	Công Ty Cổ Phần Nha Y Dược - Nha Khoa Tâm Sài Gòn
1234	21.01674	Trương Lê Thùy Dương	Nữ	05/05/1992	Tiền Giang	Kinh	CKI	Răng - Hàm - Mặt.	Công Ty TNHH Bệnh Viện Thẩm Mỹ Hàn Quốc
1235	21.03217	Huỳnh Đình Duy	Nam	28/09/1992	Bến Tre	Kinh	CKI	Răng - Hàm - Mặt.	Trung Tâm Y Tế Thành Phố Bến Tre
1236	21.00877	Trần Phúc Duy	Nam	06/06/1994	Cần Thơ	Kinh	CKI	Răng - Hàm - Mặt.	Công Ty TNHH Y Tế SV Care
1237	21.00139	Lê Thị Quỳnh Giang	Nữ	15/10/1990	Nghệ An	Kinh	CKI	Răng - Hàm - Mặt.	Nha Khoa Droplets
1238	21.00806	Tạ Thị Ngọc Hà	Nữ	19/02/1986	Quảng Ngãi	Kinh	CKI	Răng - Hàm - Mặt.	Bệnh Viện Nhi Đồng 1
1239	21.02075	Bùi Mỹ Hạnh	Nữ	30/08/1993	Đà Nẵng	Kinh	CKI	Răng - Hàm - Mặt.	Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Nha Khoa Minh Khai
1240	21.03598	Trần Thị Bích Hạnh	Nữ	30/01/1989	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Răng - Hàm - Mặt.	Nha Khoa Ismile
1241	21.02275	Phạm Văn Hiền	Nam	21/10/1993	Đồng Nai	Kinh	CKI	Răng - Hàm - Mặt.	Công Ty Cổ Phần Nha Khoa Updental
1242	21.01088	Phan Thanh Hiếu	Nam	18/11/1982	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Răng - Hàm - Mặt.	Bệnh Viện Đại Học Y Dược Thành Phố Hồ Chí Minh
1243	21.00289	Lâm Trường Hồ	Nam	08/02/1986	Sóc Trăng	Khmer	CKI	Răng - Hàm - Mặt.	Bệnh Viện Răng Hàm Mặt Trung Ương - Thành Phố Hồ Chí Minh
1244	21.03382	Lê Thị Hoa	Nữ	20/10/1992	Đắk Lắk	Kinh	CKI	Răng - Hàm - Mặt.	Bệnh Viện Đa Khoa Tư Nhân Bình Dương
1245	21.01982	Trần Lương Thu Hồng	Nữ	24/08/1990	Tây Ninh	Kinh	CKI	Răng - Hàm - Mặt.	Trung Tâm Y Tế Quân Dân Y Tỉnh Tây Ninh
1246	21.03003	Đỗ Quế Hương	Nữ	12/03/1987	Bến Tre	Hoa	CKI	Răng - Hàm - Mặt.	Bệnh Viện Nguyễn Đình Chiểu
1247	21.03916	Nguyễn Minh Thiên Hương	Nữ	09/10/1993	Lai Châu	Mông	CKI	Răng - Hàm - Mặt.	Trung Tâm Y Tế Quận Phú Nhuận

STT	Mã hồ sơ	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Hệ đào tạo	Chuyên ngành	Đơn vị công tác
1248	21.00647	Phạm Thị Hương	Nữ	24/09/1989	Nghệ An	Kinh	CKI	Răng - Hàm - Mặt.	Bệnh Viện II Lâm Đồng
1249	21.02470	Nguyễn Thị Mỹ Liên	Nữ	29/03/1987	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Răng - Hàm - Mặt.	Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Nha Khoa Phương Đông
1250	21.00603	Lâm Thị Hồng Loan	Nữ	07/11/1993	Gia Lai	Nùng	CKI	Răng - Hàm - Mặt.	Phòng Khám Đa Khoa Ái Nghĩa
1251	21.00629	Võ Nhật Long	Nam	02/11/1994	Quảng Ngãi	Kinh	CKI	Răng - Hàm - Mặt.	Bệnh Viện Quận Tân Bình
1252	21.03383	Vũ Thị Ly	Nữ	20/03/1990	Hải Dương	Kinh	CKI	Răng - Hàm - Mặt.	Bệnh Viện Đa Khoa Vùng Tây Nguyên
1253	21.00327	Hồ Thị Xuân Mai	Nữ	12/11/1983	Long An	Kinh	CKI	Răng - Hàm - Mặt.	Công Ty TNHH Liên Kết Sức Khỏe
1254	21.01427	Nguyễn Thu Trà My	Nữ	15/08/1991	Thái Bình	Kinh	CKI	Răng - Hàm - Mặt.	Bệnh Viện Đa Khoa Quốc Tế Becamex
1255	21.01293	Trần Phạm Trà My	Nữ	18/08/1992	An Giang	Kinh	CKI	Răng - Hàm - Mặt.	Bệnh Viện Đa Khoa Trung Tâm An Giang
1256	21.01231	Ka Mỹ	Nữ	26/06/1991	Lâm Đồng	Cơ Ho	CKI	Răng - Hàm - Mặt.	Nha Khoa Parkway
1257	21.03214	Lê Tuyết Nga	Nữ	05/10/1992	Trà Vinh	Kinh	CKI	Răng - Hàm - Mặt.	Trung Tâm Y Tế Huyện Cầu Ngang
1258	21.03708	Phan Thị Thanh Ngân	Nữ	18/11/1992	Bến Tre	Kinh	CKI	Răng - Hàm - Mặt.	Công Ty TNHH Nha Khoa KTS
1259	21.00238	Nguyễn Thị Thùy Nguyên	Nữ	14/12/1991	Phú Yên	Kinh	CKI	Răng - Hàm - Mặt.	Công Ty Cổ Phần Nha Khoa An Tâm Sài Gòn
1260	21.01265	Trần Thị Thanh Nhân	Nữ	06/05/1985	Lâm Đồng	Kinh	CKI	Răng - Hàm - Mặt.	Bệnh Viện Răng Hàm Mặt Trung Ương - Thành Phố Hồ Chí Minh
1261	21.03330	Nguyễn Thị Ái Nhu	Nữ	12/06/1982	Bà Rịa - Vũng Tàu	Kinh	CKI	Răng - Hàm - Mặt.	Công Ty TNHH Nha Khoa Opal
1262	21.03552	Võ Tấn Phúc	Nam	13/10/1994	Đồng Tháp	Kinh	CKI	Răng - Hàm - Mặt.	Công Ty TNHH MTV Nha Khoa Thẩm Mỹ Phước Trung
1263	21.00455	Lê Thị Diễm Phương	Nữ	21/3/1992	Tiền Giang	Kinh	CKI	Răng - Hàm - Mặt.	Trung Tâm Kiểm Soát Bệnh Tật Tiền Giang
1264	21.03603	Ngô Thụy Đan Phương	Nữ	27/09/1992	Bình Dương	Kinh	CKI	Răng - Hàm - Mặt.	Bệnh Viện Răng Hàm Mặt Thành Phố Hồ Chí Minh
1265	21.03736	Nguyễn Kim Phượng	Nữ	04/09/1994	Lâm Đồng	Kinh	CKI	Răng - Hàm - Mặt.	Nha Khoa Saint Paul
1266	21.03477	Triệu Phúc Quân	Nam	18/07/1991	Bình Phước	Dao	CKI	Răng - Hàm - Mặt.	Bệnh Viện Răng Hàm Mặt Thành Phố Hồ Chí Minh
1267	21.00857	Nguyễn Nhật Quang	Nam	09/08/1994	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Răng - Hàm - Mặt.	Bệnh Viện Quận 1
1268	21.01372	Lưu Đông Sa	Nữ	28/02/1987	Tiền Giang	Kinh	CKI	Răng - Hàm - Mặt.	Trung Tâm Y Tế Thành Phố Rạch Giá
1269	21.02692	Lương Thị Hồng Thắm	Nữ	20/04/1990	Ninh Thuận	Chăm	CKI	Răng - Hàm - Mặt.	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Ninh Thuận
1270	21.03433	La Thị Phương Thảo	Nữ	07/08/1994	Sóc Trăng	Hoa	CKI	Răng - Hàm - Mặt.	Công Ty TNHH MTV Nha Khoa La Minh Tân
1271	21.03079	Trần Nguyễn Lâm Thảo	Nam	21/11/1991	Lâm Đồng	Kinh	CKI	Răng - Hàm - Mặt.	Công Ty Cổ Phần Bệnh Viện Đa Khoa Hoàn Mỹ Sài Gòn
1272	21.02006	Nguyễn Sơn Thịnh	Nam	13/11/1994	Quảng Bình	Kinh	CKI	Răng - Hàm - Mặt.	Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Nha Khoa Minh Khai

STT	Mã hồ sơ	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Hệ đào tạo	Chuyên ngành	Đơn vị công tác
1273	21.00559	Đinh Nguyễn Kim Thoa	Nữ	26/03/1991	Quảng Ngãi	Kinh	CKI	Răng - Hàm - Mặt.	Bệnh Viện Quận 4
1274	21.01470	Phạm Văn Thuấn	Nam	01/01/1982	An Giang	Kinh	CKI	Răng - Hàm - Mặt.	Bệnh Viện Răng Hàm Mặt Trung Ương - Thành Phố Hồ Chí Minh
1275	21.00840	Nguyễn Thị Phương Thùy	Nữ	14/09/1993	Đồng Nai	Kinh	CKI	Răng - Hàm - Mặt.	Bệnh Viện Nhi Đồng Đồng Nai
1276	21.02773	Lăng Văn Toàn	Nam	01/11/1993	Khánh Hòa	Kinh	CKI	Răng - Hàm - Mặt.	Nha Khoa Quốc An
1277	21.02324	Nguyễn Mai Toàn	Nam	20/10/1991	Gia Lai	Kinh	CKI	Răng - Hàm - Mặt.	Công Ty TNHH Nha Khoa Happy
1278	21.02585	Hoàng Công Quỳnh Trang	Nữ	21/05/1995	Đà Nẵng	Kinh	CKI	Răng - Hàm - Mặt.	Bệnh Viện Đa Khoa Gia Định
1279	21.02011	Danh Thị Tú Trinh	Nữ	17/01/1993	Sóc Trăng	Khmer	CKI	Răng - Hàm - Mặt.	Công Ty TNHH Bệnh Viện Đa Khoa Số 10
1280	21.02293	Nguyễn Thị Ngọc Trúc	Nữ	27/07/1993	Ninh Thuận	Kinh	CKI	Răng - Hàm - Mặt.	Công Ty TNHH CityClinic Vietnam
1281	21.03774	Nguyễn Bật Kim Tú	Nữ	15/02/1987	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Răng - Hàm - Mặt.	Bệnh Viện Chợ Rẫy
1282	21.03212	Võ Khánh Tường	Nam	10/08/1988	Phú Yên	Kinh	CKI	Răng - Hàm - Mặt.	Bệnh Viện Răng Hàm Mặt Trung Ương - Thành Phố Hồ Chí Minh
1283	21.03937	Nguyễn Thị Trúc Viên	Nữ	30/04/1990	Bình Thuận	Kinh	CKI	Răng - Hàm - Mặt.	Nha Khoa Wecare
1284	21.03628	Lê Đặng Vinh	Nam	08/08/1994	Bình Định	Kinh	CKI	Răng - Hàm - Mặt.	Công Ty TNHH Nha Khoa I-Dent
1285	21.03975	Phan Kim Vy	Nữ	16/03/1994	Khánh Hòa	Kinh	CKI	Răng - Hàm - Mặt.	Công Ty Cổ Phần An Tâm Sài Gòn
1286	21.00556	Lưu Thị Thanh Xuân	Nữ	01/06/1985	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Răng - Hàm - Mặt.	Bệnh Viện Răng Hàm Mặt Trung Ương - Thành Phố Hồ Chí Minh
1287	21.00616	Trần Thị Hải Yến	Nữ	20/08/1993	Hà Tĩnh	Kinh	CKI	Răng - Hàm - Mặt.	Công Ty Cổ Phần Y Tế PW
1288	21.01620	Đặng Thị Thuý An	Nữ	01/10/1992	Kiên Giang	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện Nhân Dân Gia Định
1289	21.02044	Đặng Thị Ánh	Nữ	28/09/1985	Nghệ An	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Thành Phố Vinh
1290	21.00593	Nguyễn Thị Thu Ba	Nữ	1989	Đồng Tháp	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Vạn Hạnh
1291	21.03828	Võ Duy Bằng	Nam	27/01/1995	Gia Lai	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Phòng Khám Đa Khoa Hepa Phước An
1292	21.03137	Nguyễn Tuấn Bình	Nam	22/12/1993	Quảng Bình	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện Hữu Nghị Việt Nam - Cuba Đồng Hới
1293	21.02093	Trần Tuyết Bình	Nữ	15/07/1995	Sóc Trăng	Hoa	CKI	Sản phụ khoa.	Phòng Khám Đa Khoa Hạnh Phúc
1294	21.02281	Vũ Thế Bình	Nam	10/12/1994	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Phòng Khám Đa Khoa Quốc Tế An Phú
1295	21.00188	Lê Minh Châu	Nam	13/07/1991	An Giang	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện Sản Nhi An Giang
1296	21.01460	Vũ Văn Chung	Nam	29/05/1995	Đắk Lắk	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Cao Nguyên
1297	21.00704	Đồng Xuân Cường	Nam	21/04/1990	Bình Định	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Bình Định
1298	21.02155	Lê Nguyễn Hữu Đại	Nam	01/11/1993	Bà Rịa - Vũng Tàu	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện Nguyễn Tri Phương
1299	21.03942	Trịnh Quang Danh	Nam	31/07/1994	Quảng Nam	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện Phụ Sản - Nhi Quảng Nam
1300	21.01841	Đỗ Đình Đạt	Nam	22/08/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện Quận Tân Phú
1301	21.02359	Nguyễn Tấn Đạt	Nam	23/09/1986	Bến Tre	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện Từ Dũ
1302	21.01456	Nguyễn Thế Đông	Nam	27/04/1992	Nghệ An	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Thành Phố Vinh
1303	21.01873	Lê Văn Đức	Nam	27/06/1991	Quảng Trị	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Trung Tâm Y Tế Huyện Cam Lộ

STT	Mã hồ sơ	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Hệ đào tạo	Chuyên ngành	Đơn vị công tác
1304	21.00792	Hoàng Thị Thùy Dung	Nữ	21/09/1986	Thanh Hóa	Thái	CKI	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện Phụ Sản Nhi Bình Dương
1305	21.02352	Lý Văn Dương	Nam	05/04/1990	Tuyên Quang	Tày	CKI	Sản phụ khoa.	Phòng Khám Đa Khoa Pháp Anh
1306	21.02775	Trần Kim Dương	Nam	05/06/1988	Thanh Hóa	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện Phụ Sản Nhi Bình Dương
1307	21.02441	Phạm Phương Duy	Nam	08/07/1988	Vĩnh Long	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện Từ Dũ
1308	21.01049	Lại Thị Mỹ Duyên	Nữ	25/02/1993	Tây Ninh	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Phòng Khám Đa Khoa Quốc Tế Medr
1309	21.00122	Phan Thị Bích Duyên	Nữ	20/12/1994	Phú Yên	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện Quốc Tế Becamex
1310	21.01964	Lê Giang	Nam	08/12/1992	Hà Nội	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện Phụ Sản An Thịnh
1311	21.01455	Phùng Hương Giang	Nữ	19/08/1993	Hà Nội	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Phòng Khám Đa Khoa Nam Việt
1312	21.01083	Kim Thị Sô Sây Ha	Nữ	23/08/1993	Trà Vinh	Khmer	CKI	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện Lê Văn Thịnh
1313	21.01412	Lê Nhã Việt Hà	Nữ	21/02/1992	Đồng Tháp	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Đồng Tháp
1314	21.03104	Lê Thị Hà	Nữ	18/3/1991	Thanh Hóa	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Công Ty TNHH Phòng Khám Đa Khoa Sinh Hậu
1315	21.02102	Lê Thị Thu Hà	Nữ	01/02/1991	Thanh Hóa	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện Phụ Sản Thanh Hóa
1316	21.03857	Nguyễn Thị Thu Hà	Nữ	05/09/1993	Thanh Hóa	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Củ Chi
1317	21.03126	Phạm Thái Hà	Nam	15/08/1994	Hà Nam	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện Sản Nhi TWG Long An
1318	21.00472	Phan Thị Thu Hà	Nữ	05/05/1994	Quảng Bình	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Công Ty TNHH MTV Phòng Khám Đa Khoa - Nhà Bảo Sanh Thiên Hậu
1319	21.00963	Văn Thị Hà	Nữ	01/04/1992	Đồng Nai	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Phòng Khám Đa Khoa Quốc Tế An Hảo
1320	21.02657	Bùi Phạm Hoàng Đan Hạ	Nữ	21/04/1987	Đắk Lắk	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Trường Đại Học Buôn Ma Thuật
1321	21.03404	Đồng Thanh Hải	Nữ	09/11/1981	Quảng Ninh	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện Bà Rịa
1322	21.03136	Phan Thanh Hải	Nam	30/07/1992	Nghệ An	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Xuyên Á - TP.HCM
1323	21.02317	Hồ Thị Hằng	Nữ	06/06/1994	Đắk Lắk	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Phòng Khám Đa Khoa Bình An
1324	21.02017	Nguyễn Thị Hằng	Nữ	23/09/1993	Thái Nguyên	Tày	CKI	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện Trung Ương Thái Nguyên
1325	21.01917	Phạm Thị Ngọc Hạnh	Nữ	23/05/1986	Gia Lai	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện Thiện Hạnh
1326	21.02060	Vi Thanh Hiệp	Nam	08/03/1984	Nghệ An	Thái	CKI	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Đồng Nai
1327	21.00890	Vi Văn Hiệp	Nam	15/01/1990	Nghệ An	Thái	CKI	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Vạn Phúc 2
1328	21.03032	Nguyễn Vũ Đình Hoàng	Nam	19/06/1994	Khánh Hòa	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Phòng Khám Đa Khoa Hưởng Phúc
1329	21.02686	Lê Thị Nguyên Hồng	Nữ	15/06/1990	Hà Nam	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Thống Nhất - Đồng Nai
1330	21.00911	Lâm Thị Ánh Huệ	Nữ	01/09/1993	Quảng Ngãi	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện Sản-Nhi Tỉnh Quảng Ngãi
1331	21.00086	Lê Quang Hưng	Nam	10/11/1995	An Giang	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Công Ty Cổ Phần Bệnh Viện Đa Khoa Nhân Dân
1332	21.01826	Bùi Thị Lan Hương	Nữ	08/07/1991	Hòa Bình	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Hòa Bình

STT	Mã hồ sơ	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Hệ đào tạo	Chuyên ngành	Đơn vị công tác
1333	21.02052	Cao Thị Hương	Nữ	23/09/1992	Thanh Hóa	Mường	CKI	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện Sản Nhi TWG Long An
1334	21.00660	Đinh Thị Lan Hương	Nữ	03/11/1992	Tuyên Quang	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Bệnh Viên Đa Khoa Phúc Lâm
1335	21.03641	Nguyễn Đức Quỳnh Hương	Nữ	13/09/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Củ Chi
1336	21.02143	Phan Thị Thanh Hương	Nữ	09/08/1994	Quảng Trị	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện Hoàn Mỹ Bình Phước
1337	21.00078	Võ Hoàng Thị Lan Hương	Nữ	11/06/1992	Tây Ninh	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Tây Ninh
1338	21.02368	Võ Thị Lan Hương	Nữ	02/09/1992	Hà Nội	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện Quân Dân Y Miền Đông
1339	21.01863	Trần Hoàng Huy	Nam	27/02/1993	Phú Yên	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện Sản Nhi Phú Yên
1340	21.01257	Đinh Trần Hạ Huyền	Nữ	24/10/1981	Khánh Hòa	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Trung Tâm Y Tế Huyện Cam Lâm
1341	21.00881	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	Nữ	20/06/1992	An Giang	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện Sản Nhi An Giang
1342	21.03318	Nguyễn Trung Kiên	Nam	16/06/1987	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Phòng Khám Đa Khoa Thuận Kiều
1343	21.03184	Đỗ Thị Diễm Kiều	Nữ	02/04/1994	Hậu Giang	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện Quốc Tế Phương Châu
1344	21.03599	Đàm Thị Phương Lan	Nữ	24/03/1994	Cao Bằng	Tày	CKI	Sản phụ khoa.	Phòng Khám Đa Khoa 108 Cao Bằng - Hà Nội
1345	21.01091	Nguyễn Thị Thanh Lan	Nữ	02/10/1992	Quảng Ngãi	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện Sản-Nhi Tỉnh Quảng Ngãi
1346	21.03722	Đặng Hoàng Lê	Nam	26/05/1992	Nghệ An	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện Sản Nhi Nghệ An
1347	21.01883	Dương Thị Ngọc Liên	Nữ	20/2/1983	Bến Tre	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện Quân Dân Y Miền Đông
1348	21.01872	Hoàng Thị Diệu Linh	Nữ	20/01/1994	Hà Nội	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Phòng Khám Đa Khoa Thanh Bình
1349	21.03717	Lê Vũ Linh	Nam	29/11/1995	Tiền Giang	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Phòng Khám Đa Khoa Thái Huy
1350	21.02533	Nguyễn Thị Thùy Linh	Nữ	01/11/1994	Thái Bình	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Phòng Khám Đa Khoa Hoa Hồng
1351	21.00712	Nguyễn Trang Thảo Linh	Nữ	18/05/1991	Long An	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện An Sinh
1352	21.02222	Trần Thị Linh	Nữ	08/09/1993	Nghệ An	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Trung Tâm Y Tế Quận Sơn Trà
1353	21.01861	Đàm Thị Loan	Nữ	28/12/1993	Đắk Lắk	Tày	CKI	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Long Khánh
1354	21.00144	Huỳnh Kim Loan	Nữ	14/01/1975	Tiền Giang	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Trung Tâm Y Tế Quận I
1355	21.03395	Lai Hồng Lộc	Nam	25/01/1993	Cần Thơ	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện - Phòng Khám Y Dược An Sài Gòn
1356	21.02442	Vũ Văn Lực	Nam	13/01/1993	Thanh Hóa	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện Trường Đại Học Tây Nguyên
1357	21.03705	Thạch Thị Thanh Ly	Nữ	01/01/1989	Trà Vinh	Khmer	CKI	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Đồng Nai -2
1358	21.01522	Phạm Thị Quỳnh Mai	Nữ	25/02/1993	Bạc Liêu	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Bạc Liêu
1359	21.01381	Trần Thị Hiệp Tiến Minh	Nữ	02/07/1983	Bình Thuận	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Phòng Khám Đa Khoa Tâm Bình An - Đồng Nai
1360	21.00692	Vũ Văn Minh	Nam	20/09/1995	Thanh Hóa	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện Bình An Quảng Nam
1361	21.03647	Lê Đặng Hải My	Nữ	21/11/1992	Tây Ninh	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Trung Tâm Y Khoa Chất Lượng Cao UShealthcare
1362	21.00843	Nguyễn Thị Trà My	Nữ	08/08/1992	Kon Tum	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Thiện Hạnh
1363	21.01309	Trần Thị Cẩm Ngân	Nữ	21/04/1987	Long An	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Hậu Nghĩa
1364	21.02460	Đặng Văn Nghĩa	Nam	14-09-1993	Bình Thuận	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Bình Thuận

STT	Mã hồ sơ	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Hệ đào tạo	Chuyên ngành	Đơn vị công tác
1365	21.03467	Nguyễn Tư Nghĩa	Nam	20/11/1991	Nghệ An	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện Quốc Tế DOLIFE
1366	21.00075	Lê Hồng Ngoan	Nam	1993	Đồng Tháp	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Trung Tâm Y Khoa Hồng Lạc - Công Ty TNHH Minh Sơn Medical
1367	21.02986	Bùi Minh Khánh Ngọc	Nữ	16/10/1993	Quảng Ngãi	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện Quận Bình Tân
1368	21.02730	Hoàng Thị Yến Ngọc	Nữ	20/02/1992	Thanh Hóa	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện 331
1369	21.02854	Lưu Y Ngọc	Nữ	03/07/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện Quốc Tế Phương Châu Sa Đéc
1370	21.01065	Bùi Thị Nguyệt	Nữ	19/02/1990	Thanh Hóa	Mường	CKI	Sản phụ khoa.	Công Ty TNHH Phòng Khám Đa Khoa Sinh Hậu
1371	21.03034	Võ Hoàng Nhân	Nam	20/02/1992	Bình Định	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Bồng Sơn
1372	21.03262	Phạm Thị Tuyết Nhung	Nữ	23/12/1989	Khánh Hòa	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Trung Tâm Y Tế Huyện Diên Khánh
1373	21.03704	Trần Hồng Nhung	Nữ	23/07/1994	Thái Bình	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Mỹ Đức
1374	21.03300	Đinh Thiên Nhựt	Nam	03/03/1994	Quảng Ngãi	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Hoàn Mỹ Đà Lạt
1375	21.00523	Triệu Thị Oanh	Nữ	24/07/1985	Cao Bằng	Tày	CKI	Sản phụ khoa.	Trung Tâm Y Tế Tuy Đức
1376	21.03023	Trần Thị Hồng Phấn	Nữ	01/07/1994	Long An	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Công Ty Cổ Phần Thương Mại Dịch Vụ Y Tế Nhân Nghĩa
1377	21.00237	Dương Thị Phép	Nữ	21/08/1988	Sóc Trăng	Khmer	CKI	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Bình Dương
1378	21.00847	Dương Hoàng Phúc	Nam	24/08/1994	Trà Vinh	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Trung Ương Cần Thơ
1379	21.00608	Phan Minh Phúc	Nam	22/07/1994	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện Huyện Bình Chánh
1380	21.02602	Lê Kim Phụng	Nữ	28/10/1992	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Phòng Khám Đa Khoa Trọng Nghĩa
1381	21.02462	Đỗ Như Quân	Nam	19/01/1989	Thừa Thiên Huế	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện Nhân Dân Gia Định
1382	21.00402	Nguyễn Thị Xuân Quyên	Nữ	07/11/1993	Đồng Tháp	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Trung Tâm Kiểm Soát Bệnh Tật Đồng Tháp
1383	21.01266	Thạch Phượng Quyên	Nữ	25/12/1989	Trà Vinh	Khmer	CKI	Sản phụ khoa.	Phòng Khám Đa Khoa - Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Việt Á Y Dược
1384	21.00453	Nay Siu H' Sali	Nữ	17/09/1986	Gia Lai	Gia Rai	CKI	Sản phụ khoa.	Trung Tâm Y Tế Thị Xã Ayunpa
1385	21.02776	Danh Thị Ánh Sáng	Nữ	08/08/1989	Kiên Giang	Khmer	CKI	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện Sản-Nhi Tỉnh Kiên Giang
1386	21.02344	Đỗ Hoàng Sanh	Nam	02/02/1992	Quảng Trị	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Xuyên Á
1387	21.03977	Nguyễn Thị Thu Sương	Nữ	21/07/1970	Gia Lai	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Phòng Khám Đa Khoa Hoàng Dũng
1388	21.03549	Võ Minh Tài	Nam	15/07/1994	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Hóc Môn
1389	21.02759	Nguyễn Trọng Tân	Nam	15/04/1992	Quảng Trị	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện Hùng Vương
1390	21.02037	Văn Đức Tân	Nam	09/03/1991	Quảng Nam	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Thăng Hoa
1391	21.01895	Trần Xuân Thái	Nam	04/03/1994	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Medic Bình Dương
1392	21.00787	Nguyễn Thị Thắm	Nữ	08/11/1988	Thanh Hóa	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện Quân Y 175

STT	Mã hồ sơ	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Hệ đào tạo	Chuyên ngành	Đơn vị công tác
1393	21.03489	Trần Thị Kim Thanh	Nữ	22/8/1987	Tây Ninh	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Trung Tâm Y Tế Thị Xã Hòa Thành
1394	21.02130	Trịnh Mỹ Thanh	Nữ	09/11/1994	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện Lê Văn Thịnh
1395	21.01267	Ngô Bùi Phương Thảo	Nữ	18/07/1987	Đắk Lắk	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện Âu Cơ
1396	21.01534	Nguyễn Thị Ngọc Thảo	Nữ	07/12/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện Quận 1
1397	21.02665	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Nữ	25/05/1992	Đắk Lắk	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Phòng Khám Đa Khoa Tâm Phúc
1398	21.01063	Nguyễn Thị Thu Thảo	Nữ	03/08/1995	Đắk Lắk	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Công Ty TNHH Dịch Vụ Phòng Khám Hà Linh
1399	21.02226	Đỗ Bảo Quỳnh Thi	Nữ	24/02/1994	Đà Nẵng	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Công Ty TNHH Phòng Khám Hạnh Phúc
1400	21.01812	Nguyễn Ngọc Thi	Nữ	17/12/1991	Đồng Tháp	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện Hùng Vương
1401	21.02746	Hoàng Văn Thiệu	Nam	15/12/1990	Bắc Kạn	Tày	CKI	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện Sản Nhi TWG Long An
1402	21.03749	Đặng Võ Thông	Nam	23/09/1995	Gia Lai	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện Đại Học Y Dược -Hoàng Anh Gia Lai
1403	21.02772	Danh Thị Cẩm Thu	Nữ	09/04/1992	Kiên Giang	Khmer	CKI	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện Sản-Nhi Tỉnh Kiên Giang
1404	21.00124	Quách Hồng Thư	Nữ	15/05/1992	Sóc Trăng	Khmer	CKI	Sản phụ khoa.	Trung Tâm Y Tế Thị Xã Ngã Năm
1405	21.01052	Lê Văn Thuận	Nam	04/12/1994	Quảng Trị	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Công Ty TNHH Phòng Khám Đa Khoa Sinh Hậu
1406	21.02382	Trần Thảo Thuận	Nữ	20/02/1987	Bình Dương	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Trung Tâm Y Tế Thị Xã Bến Cát
1407	21.02683	Trần Thị Đoan Thục	Nữ	29/08/1991	Thừa Thiên Huế	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Thống Nhất - Đồng Nai
1408	21.02231	Ứng Quốc Thường	Nam	18/04/1994	Đắk Lắk	Nùng	CKI	Sản phụ khoa.	Công Ty TNHH Phòng Khám Đa Khoa - Nhà Hộ Sinh Thiên Hậu
1409	21.02234	Trần Thị Thanh Thúy	Nữ	23/04/1988	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện Hùng Vương
1410	21.01072	Trần Ngọc Thùy	Nữ	01/01/1991	Đắk Lắk	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Vùng Tây Nguyên
1411	21.00708	Nguyễn Thị Thủy	Nữ	22/4/1995	Quảng Trị	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Long Khánh
1412	21.00513	Phạm Thị Thùy Tiên	Nữ	10/06/1993	Hà Tĩnh	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Nhà Bảo Sanh Thiên Hậu
1413	21.01940	Nguyễn Thị Hồng Tiếp	Nữ	04/05/1994	Bình Định	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện Phong Da Liễu TW Quy Hòa
1414	21.02726	Tạ Văn Tiếp	Nam	07/07/1992	Ninh Bình	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện Nhân Dân Gia Định
1415	21.00355	Nguyễn Minh Tín	Nam	28/10/1994	Bình Định	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Trung Tâm Y Tế Thành Phố Quy Nhơn
1416	21.01921	Nguyễn Khắc Toàn	Nam	31/01/1994	Lai Châu	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Phòng Khám Đa Khoa Hepa Phước An
1417	21.02065	Phạm Lê Bảo Toàn	Nam	03/10/1994	Đồng Tháp	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Sa Đéc
1418	21.01120	Cao Thị Thanh Trà	Nữ	22/11/1992	Đắk Lắk	Thái	CKI	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Xuyên Á - Vĩnh Long
1419	21.03311	Nguyễn Thị Ngọc Trãi	Nữ	11/05/1993	Bình Thuận	Chăm	CKI	Sản phụ khoa.	Công Ty TNHH Bệnh Viện An Phước - Bình Thuận

STT	Mã hồ sơ	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Hệ đào tạo	Chuyên ngành	Đơn vị công tác
1420	21.03725	Lâm Thị Ngọc Trâm	Nữ	18/12/1995	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Phòng Khám Đa Khoa Medic An Khang
1421	21.03762	Lê Thị Bảo Trâm	Nữ	25/11/1991	Sóc Trăng	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện Nhân Dân Gia Định
1422	21.01881	Lê Thị Bích Trâm	Nữ	26/08/1992	Bình Định	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Phòng Khám Đa Khoa Phước Linh
1423	21.02013	Nguyễn Thị Huỳnh Trâm	Nữ	23/09/1989	Bến Tre	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện Nguyễn Đình Chiểu
1424	21.00554	Trần Thị Ngọc Trâm	Nữ	15/08/1992	Nghệ An	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện Sản Nhi Nghệ An
1425	21.03546	Nguyễn Thảo Trang	Nữ	08/02/1994	Gia Lai	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Trung Tâm Y Tế Thành Phố Pleiku
1426	21.01992	Nguyễn Thị Hoàng Trang	Nữ	06/08/1992	Phú Yên	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện Nhân Dân Gia Định
1427	21.02652	Nguyễn Thị Thu Trang	Nữ	09/02/1993	An Giang	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Phòng Khám Đa Khoa Nhơn Tâm
1428	21.02733	Võ Thị Xuân Trang	Nữ	04/11/1990	Bến Tre	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện Nguyễn Đình Chiểu
1429	21.01118	Vũ Thị Thùy Trang	Nữ	22/05/1994	Bà Rịa - Vũng Tàu	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Công Ty TNHH Dịch Vụ Y Tế Trung Dũng
1430	21.02485	Lê Đức Minh Trí	Nam	04/03/1994	Đồng Nai	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện Sản Nhi TWG Long An
1431	21.02178	Nguyễn Thị Thu Trinh	Nữ	07/06/1994	Bình Thuận	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Bình Thuận
1432	21.02469	Phan Thanh Trúc	Nam	12/08/1984	Đắk Lắk	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Thiện Hạnh
1433	21.01684	Lê Tuấn Trung	Nam	10/12/1993	An Giang	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Tỉnh An Giang
1434	21.00687	Thái Hòa Trung	Nam	03/01/1990	Bình Định	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Bình Định
1435	21.02179	Phạm Nhật Trường	Nam	16/07/1990	Bạc Liêu	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện Sản Nhi Tỉnh Kiên Giang
1436	21.00154	Nguyễn Vĩnh Tú	Nam	16/12/1991	Nghệ An	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Bình Dương
1437	21.02545	Hoàng Thanh Tuấn	Nam	13/04/1992	Bà Rịa - Vũng Tàu	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện Hùng Vương
1438	21.03593	Phạm Anh Tuấn	Nam	01/01/1989	Đắk Nông	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Hồng Phúc Sài Gòn
1439	21.02339	Vũ Thanh Tùng	Nam	15/02/1990	Thanh Hóa	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Huyện Cẩm Thủy
1440	21.02942	Triệu Thị Thanh Tuyền	Nữ	18/11/1987	Trà Vinh	Khmer	CKI	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Mỹ Đức
1441	21.02965	Lê Thị Tuyết	Nữ	02/10/1987	Thanh Hóa	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Hóc Môn
1442	21.03551	Vũ Ánh Tuyết	Nữ	01/08/1994	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện Quận Tân Phú
1443	21.03117	Bùi Thị Phương Uyên	Nữ	30/12/1994	Quảng Ngãi	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Hoàn Mỹ Đà Lạt
1444	21.02739	Lê Các Tường Vân	Nữ	10/08/1990	Vĩnh Long	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Trung Tâm Y Tế Thành Phố Vĩnh Long
1445	21.02057	Nguyễn Thị Khánh Vân	Nữ	12/02/1990	Bến Tre	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện Nguyễn Đình Chiểu
1446	21.02364	Trần Thị Hồng Vân	Nữ	07/02/1994	Đồng Tháp	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Công Ty TNHH Phòng Khám Đa Khoa Đức Trí
1447	21.01758	Nguyễn Ngọc Vi Vi	Nữ	16/02/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện Quận Bình Tân
1448	21.02181	Phạm Thị Xuân Viên	Nữ	02/08/1991	Quảng Nam	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Phòng Khám Đa Khoa Phúc An Khang
1449	21.00798	Võ Quốc Việt	Nam	19/07/1993	Đồng Tháp	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Quốc Ánh

STT	Mã hồ sơ	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Hệ đào tạo	Chuyên ngành	Đơn vị công tác
1450	21.02051	Mai Văn Xuân	Nam	17/10/1988	Hung Yên	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Đồng Nai
1451	21.02882	Nguyễn Hoài Xuân	Nữ	07/12/1993	Bình Định	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Trung Tâm Y Tế Thị Xã An Nhơn
1452	21.00891	Bùi Thị Hà Xuyên	Nữ	27/08/1992	Lâm Đồng	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện II Lâm Đồng
1453	21.02217	Trương Thị Như Ý	Nữ	12/10/1992	Quảng Ngãi	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Phòng Khám Đa Khoa Thái Hoà
1454	21.00296	Cao Thị Yến	Nữ	03/03/1992	Nghệ An	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện Sản Nhi Nghệ An
1455	21.02782	Phan Hoàng Yến	Nữ	19/08/1992	Kiên Giang	Kinh	CKI	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện Sản-Nhi Tỉnh Kiên Giang
1456	21.01478	Nguyễn Thanh Bình	Nam	02/02/1992	Lâm Đồng	Kinh	CKI	Tai - Mũi - Họng.	Bệnh Viện II Lâm Đồng
1457	21.01260	Nguyễn Quốc Chương	Nam	07/10/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Tai - Mũi - Họng.	Công Ty TNHH Phòng Khám Đa Khoa Phúc An Khang
1458	21.01525	Ngô Trần Khánh Dương	Nam	20/7/1991	Lâm Đồng	Kinh	CKI	Tai - Mũi - Họng.	Trung Tâm Y Tế Đơn Dương
1459	21.03637	Dương Thị Ngọc Hà	Nữ	18/9/1982	Nghệ An	Kinh	CKI	Tai - Mũi - Họng.	Trung Tâm Y Tế Dầu Tiếng
1460	21.01515	Nguyễn Doãn Hải	Nam	08/02/1993	Hà Tĩnh	Kinh	CKI	Tai - Mũi - Họng.	Công Ty TNHH Phòng Khám Đa Khoa Y Đức
1461	21.03250	Kiên Thị Thái Hiền	Nữ	19/02/1983	Trà Vinh	Khmer	CKI	Tai - Mũi - Họng.	Trường Đại Học Trà Vinh
1462	21.03919	Lò Thị Hiền	Nữ	29/07/1986	Điện Biên	Thái	CKI	Tai - Mũi - Họng.	Chi Nhánh 3 Công Ty TNHH Phòng Khám Đa Khoa Medic Sài Gòn
1463	21.01879	Nông Tô Hiếu	Nam	14/01/1993	Bắc Kạn	Tày	CKI	Tai - Mũi - Họng.	Trung Tâm Y Tế Huyện Na Rì
1464	21.01159	Ma Thị Hoa	Nữ	01/12/1990	Tuyên Quang	Tày	CKI	Tai - Mũi - Họng.	Phòng Khám Đa Khoa Hoàng Việt
1465	21.01188	Nguyễn Thị Mỹ Hòa	Nữ	15/02/1991	Trà Vinh	Kinh	CKI	Tai - Mũi - Họng.	Bệnh Viện Đa Khoa Tâm Minh Đức
1466	21.02058	Chu Lý Ích	Nam	08/10/1983	Cao Bằng	Tày	CKI	Tai - Mũi - Họng.	Phòng Khám Đa Khoa Hồng Phúc Sài Gòn
1467	21.02547	Nguyễn Trọng Khoa	Nam	15/05/1979	Nam Định	Kinh	CKI	Tai - Mũi - Họng.	Bệnh Viện Quận 1
1468	21.01198	Diệp Mỹ Kim	Nữ	30/09/1993	Sóc Trăng	Khmer	CKI	Tai - Mũi - Họng.	Công Ty Cổ Phần Bệnh Viện Vạn Phúc - Bình Dương
1469	21.01392	Nguyễn Thiện Lâm	Nam	01/01/1983	Cà Mau	Kinh	CKI	Tai - Mũi - Họng.	Trung Tâm Y Tế Phú Tân
1470	21.01333	Nguyễn Tùng Lâm	Nam	29/07/1991	Tiền Giang	Kinh	CKI	Tai - Mũi - Họng.	Trung Tâm Y Tế Thị Xã Cai Lậy
1471	21.01217	Trần Thị Trúc Linh	Nữ	02/09/1994	Trà Vinh	Kinh	CKI	Tai - Mũi - Họng.	Bệnh Viện Nhi Đồng Cần Thơ
1472	21.00459	Kpă Siu Misa	Nam	08/08/1983	Gia Lai	Gia Rai	CKI	Tai - Mũi - Họng.	Trung Tâm Y Tế Thị Xã Ayunpa
1473	21.00887	Huỳnh Thế Nam	Nam	30/08/1993	Thừa Thiên Huế	Kinh	CKI	Tai - Mũi - Họng.	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Bình Dương
1474	21.01891	Nguyễn Nhật Nam	Nam	02/07/1994	Đắk Lắk	Kinh	CKI	Tai - Mũi - Họng.	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Long Khánh
1475	21.03859	Trương Tuyết Ngân	Nữ	11/07/1993	An Giang	Kinh	CKI	Tai - Mũi - Họng.	Trung Tâm Y Tế Thành Phố Long Xuyên
1476	21.01900	Trần Xuân Nguyên	Nam	28/07/1992	Bến Tre	Kinh	CKI	Tai - Mũi - Họng.	Bệnh Viện Nguyễn Đình Chiểu
1477	21.01292	Nguyễn Xuân Nguyên	Nam	01/09/1989	Cửu Long	Kinh	CKI	Tai - Mũi - Họng.	Bệnh Viện Đa Khoa Trung Tâm An Giang
1478	21.00789	Lâm Trọng Nhân	Nam	26/03/1993	An Giang	Kinh	CKI	Tai - Mũi - Họng.	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực An Giang

STT	Mã hồ sơ	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Hệ đào tạo	Chuyên ngành	Đơn vị công tác
1479	21.03153	Đặng Kim Nhứt	Nữ	02/12/1995	Sóc Trăng	Kinh	CKI	Tai - Mũi - Họng.	Bệnh Viện Đa Khoa Hoàng Tuấn
1480	21.03258	Phạm Thị Kiều Oanh	Nữ	14/02/1981	Thanh Hóa	Kinh	CKI	Tai - Mũi - Họng.	Công Ty TNHH Phòng Khám Đa Khoa Sóng Thần
1481	21.01502	Phạm Tiến Phát	Nam	21/05/1994	Quảng Nam	Kinh	CKI	Tai - Mũi - Họng.	Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Phòng Khám Đa Khoa Hồng Cường
1482	21.00475	Nguyễn Việt Phong	Nam	27/02/1980	Quảng Bình	Kinh	CKI	Tai - Mũi - Họng.	Trung Tâm Kiểm Soát Bệnh Tật Tỉnh Quảng Bình
1483	21.00852	Hoàng Minh Phú	Nam	03/03/1993	Đắk Lắk	Kinh	CKI	Tai - Mũi - Họng.	Phòng Khám Đa Khoa Hoàn Hảo
1484	21.00637	Trần Huỳnh Hoàng Phúc	Nữ	02/06/1988	Bình Dương	Kinh	CKI	Tai - Mũi - Họng.	Trung Tâm Kiểm Soát Bệnh Tật Bình Dương
1485	21.00742	Lê Thị Kim Phụng	Nữ	07/06/1988	Long An	Kinh	CKI	Tai - Mũi - Họng.	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Hậu Nghĩa Cơ sở 2
1486	21.01609	Trần Hữu Quân	Nam	05/09/1993	Quảng Bình	Kinh	CKI	Tai - Mũi - Họng.	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Bắc Quảng Bình
1487	21.00160	Vũ Văn Quang	Nam	16/8/1992	Thái Bình	Kinh	CKI	Tai - Mũi - Họng.	Bệnh Viện Đa Khoa Thành Phố Thái Bình
1488	21.00378	Bùi Đức Tài	Nam	28/10/1991	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Tai - Mũi - Họng.	Bệnh Viện Đa Khoa Kiên Giang
1489	21.03097	Đặng Thị Thanh Tâm	Nữ	01/08/1985	Đắk Lắk	Kinh	CKI	Tai - Mũi - Họng.	Phòng Khám Đa Khoa Thuận Phước
1490	21.03695	Nguyễn Thị Minh Tâm	Nữ	28/07/1991	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Tai - Mũi - Họng.	Bệnh Viện Nhi Đồng Thành Phố
1491	21.01094	Nguyễn Duy Tân	Nam	20/10/1992	Gia Lai	Kinh	CKI	Tai - Mũi - Họng.	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Gia Lai
1492	21.00299	Bùi Phương Thảo	Nữ	09/10/1992	Long An	Kinh	CKI	Tai - Mũi - Họng.	Trung Tâm Y Tế Huyện Cần Đước
1493	21.01475	Trịnh Minh Thiện	Nam	14/02/1992	Quảng Nam	Kinh	CKI	Tai - Mũi - Họng.	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Quảng Nam
1494	21.00740	Lương Thị Kim Thương	Nữ	05/04/1994	Quảng Nam	Kinh	CKI	Tai - Mũi - Họng.	Bệnh Viên Đa Khoa Trung Ương Quảng Nam
1495	21.03506	Đặng Thanh Toàn	Nam	23/04/1995	Bình Định	Kinh	CKI	Tai - Mũi - Họng.	Trung Tâm Y Tế Thành Phố Quy Nhơn
1496	21.01904	Trần Phú Toàn	Nam	14/03/1994	Quảng Nam	Kinh	CKI	Tai - Mũi - Họng.	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Miền Núi Phía Bắc Quảng Nam
1497	21.00642	Trương Vinh Toàn	Nam	15/04/1991	Tp. Hồ Chí Minh	Hoa	CKI	Tai - Mũi - Họng.	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Củ Chi
1498	21.01044	Nguyễn Đăng Trình	Nam	28/10/1990	Sóc Trăng	Kinh	CKI	Tai - Mũi - Họng.	Bệnh Viện Đa Khoa Thành Phố Cần Thơ
1499	21.00920	Nguyễn Duy Trung	Nam	06/12/1988	Nghệ An	Kinh	CKI	Tai - Mũi - Họng.	Bệnh Viện Đa Khoa 115 Nghệ An
1500	21.00242	Tôn Thát Tùng	Nam	02/09/1992	Bà Rịa - Vũng Tàu	Kinh	CKI	Tai - Mũi - Họng.	Bệnh Viện Bà Rịa
1501	21.02332	Trịnh Thị Hải Yến	Nữ	14/06/1986	Đắk Lắk	Kinh	CKI	Tai - Mũi - Họng.	Trung Tâm Y Tế Huyện Krông Nô
1502	21.02918	Nguyễn Nguyệt Kiều	Nữ	29/09/1982	Cà Mau	Kinh	CKI	Tâm thần.	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Cà Mau
1503	21.00614	Lê Thanh Long	Nam	01/09/1993	Đồng Tháp	Kinh	CKI	Tâm thần.	Bệnh Viện Tâm Thần Đồng Tháp
1504	21.01788	Sơn Thị Châm Rên	Nữ	29/03/1992	Trà Vinh	Khmer	CKI	Tâm thần.	Bệnh Viện Đa Khoa Trà Vinh

STT	Mã hồ sơ	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Hệ đào tạo	Chuyên ngành	Đơn vị công tác
1505	21.02640	Nguyễn Thị Anh Thư	Nữ	17/01/1984	Thái Bình	Kinh	CKI	Tâm thần.	Trung Tâm Điều Dưỡng Người Bệnh Tâm Thần
1506	21.02778	Đào Thị Như Ý	Nữ	13/06/1990	Vĩnh Long	Kinh	CKI	Tâm thần.	Bệnh Viện Tâm Thần Vĩnh Long
1507	21.01847	Huỳnh Tuấn Anh	Nam	17/02/1993	Vĩnh Long	Kinh	CKI	Thần kinh.	Bệnh Viện Đa Khoa Vĩnh Long
1508	21.02816	Phan Văn Bằng	Nam	28/10/1991	Hậu Giang	Kinh	CKI	Thần kinh.	Bệnh Viện Đa Khoa Quốc Tế S.I.S Cần Thơ
1509	21.01253	Lê Thị Bình	Nữ	15/08/1990	Kon Tum	Kinh	CKI	Thần kinh.	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Kon Tum
1510	21.02954	Nguyễn Văn Điện	Nam	06/03/1990	Nam Định	Kinh	CKI	Thần kinh.	Bệnh Viện Đa Khoa Đồng Nai
1511	21.02048	Hoàng Thị Nguyệt Diệu	Nữ	12/11/1991	Cao Bằng	Tày	CKI	Thần kinh.	Bệnh Viện Trường Đại Học Tây Nguyên
1512	21.03645	Trần Đức Giang	Nam	02/11/1993	Nghệ An	Kinh	CKI	Thần kinh.	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Bình Dương
1513	21.02133	Nguyễn An Hạ	Nữ	04/07/1993	Bạc Liêu	Kinh	CKI	Thần kinh.	Bệnh Viện Đa Khoa Bạc Liêu
1514	21.02578	Đỗ Thị Thu Hằng	Nữ	15/05/1992	Đà Nẵng	Kinh	CKI	Thần kinh.	Công Ty TNHH Phòng Khám Đa Khoa Chợ Đệm
1515	21.02036	Lê Ngọc Hồng Hạnh	Nữ	03/11/1989	Gia Lai	Kinh	CKI	Thần kinh.	Bệnh Viện Nhi Đồng 2
1516	21.01727	Dương Văn Hiên	Nam	16/05/1991	Thái Nguyên	Sán Chay	CKI	Thần kinh.	Bệnh Viện Hoàn Mỹ Bình Phước
1517	21.01495	Phan Thị Thu Hoài	Nữ	10/04/1993	Hà Tĩnh	Kinh	CKI	Thần kinh.	Bệnh Viện Nhân Dân Gia Định
1518	21.03134	Mai Thị Lê Huyền	Nữ	05/04/1992	Đắk Lắk	Kinh	CKI	Thần kinh.	Bệnh Viện Nhi Đồng Thành Phố
1519	21.02445	Lê Hoàng Khanh	Nam	09/02/1992	Tây Ninh	Kinh	CKI	Thần kinh.	Bệnh Viện Quận Tân Bình
1520	21.00988	Nguyễn Đăng Khoa	Nam	06/10/1992	Hậu Giang	Kinh	CKI	Thần kinh.	Bệnh Viện Đa Khoa Thành Phố Cần Thơ
1521	21.01821	Lê Quỳnh Ngân	Nữ	31/10/1993	Tiền Giang	Kinh	CKI	Thần kinh.	Bệnh Viện Nguyễn Tri Phương
1522	21.01082	Thạch Thị Bích Ngân	Nữ	10/02/1994	Sóc Trăng	Khmer	CKI	Thần kinh.	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Sóc Trăng
1523	21.01735	Trần Thị Hồng Nhung	Nữ	16/08/1990	Gia Lai	Kinh	CKI	Thần kinh.	Phòng Khám Đa Khoa Tâm An
1524	21.01361	Nguyễn Tấn Sang	Nam	06/07/1993	Tiền Giang	Kinh	CKI	Thần kinh.	Bệnh Viện Đa Khoa Quốc Tế Hoàn Mỹ Thủ Đức
1525	21.01854	Nèang Kim Sen	Nữ	20/10/1992	An Giang	Khmer	CKI	Thần kinh.	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Tỉnh An Giang
1526	21.01054	Cao Thị Phương Thảo	Nữ	20/04/1993	Tiền Giang	Kinh	CKI	Thần kinh.	Bệnh Viện Đa Khoa Trung Tâm Tiền Giang
1527	21.02845	Trần Phúc Thịnh	Nam	11/10/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Thần kinh.	Bệnh Viện Nhân Dân Gia Định
1528	21.01905	Trần Quốc Thụ	Nam	03/10/1993	Nghệ An	Kinh	CKI	Thần kinh.	Bệnh Viện Đa Khoa Tây Ninh
1529	21.00410	Võ Hoài Thương	Nam	12/11/1987	Cà Mau	Kinh	CKI	Thần kinh.	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Cà Mau
1530	21.03078	Lê Nguyễn Công Toàn	Nam	25 12 1994	Trà Vinh	Kinh	CKI	Thần kinh.	Bệnh Viện Đa Khoa Trà Vinh
1531	21.01428	Nguyễn Anh Tuấn	Nam	17/12/1992	Tiền Giang	Kinh	CKI	Thần kinh.	Bệnh Viện Đa Khoa Trung Tâm Tiền Giang
1532	21.03198	Hoàng Thị Bích Vân	Nữ	18/10/1993	Đắk Lắk	Tày	CKI	Thần kinh.	Bệnh Viện Đa Khoa Đồng Nai
1533	21.00725	Nhâm Thị Cẩm Vân	Nữ	26/01/1994	Thái Bình	Kinh	CKI	Thần kinh.	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Thủ Đức
1534	21.03874	Nguyễn Thị Tường Vi	Nữ	28/11/1984	Đồng Tháp	Kinh	CKI	Thần kinh.	Bệnh Viện Đa Khoa Sa Đéc

STT	Mã hồ sơ	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Hệ đào tạo	Chuyên ngành	Đơn vị công tác
1535	21.03512	Phan Thị Kim Chi	Nữ	12/05/1990	Ninh Thuận	Kinh	CKI	Tổ chức Quản lý dược	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Pharmacy
1536	21.02581	Thái Đức Chính	Nam	02/05/1995	Hà Tĩnh	Kinh	CKI	Tổ chức Quản lý dược	Bệnh Viện Hùng Vương
1537	21.00495	Trần Chí Công	Nam	15/11/1993	Đồng Nai	Kinh	CKI	Tổ chức Quản lý dược	Trung Tâm Kiểm Nghiệm Dược Phẩm Mỹ Phẩm Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu
1538	21.00335	Phan Hữu Duy	Nam	25/06/1994	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Tổ chức Quản lý dược	Bệnh Viện Nhân Dân Gia Định
1539	21.01171	Nguyễn Minh Hà	Nữ	05/09/1985	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Tổ chức Quản lý dược	Bệnh Viện Mắt
1540	21.03167	Ngô Thị Kim Hằng	Nữ	27/05/1985	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Tổ chức Quản lý dược	Bệnh Viện Từ Dũ
1541	21.02981	Huỳnh Ánh Hồng	Nữ	21/06/1988	Bình Dương	Kinh	CKI	Tổ chức Quản lý dược	Phòng Khám Đa Khoa Vạn Phúc 1
1542	21.03018	Trần Lê Nguyên Khải	Nam	10/11/1987	Bình Định	Kinh	CKI	Tổ chức Quản lý dược	Công Ty Cổ Phần Thương Mại Và Dịch Vụ Grandcare
1543	21.03630	Phan Thị Thùy Linh	Nữ	04/10/1992	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Tổ chức Quản lý dược	Bệnh Viện Đa Khoa Xuyên Á
1544	21.01251	Nguyễn Việt Lợi	Nam	06/02/1990	Bà Rịa - Vũng Tàu	Kinh	CKI	Tổ chức Quản lý dược	Trung Tâm Kiểm Nghiệm Dược Phẩm Mỹ Phẩm Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu
1545	21.03972	Nguyễn Thị Kim Ngọc	Nữ	26/02/1983	Tiền Giang	Kinh	CKI	Tổ chức Quản lý dược	Công Ty TNHH Dược Phẩm Bồn Nguyệt
1546	21.02148	Vũ Công Khôi Nguyên	Nữ	23/10/1983	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Tổ chức Quản lý dược	Trung Tâm Y Tế Quận 3
1547	21.00496	Phạm Hồng Nhung	Nữ	28/09/1984	Yên Bái	Kinh	CKI	Tổ chức Quản lý dược	Bệnh Viện Chấn Thương Chỉnh Hình
1548	21.01939	Bùi Văn Sang	Nam	15/12/1988	Bình Dương	Kinh	CKI	Tổ chức Quản lý dược	Trung Tâm Y Tế Huyện Bàu Bàng
1549	21.02154	Lư Lan Thanh	Nữ	28/12/1983	An Giang	Kinh	CKI	Tổ chức Quản lý dược	Bệnh Viện Bệnh Nhiệt Đới
1550	21.00960	Thái Hữu Tình	Nam	28/11/1989	Quảng Nam	Kinh	CKI	Tổ chức Quản lý dược	Bệnh Viện Quân Y 175
1551	21.03947	Lý Thành Trung	Nam	06/08/1985	Quảng Nam	Kinh	CKI	Tổ chức Quản lý dược	Sở Y Tế Thành Phố Hồ Chí Minh
1552	21.02196	Nguyễn Quang Trường	Nam	29/06/1988	Đắk Lắk	Kinh	CKI	Tổ chức Quản lý dược	Bệnh Viện Đại Học Y Dược Thành Phố Hồ Chí Minh
1553	21.00588	Lê Thị Thanh Tuyền	Nữ	25/12/1986	Bà Rịa - Vũng Tàu	Kinh	CKI	Tổ chức Quản lý dược	Bệnh Viện Bà Rịa
1554	21.02930	Nguyễn Thị Thanh Vân	Nữ	15/02/1965	An Giang	Kinh	CKI	Tổ chức Quản lý dược	Bệnh Viện Tim Tâm Đức
1555	21.02840	Lê Thị Tường Vi	Nữ	05/06/1988	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Tổ chức Quản lý dược	Bệnh Viện Nguyễn Tri Phương
1556	21.02054	Lâm Khánh Vy	Nữ	31/08/1994	Cà Mau	Kinh	CKI	Tổ chức Quản lý dược	Bệnh Viện Nhân Dân Gia Định
1557	21.02815	Trần Thành Đạt	Nam	13/04/1993	Hải Phòng	Kinh	CKI	Truyền nhiễm.	Bệnh Viện Thống Nhất
1558	21.02752	Thạch Bích Diệu	Nữ	08/09/1992	Kiên Giang	Khmer	CKI	Truyền nhiễm.	Trung Tâm Y Tế Huyện Giồng Riềng
1559	21.03175	Nguyễn Thị Kim Hà	Nữ	08/07/1990	Đồng Nai	Kinh	CKI	Truyền nhiễm.	Bệnh Viện Trung Vương
1560	21.02724	Trần Lâm Ánh Hoài	Nam	05-08-1983	Bình Thuận	Chăm	CKI	Truyền nhiễm.	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Bắc Bình Thuận
1561	21.01317	Thạch Hoàng	Nam	08/6/1988	Trà Vinh	Khmer	CKI	Truyền nhiễm.	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Tiểu Cần
1562	21.00524	Phan Quang Huy	Nam	11/06/1989	Đắk Lắk	Kinh	CKI	Truyền nhiễm.	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Định Quán

STT	Mã hồ sơ	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Hệ đào tạo	Chuyên ngành	Đơn vị công tác
1563	21.01880	Lê Minh Khôi	Nam	20/8/1994	Cần Thơ	Kinh	CKI	Truyền nhiễm.	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Hậu Giang
1564	21.00385	Nguyễn Văn Lil	Nam	26/11/1985	Cà Mau	Kinh	CKI	Truyền nhiễm.	Trung Tâm Y Tế Huyện Phú Tân
1565	21.03610	Thạch Keo Mony	Nam	10/10/1980	Trà Vinh	Khmer	CKI	Truyền nhiễm.	Trung Tâm Y Tế Huyện Trà Cú
1566	21.00435	Lưu Hoài Nam	Nam	11/02/1992	Ninh Bình	Kinh	CKI	Truyền nhiễm.	Bệnh Viện Quân Y 175
1567	21.00791	Lê Thị Thu Ngân	Nữ	09/08/1993	Tiền Giang	Kinh	CKI	Truyền nhiễm.	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Tỉnh An Giang
1568	21.00627	Mai Thanh Nhân	Nam	15/11/1993	Bình Định	Kinh	CKI	Truyền nhiễm.	Bệnh Viện Bệnh Nhiệt Đới
1569	21.02219	Ka' Nhiên	Nữ	06/09/1990	Lâm Đồng	Cơ Ho	CKI	Truyền nhiễm.	Trung Tâm Y Tế Huyện Di Linh
1570	21.01584	Nguyễn Thị Thùy Nương	Nữ	03/02/1993	Quảng Nam	Kinh	CKI	Truyền nhiễm.	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Quảng Nam
1571	21.01849	Nguyễn Trần Minh Phương	Nữ	03/01/1984	Vĩnh Long	Kinh	CKI	Truyền nhiễm.	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Tỉnh An Giang
1572	21.00454	Thạch Hoàng Sơn	Nam	13/05/1991	Bạc Liêu	Khmer	CKI	Truyền nhiễm.	Trung Tâm Y Tế Huyện Hòa Bình
1573	21.03912	Nguyễn Thành Tâm	Nam	06/01/1993	Bến Tre	Kinh	CKI	Truyền nhiễm.	Bệnh Viện Nhiệt Đới
1574	21.02194	Nguyễn Thị Hoài Thu	Nữ	21/07/1992	Khánh Hòa	Kinh	CKI	Truyền nhiễm.	Bệnh Viện Thành Phố Thủ Đức
1575	21.00308	Huỳnh Văn Thực	Nam	1975	An Giang	Kinh	CKI	Truyền nhiễm.	Trung Tâm Y Tế Huyện Phú Tân
1576	21.01247	Trịnh Văn Thuyên	Nam	05/11/1980	Hà Nội	Kinh	CKI	Truyền nhiễm.	Trung Tâm Kiểm Soát Bệnh Tật Bình Phước
1577	21.01931	Nguyễn Thị Ngọc Triệu	Nữ	13/01/1983	Bến Tre	Kinh	CKI	Truyền nhiễm.	Bệnh Viện Huyện Bình Chánh
1578	21.01836	Trương Văn Chung	Nam	10/06/1993	Sóc Trăng	Kinh	CKI	Ung thư.	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Sóc Trăng
1579	21.01683	Lê Văn Chương	Nam	16/03/1992	Quảng Trị	Kinh	CKI	Ung thư.	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Quảng Trị
1580	21.02388	Nguyễn Văn Đạt	Nam	02/09/1992	Nghệ An	Kinh	CKI	Ung thư.	Bệnh Viện Bà Rịa
1581	21.00132	Nguyễn Yến Duy	Nữ	05/08/1991	Cà Mau	Kinh	CKI	Ung thư.	Bệnh Viện Ung Bướu Thành Phố Cần Thơ
1582	21.00213	Phan Dương Thanh Duy	Nam	21/09/1993	Bến Tre	Kinh	CKI	Ung thư.	Bệnh Viện Ung Bướu Thành Phố Cần Thơ
1583	21.03108	Lê Ngọc Hải	Nam	15/10/1992	Thanh Hóa	Kinh	CKI	Ung thư.	Bệnh Viện Đa Khoa Thống Nhất - Đồng Nai
1584	21.01453	Trần Quang Hải	Nam	05/07/1993	Bình Phước	Kinh	CKI	Ung thư.	Bệnh Viện Quận Bình Tân
1585	21.01020	Dương Danh Hùng	Nam	13/01/1994	Nghệ An	Kinh	CKI	Ung thư.	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Phú Yên
1586	21.03197	Nguyễn Thị Bích Liên	Nữ	10/07/1989	Đồng Nai	Kinh	CKI	Ung thư.	Bệnh Viện Chợ Rẫy
1587	21.01362	Nguyễn Thành Hoàng Lộc	Nam	01/10/1994	Bạc Liêu	Kinh	CKI	Ung thư.	Bệnh Viện Đa Khoa Bạc Liêu
1588	21.03487	Võ Tấn Lộc	Nam	03/10/1993	Quảng Ngãi	Kinh	CKI	Ung thư.	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Bình Định
1589	21.01876	Nguyễn Bá Phi Long	Nam	05/09/1979	Vĩnh Long	Kinh	CKI	Ung thư.	Bệnh Viện Chợ Rẫy
1590	21.02343	Cao Thị Như Ngọc	Nữ	09/04/1991	Bến Tre	Kinh	CKI	Ung thư.	Bệnh Viện Nguyễn Đình Chiểu
1591	21.02810	Đào Nguyễn Hằng Nguyên	Nữ	28/3/1988	Đồng Nai	Kinh	CKI	Ung thư.	Bệnh Viện Chợ Rẫy
1592	21.01870	Nguyễn Bá Phát	Nam	18/12/1993	Cà Mau	Kinh	CKI	Ung thư.	Công Ty Cổ Phần Y Khoa Quốc Tế An Hào

STT	Mã hồ sơ	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Hệ đào tạo	Chuyên ngành	Đơn vị công tác
1593	21.01029	Võ Thái Sang	Nam	02/07/1992	Bà Rịa - Vũng Tàu	Kinh	CKI	Ung thư.	Bệnh Viện Đa Khoa Bà Rịa
1594	21.00082	Võ Tấn Tài	Nam	23/03/1991	Đà Nẵng	Kinh	CKI	Ung thư.	Bệnh Viện Đà Nẵng
1595	21.01402	Lê Sanh Cẩm Tú	Nữ	10/06/1983	Đồng Tháp	Kinh	CKI	Ung thư.	Bệnh Viện Đa Khoa Đồng Tháp
1596	21.02502	Nguyễn Văn Tuấn	Nam	06/10/1990	Quảng Nam	Kinh	CKI	Ung thư.	Phòng Khám Đa Khoa Phúc Trạch
1597	21.02837	Châu Đỗ Trường Vi	Nữ	16/06/1988	Bình Thuận	Kinh	CKI	Ung thư.	Bệnh Viện Chợ Rẫy
1598	21.02127	Lê Thị Ngọc Bích	Nữ	30/05/1993	Kon Tum	Kinh	CKI	Y học cổ truyền.	Bệnh Viện Y Dược Cổ Truyền - Phục Hồi Chức Năng Tỉnh Kon Tum
1599	21.02367	Trần Thị Ngọc Châu	Nữ	04/06/1993	Đồng Nai	Kinh	CKI	Y học cổ truyền.	Bệnh Viện Đại Học Y Dược Thành Phố Hồ Chí Minh - Cơ Sở 3
1600	21.03885	Phạm Thị Phương Chi	Nữ	27/11/1990	Bắc Ninh	Kinh	CKI	Y học cổ truyền.	Trung Tâm Y Tế Quận 6
1601	21.01786	Phan Thị Ngọc Diễm	Nữ	26/03/1994	Quảng Nam	Kinh	CKI	Y học cổ truyền.	Phòng Chẩn Trị Y Học Cổ Truyền Nhân Ái An Cựu City
1602	21.03343	La Hữu Đức	Nam	28/08/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Y học cổ truyền.	Bệnh Viện Y Học Cổ Truyền Thành Phố Hồ Chí Minh
1603	21.01628	Lê Thị Thùy Dương	Nữ	29/12/1983	Đồng Tháp	Kinh	CKI	Y học cổ truyền.	Bệnh Viện Y Học Cổ Truyền Đồng Tháp
1604	21.01158	Nguyễn Phối Hiền	Nữ	25/01/1977	Tiền Giang	Kinh	CKI	Y học cổ truyền.	Bệnh Viện Đại Học Y Dược Thành Phố Hồ Chí Minh - Cơ Sở 3
1605	21.01155	Lê Khải Hoàn	Nam	29/04/1980	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Y học cổ truyền.	Trạm Y Tế Phường Lái Thiêu
1606	21.01590	Đào Ngọc Hùng	Nam	26/09/1995	Quảng Bình	Kinh	CKI	Y học cổ truyền.	Phòng Chẩn Trị Y Học Cổ Truyền Nhân Ái An Cựu City
1607	21.01042	Nguyễn Thi Huyền	Nữ	13/02/1986	Thái Nguyên	Kinh	CKI	Y học cổ truyền.	Bệnh Viện Đa Khoa Đồng Nai
1608	21.00401	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Nữ	14/12/1982	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Y học cổ truyền.	Trung Tâm Y Tế Bến Lức
1609	21.01337	Nguyễn Ngô Hồng Lâm	Nữ	24/09/1992	Phú Yên	Kinh	CKI	Y học cổ truyền.	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Phú Yên
1610	21.02646	Phạm Thùy Linh	Nữ	26/01/1993	Bình Thuận	Kinh	CKI	Y học cổ truyền.	Bệnh Viện Y Học Cổ Truyền - Phục Hồi Chức Năng Tỉnh Bình Thuận
1611	21.03353	Võ Ngọc Bảo My	Nữ	01/09/1994	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Y học cổ truyền.	Bệnh Viện Y Học Cổ Truyền Thành Phố Hồ Chí Minh
1612	21.00036	Ngô Hồng Nam	Nam	20/10/1987	Bạc Liêu	Kinh	CKI	Y học cổ truyền.	Trung Tâm Y Tế Thị Xã Giá Rai
1613	21.03791	Phan Nguyễn Trọng Nghĩa	Nam	20/03/1987	Long An	Kinh	CKI	Y học cổ truyền.	Trung Tâm Y Tế Thạnh Hóa
1614	21.03485	Bùi Thị Yên Nhi	Nữ	03/09/1994	Lâm Đồng	Kinh	CKI	Y học cổ truyền.	Bệnh Viện Đại Học Y Dược Thành Phố Hồ Chí Minh - Cơ Sở 3
1615	21.01621	Huỳnh Ngọc Như	Nam	26/01/1992	Đồng Tháp	Kinh	CKI	Y học cổ truyền.	Bệnh Viện Y Học Cổ Truyền Đồng Tháp
1616	21.01803	Hoàng Thị Hồng Nhung	Nữ	28/10/1993	Hải Phòng	Kinh	CKI	Y học cổ truyền.	Bệnh Viện Thống Nhất
1617	21.00713	Nguyễn An Pháp	Nam	25/12/1994	Long An	Kinh	CKI	Y học cổ truyền.	Bệnh Viện Đại Học Y Dược Thành Phố Hồ Chí Minh - Cơ Sở 3
1618	21.03372	Nguyễn Thị Phương	Nữ	12/09/1991	Thanh Hóa	Kinh	CKI	Y học cổ truyền.	Bệnh Viện Đa Khoa Vạn Phúc 1

STT	Mã hồ sơ	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Hệ đào tạo	Chuyên ngành	Đơn vị công tác
1619	21.03612	Võ Thị Ngọc Quế	Nữ	26/04/1993	Tiền Giang	Kinh	CKI	Y học cổ truyền.	Bệnh Viện Bà Rịa
1620	21.02403	Trương Mỹ Quỳnh	Nữ	23/06/1992	Vĩnh Long	Hoa	CKI	Y học cổ truyền.	Hội Đồng Y Thành Phố Vĩnh Long
1621	21.02731	Phạm Văn Thắng	Nam	05/11/1990	Phú Yên	Kinh	CKI	Y học cổ truyền.	Bệnh Viện Y Học Cổ Truyền Và Phục Hồi Chức Năng Khánh Hoà
1622	21.01486	Nguyễn Thị Thu Thanh	Nữ	14/04/1990	Bình Dương	Kinh	CKI	Y học cổ truyền.	Công Ty TNHH Phòng Khám Đa Khoa Y Dược Miền Đông Sài Gòn
1623	21.00225	Trần Thị Mai Thanh	Nữ	01/01/1987	Bạc Liêu	Kinh	CKI	Y học cổ truyền.	Trung Tâm Y Tế Huyện Vĩnh Lợi
1624	21.00166	Trần Vĩnh Thanh	Nam	05/10/1984	Bình Thuận	Kinh	CKI	Y học cổ truyền.	Bệnh Viện Quận 8
1625	21.01558	Trần Thị Phương Thảo	Nữ	28/08/1994	Lâm Đồng	Kinh	CKI	Y học cổ truyền.	Bệnh Viện Đại Học Y Dược Thành Phố Hồ Chí Minh - Cơ Sở 3
1626	21.03210	Vũ Thị Thương Thương	Nữ	06/09/1993	Đắk Lắk	Kinh	CKI	Y học cổ truyền.	Bệnh Viện Y Học Cổ Truyền Tỉnh Đắk Lắk
1627	21.02996	Ngô Thanh Thúy	Nữ	17/12/1981	Bạc Liêu	Kinh	CKI	Y học cổ truyền.	Bệnh Viện Đa Khoa Bạc Liêu
1628	21.03481	Hồ Hồng Thủy	Nữ	06/04/1988	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Y học cổ truyền.	Bệnh Viện Đại Học Y Dược Thành Phố Hồ Chí Minh - Cơ Sở 3
1629	21.02616	Phạm Thị Thu Trang	Nữ	13/04/1990	Vĩnh Phúc	Kinh	CKI	Y học cổ truyền.	Phòng Khám Đa Khoa Phúc An Khang
1630	21.02516	Võ Thị Minh Triều	Nữ	09/03/1985	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Y học cổ truyền.	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Củ Chi
1631	21.00784	Trần Thị Nhị Trinh	Nữ	24/12/1984	Bến Tre	Kinh	CKI	Y học cổ truyền.	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Định Quán
1632	21.01622	Ngô Khắc Trung	Nam	02/7/1984	Đồng Tháp	Kinh	CKI	Y học cổ truyền.	Bệnh Viện Y Học Cổ Truyền Đồng Tháp
1633	21.00653	Hoàng Anh Tuấn	Nam	04/06/1983	Đồng Nai	Kinh	CKI	Y học cổ truyền.	Công Ty Cổ Phần Phòng Khám Quốc Tế Long Bình
1634	21.01397	Nguyễn Thị Cẩm Vân	Nữ	30/05/1992	Đồng Nai	Kinh	CKI	Y học cổ truyền.	Phòng Khám Đa Khoa DHA Healthcare
1635	21.03100	Cao Đăng Hưng	Nam	04/06/1989	Nghệ An	Kinh	CKI	Y học dự phòng.	Trung Tâm Kiểm Soát Bệnh Tật Tỉnh Bình Dương
1636	21.00924	La Văn Bộ	Nam	07/09/1990	Bình Phước	Nùng	CKI	Y học gia đình	Trung Tâm Y Tế Huyện Lộc Ninh
1637	21.00774	Trần Thị Mai Hoa	Nữ	05/10/1994	Thái Bình	Kinh	CKI	Y học gia đình	Bệnh Viện Đa Khoa Quốc Tế Nam Sài Gòn
1638	21.03720	Nguyễn Minh Lộc	Nam	05/03/1993	Bà Rịa - Vũng Tàu	Kinh	CKI	Y học gia đình	Phòng Khám Đa Khoa Ngân Hà
1639	21.01311	Phạm Đăng Hoài Nam	Nam	15/06/1987	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Y học gia đình	Công Ty TNHH Y Tế Anh Minh
1640	21.03247	Nguyễn Minh Nhân	Nam	23/09/1992	Bến Tre	Kinh	CKI	Y học gia đình	Trung Tâm Y Tế Quận 3
1641	21.00813	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	Nữ	22/11/1991	Sông Bé	Kinh	CKI	Y học gia đình	Trung Tâm Kiểm Soát Bệnh Tật Tỉnh Bình Dương
1642	21.01513	Lê Thị Trúc Phương	Nữ	30/09/1991	An Giang	Kinh	CKI	Y học gia đình	Công Ty TNHH Phòng Khám Đa Khoa Toàn Mỹ Sài Gòn

STT	Mã hồ sơ	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Hệ đào tạo	Chuyên ngành	Đơn vị công tác
1643	21.02034	Lý Nguyễn Chiến Thắng	Nam	16/10/1991	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	CKI	Y học gia đình	Bệnh Viện Lê Văn Thịnh
1644	21.01051	Nguyễn Nghiêm Trang	Nữ	01/11/1990	Tây Ninh	Kinh	CKI	Y học gia đình	Sở Y Tế Tây Ninh
1645	21.01995	Dương Bích Tuyền	Nữ	26/09/1992	Đồng Tháp	Kinh	CKI	Y học gia đình	Công Ty TNHH Phòng Khám Đa Khoa Toàn Mỹ Sài Gòn
1646	21.01510	Phạm Bảo Uyên	Nữ	12/12/1989	Khánh Hòa	Kinh	CKI	Y học gia đình	Trung Tâm Kiểm Soát Bệnh Tật Tỉnh Khánh Hòa
1647	21.00961	Chiu Kín Hàu	Nam	24/09/1976	Đồng Nai	Nùng	CKI	Y học gia đình.	Phòng Khám Healthcare City
1648	21.00804	Đỗ Thị Vân Huyền	Nữ	18/10/1991	Gia Lai	Kinh	CKI	Y học gia đình.	Phòng Khám Đa Khoa Việt Phước
1649	21.02941	Trần Thị Thanh Tâm	Nữ	9/12/1975	Long An	Kinh	CKI	Y học gia đình.	Trạm Y Tế Đông Thạnh - Trung Tâm Y Tế Huyện Cần Giuộc
1650	21.01119	Văn Công Minh Tuấn	Nam	23/08/1979	Long An	Kinh	CKI	Y học gia đình.	Bệnh Viện Quận 11

Ấn định danh sách có 1650 (Một nghìn sáu trăm năm mươi) thí sinh được duyệt đủ hồ sơ đăng ký dự thi tuyển sinh chuyên khoa cấp I năm 2021.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC NĂM 2021

(đã ký)

Nguyễn Hoàng Bắc